

Mục Lục

1.	Bí Quyết Thành Công	4
2.	Kinh Ngạc Bởi Ân Điển	11
3.	Tưởng Niệm về Ân Điển	18
4.	Cuộc Xung Đột Đằng Sau Mọi Xung Đột	25
5.	Đức Chúa Trời Chinh Chiến Cho Chúng Ta	32
6.	Kẻ Thù Ở Bên Trong	39
7.	Lòng Trung Tín Tuyệt Đối: Thờ Phụng Giữa Chiến Trường	46
8.	Các Anh Hùng Đức Tin: Giô-suê và Ca-lép	53
9.	Những Kẻ Hưởng Lời Hứa, Kẻ Tù Có Trông Cậy	60
10.	Giô-suê Thật	67
11.	Sống Trong Đất Hứa	74
12.	Đức Chúa Trời Thành Tín!	81
13.	Hãy Chọn Ngày Nay!	88

Tác giả | Biên soạn

Barna Magyarosi

Biên dịch | Biện tập | Trình bày

Nguyễn Đăng Hưng – AI

ndhplus@gmail.com | (+1) 858-695-4819

Website: <https://codocphuclam.org/baihocsabat>

ĐƯỢC BẢO TRỢ BỞI MỤC VỤ MUỐI CỦA ĐẤT

Cơ Hội Thứ Hai: Sách Giô-suê



Sách Giô-suê đánh dấu sự chuyển giao từ quyền lãnh đạo của Môi-se sang Giô-suê. Quyển sách bắt đầu với câu chuyện dân Y-sơ-ra-ên bước vào Đất Hứa và kết thúc với việc họ an cư tại đó.

Quả thật, Giô-suê phải tiếp nhận một trọng trách lớn lao, tiếp tục công việc mà Môi-se đã để lại. Nhưng thách thức đó chỉ là khởi đầu. Giô-suê phải thực hiện điều Môi-se chưa từng làm: dẫn dắt dân sự, sau bốn mươi năm trong đồng vắng, vượt qua sông Giô-đanh để vào Ca-na-an, theo như lời hứa Đức Chúa Trời đã ban cho tổ phụ từ nhiều năm trước.

“Môi-se, tôi-tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân-sự nầy hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đóng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên” (Giô-suê 1:2).

Chìa khóa của cả câu chuyện được tìm thấy nơi lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: họ sẽ vào “xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên”.

Thật vậy, Giô-suê sẽ không thể tự mình làm điều đó, nhưng chỉ có thể nhờ quyền năng và sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va, chính Ngài đã có thể đem dân sự vào đất hứa từ một thế hệ trước, nếu họ vâng giữ phần giao ước của mình. Tiếc thay, họ đã không làm, và phải gánh chịu hậu quả cho sự bất tuân ấy.

Thực tế là, trong bốn mươi năm trước đó, dân Y-sơ-ra-ên đã đối diện với mặt tiêu cực của giao ước. Vì sự phản loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời, cả thế hệ trưởng thành từng chứng kiến các phép lạ trong cuộc Xuất Hành, ngoại trừ Ca-lép và Giô-suê, đều phải chết trong đồng vắng. Bốn trong năm sách của Môi-se đã ghi lại những điều xảy ra trong cuộc hành trình dài dằng dặc ấy. Giờ đây, dưới sự lãnh đạo của Giô-suê, thế hệ thứ hai đã sẵn sàng đối diện với thách thức chiếm hữu xứ.

“Đoạn, Môi-se gọi Giô-suê, nói cùng người tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy vững lòng bền chí; vì người sẽ vào với dân này trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thể ban cho tổ-phụ họ, và người sẽ chia xứ cho họ. Chánh Đức Giê-hô-va sẽ đi trước người, Ngài sẽ ở cùng người, chẳng lìa khỏi người, chẳng từ-bỏ người đâu. Chớ sợ, và chớ kinh-khủng” (*Phục truyền Luật lệ Ký 31:7-8*).

Những lời hứa Đức Chúa Trời đã phán cùng các tổ phụ và với Môi-se nay sắp được ứng nghiệm. Một không khí mong chờ và phấn khởi bao trùm: một khởi đầu mới cho dân sự từng lưu lạc, mất chỗ ở. Đức Chúa Trời đã thành tín khi giải cứu họ khỏi ách nô lệ, và Ngài chắc chắn cũng sẽ thành tín làm trọn lời hứa ban xứ cho họ.

“Mục đích chính của sách Giô-suê là mô tả sự kiện Y-sơ-ra-ên bước vào đất hứa, cuộc chinh phục xứ, và sự phân chia đất đai cho các chi phái. Mục đích này làm nền tảng cho sứ điệp của quyển sách: đó là sự thành tín của Đức Chúa Trời trong việc ứng nghiệm lời hứa ban đất cho Áp-ra-ham. Sách nhấn mạnh đến sự thành tín của Đức Chúa Trời đối với những lời hứa trong giao ước (*Giô-suê 21:43-45*).”—*Andrews Bible Commentary* (Andrews University Press, 2020), tr. 365.

Chúng ta sẽ cùng khám phá rằng, mặc dù sách Giô-suê đã được viết hơn ba ngàn năm trước, thế giới ngày nay chúng ta đang sống không khác mấy về những thử thách thuộc linh so với thời của Giô-suê. Chúng ta có thể đối diện với những thử thách thuộc bản chất khác, nhưng vẫn là những thách thức, đặc biệt là thuộc linh, đe dọa sự an toàn, đức tin, và sự hoàn thành sứ mạng mà Đức Chúa Trời giao phó cho dân Ngài. Tấm gương của Giô-suê chắc chắn sẽ khích lệ chúng ta nắm lấy những lời hứa của Đức Chúa Trời cho thì hiện tại, và chiến thắng nhờ quyền năng Ngài, như chính ông đã làm.

Barna Magyarosi hiện đang phục vụ với vai trò là thư ký điều hành và chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu Kinh Thánh của Tổng Hội Châu Âu. Ông bắt đầu phục vụ trong hội thánh với tư cách là mục sư và giám đốc bộ phận tại Liên Hiệp Hội Nam Transylvania, Romania, và tiếp tục là giảng viên thần học và hiệu trưởng của Đại học Adventus, Romania.

Bí Quyết Thành Công



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phục truyền Luật-lệ Ký 18:15–22; Giô-suê 1; Hê-bơ-rơ 6:17, 18; Ê-phê-sô 6:10–18; Thi-thiên 1:1–3; Rô-ma 3:31.

Câu Gốc: “Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn-thận làm theo hết thủy luật-pháp mà Môi-se, tôi-tô ta, đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thanh-vượng” (Giô-suê 1:7).

Benjamin Zander, giám đốc âm nhạc của Dàn nhạc Giao hưởng Boston, đã dạy một lớp diễn giải âm nhạc. Ông quan sát thấy sự lo lắng của sinh viên khi phải đối diện với việc đánh giá phần trình bày của họ. Để giúp họ an tâm và khai mở hết tiềm năng, ngay buổi học đầu tiên, ông công bố rằng tất cả đều sẽ nhận được điểm A. Điểm A này không phải là một kỳ vọng phải đạt cho được, nhưng là một khả năng để sống và bước vào. Điều kiện duy nhất là trong vòng hai tuần đầu, mỗi sinh viên phải viết một lá thư, để ngày vào cuối học kỳ, giải thích lý do vì sao họ xứng đáng với điểm cao ấy.

Sách Giô-suê nói về những khả năng mới. Môi-se, người đã gắn liền với 40 năm lịch sử dân Y-sơ-ra-ên, giờ đây thuộc về quá khứ. Cuộc Xuất hành khỏi Ê-díp-tô và thời gian lang thang trong đồng vắng—đáng tiếc thay, bị đánh dấu bởi sự phản nghịch và cứng lòng—đã chấm dứt. Một thể hệ mới, sẵn sàng vâng lời Đức Chúa Trời, chuẩn bị tiến vào Đất Hứa, không phải như một kỳ vọng cần đạt được, nhưng như một khả năng để bước vào.

Chúng ta hãy cùng học xem Đức Chúa Trời đã mở ra một chương mới trong đời sống của dân Y-sơ-ra-ên như thế nào, và Ngài cũng có thể làm điều tương tự trong đời sống chúng ta ra sao.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 4 tháng 10.

Một Môi-se Mới

Đọc Phục truyền 18:15–22 và Giô-suê 1:1–9. Tại sao điều quan trọng là sách Giô-suê bắt đầu bằng việc nhắc lại một lời hứa liên quan đến điều sẽ xảy ra sau khi Môi-se qua đời?

Dù Môi-se đã chết và một nhà lãnh đạo mới, Giô-suê, được Đức Chúa Trời chỉ định, nhưng vẫn có những điểm tương đồng giữa họ. Cả hai đều được Đức Chúa Trời phán bảo rằng họ sẽ dẫn dắt dân sự vào đất mà Ngài đã hứa với tổ phụ họ. Đức Giê-hô-va đã phán cùng Giô-suê: “Phàm nơi nào bàn chân các người đạp đến, thì ta ban cho các người, y như ta đã phán cùng Môi-se” (*Giô-suê 1:3*). Giô-suê sẽ hoàn tất công việc vốn ban đầu được giao cho Môi-se. Thật ra, ông chính là một “Môi-se mới.”

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11; Dân số Ký 14:6, 30, 38; 27:18; 32:12; Phục truyền 1:38; 31:23; 34:9. Những câu này cho chúng ta biết gì về Giô-suê?

Ở giai đoạn này, lời hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ “lập lên” một nhà tiên tri giống như Môi-se (*Phục truyền 18:15*) chỉ là một khả năng, chứ chưa trở thành hiện thực. Lời mở đầu sách Giô-suê nhắc nhở độc giả về lời hứa ấy, đồng thời khơi dậy sự mong đợi rằng nó sẽ được ứng nghiệm.

Dù đã chết, Môi-se vẫn chiếm vị trí nổi bật trong chương đầu tiên. Tên ông được nhắc đến mười lần, trong khi tên Giô-suê chỉ bốn lần. Môi-se được gọi là “tôi tớ của Đức Giê-hô-va,” còn Giô-suê được gọi là “tôi tớ của Môi-se” (*Giô-suê 1:1*). Phải mất cả một đời trung tín phục vụ và vâng lời thì Giô-suê mới nhận được tước hiệu “tôi tớ của Đức Giê-hô-va” (*Giô-suê 24:29*).

Dù chương đầu tiên của sách Giô-suê ghi lại sự chuyển giao giữa hai nhà lãnh đạo vĩ đại của Y-sơ-ra-ên, nhưng nhân vật quan trọng nhất chính là Đức Giê-hô-va, Đấng mở đầu sách bằng lời phán của Ngài và sự hướng dẫn của Ngài chi phối toàn bộ. Không có nghi ngờ gì về Đấng nào mới là Lãnh Đạo thật sự của dân Y-sơ-ra-ên.

Xuyên suốt dòng lịch sử, Đức Chúa Trời đã kêu gọi nhiều người nam và nữ lãnh đạo dân sự Ngài. Tại sao điều quan trọng là chúng ta phải luôn ghi nhớ Ai mới là Đấng Lãnh Đạo vô hình thật sự của Hội Thánh?

Băng Qua! Chiếm Lấy! Chia Đất! Phục Vụ!

Đọc Giô-suê 1. Chúng ta có thể học được gì về cấu trúc của cả sách qua chương mở đầu này?

Chương 1 của sách Giô-suê đóng vai trò như phần giới thiệu cho toàn bộ sách. Nó gồm bốn bài diễn từ, tương ứng với bốn phần chính của sách: băng qua (*Giô-suê 1:2-9*); chiếm lấy (*1:10, 11*); phân chia đất (*1:12-15*); và phục vụ qua sự vâng phục luật pháp (*1:16-18*).

Sách Giô-suê có thể được xem như một chuỗi những khởi xướng thiên thượng. Trong mỗi bước đi, Đức Chúa Trời giao cho Giô-suê một nhiệm vụ cụ thể liên quan đến việc chinh phục Ca-na-an, và mỗi nhiệm vụ này được ghi nhận sau khi hoàn tất thành công.

Cuối cùng, các lời hứa của Đức Chúa Trời về việc chiếm hữu đất sẽ được ứng nghiệm. Từ đó, trách nhiệm gìn giữ đất thuộc về tay dân Y-sơ-ra-ên, và điều này chỉ có thể thành tựu nhờ đức tin chân thật cùng sự vâng lời mà đức tin ấy luôn sản sinh.

Quyền chủ động của Đức Chúa Trời, được diễn tả qua ba động từ “băng qua,” “chiếm lấy,” và “chia đất,” nhận được sự đáp ứng thích hợp nơi sự vâng phục của dân sự, dẫn đến hành động cuối cùng là “phục vụ”.

Một lần nữa, sách Giô-suê có bốn phần chính, mỗi phần được khắc họa bởi một ý niệm đặc trưng qua sự hiện diện nổi bật của một từ tiếng Hê-bơ-rơ:

1. Băng qua (*Giô-suê 1:1-5:12*)
2. Chiếm lấy (*Giô-suê 5:13-12:24*)
3. Phân chia đất (*Giô-suê 13:1-21:45*)
4. Phục vụ (*Giô-suê 22:1-24:33*)

Do đó, cấu trúc của chính cuốn sách đã truyền tải sứ điệp chính yếu: Các khởi xướng của Đức Chúa Trời không tự động hoàn thành. Chúng đòi hỏi sự đáp ứng trung tín của dân Ngài. Nghĩa là, với tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta—bao gồm những điều mà chúng ta không thể tự làm được—chúng ta được kêu gọi làm phần việc của mình, tức là vâng theo điều Ngài truyền dạy. Đây luôn là nguyên tắc xuyên suốt lịch sử thánh, và ngày nay vẫn không thay đổi. Thí dụ, hình ảnh về dân sự thời kỳ cuối cùng của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 14:12 truyền đạt cùng một ý niệm: đức tin nơi những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, dẫn đến sự vâng phục.

Hãy suy nghĩ về một số lời hứa trong Lời Đức Chúa Trời mà bạn yêu quý nhất. Những lời hứa ấy đòi hỏi nơi bạn sự đáp ứng như thế nào để chúng trở thành hiện thực?

Những Kẻ Hưởng Lời Hứa

Trong Giô-suê 1:2, 3, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê rằng Ngài ban cho họ đất. Nhưng mặt khác, Ngài lại phán rằng Ngài đã ban rồi. Điều này có ý nghĩa gì?

Đất là một món quà từ Đức Giê-hô-va, Đấng là Chủ thật sự. Trong Giô-suê 1:2, 3, có hai hình thức khác nhau của động từ “ban cho” được dùng, phản ánh hai khía cạnh quan trọng của việc thừa hưởng đất. Hình thức thứ nhất bày tỏ tiến trình ban đất. Chỉ có lãnh thổ bên bờ đông sông Giô-đanh đã được dân Y-sơ-ra-ên chiếm hữu. Phần lớn Đất Hứa vẫn chưa được lấy.

Trong Giô-suê 1:3, động từ được dùng ở thì quá khứ hoàn thành, tạo ấn tượng rằng đất đã được ban rồi. Khi Đức Chúa Trời là Chủ thể của hành động như vậy, thì ấy được gọi là “quá khứ tiên tri.” Bởi vì điều Ngài hứa trong Lời Ngài là sự thật chắc chắn, có thể được tin cậy như hiện thực ở thì hiện tại.

Các đại từ trong câu 3, “người” và “các người,” đều ở số nhiều, cho thấy lời hứa không chỉ ban cho Giô-suê, nhưng cho cả dân Y-sơ-ra-ên. Việc nhắc đến lời hứa ban cho Môi-se cho thấy tính liên tục trong công việc của Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, từ *kol* (“hết thảy,” “mọi”) được lặp lại nhiều lần trong chương đầu tiên. Sự hiện diện tràn ngập của danh từ này bày tỏ tính toàn diện và trọn vẹn, vốn là yếu tố then chốt để đạt được mục tiêu Đức Chúa Trời đặt ra cho Giô-suê. Phải có một sự hiệp nhất trọn vẹn giữa Đức Chúa Trời, Giô-suê, và dân Y-sơ-ra-ên thì mới đảm bảo được thành công trong cuộc chinh phục Đất Hứa sắp tới.

Độc Giô-suê 1:4–6 và Hê-bơ-rơ 6:17, 18. Vào thời điểm đó, Đất Hứa chỉ là một lời hứa. Thế nhưng, Đức Chúa Trời gọi đó là cơ nghiệp. Là “những kẻ hưởng lời hứa” của Đức Chúa Trời có nghĩa gì?

Không có gì mang tính ma thuật trong các lời hứa của Đức Chúa Trời. Bản thân lời hứa không có quyền năng tự làm cho nó thành hiện thực. Sự bảo đảm để nó được ứng nghiệm nằm ở sự hiện diện của chính Đức Chúa Trời, Đấng phán: “Ta sẽ ở cùng người.” Quả thật, sự hiện diện của Đức Giê-hô-va là yếu tố sống còn cho dân Y-sơ-ra-ên. Nếu không có sự hiện diện ấy, họ chỉ là một trong muôn dân, chẳng có lời kêu gọi, bản sắc hay sứ mạng đặc biệt nào (*Xuất Ê-díp-tô Ký 33:12–16*). Sự hiện diện của Đức Giê-hô-va chính là tất cả những gì Giô-suê cần để thành công.

Ngày nay, điều đó vẫn không thay đổi, và vì thế chúng ta có lời hứa của Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 28:20.

Hãy Vững Mạnh!

Đọc Giô-suê 1:7–9. Tại sao Đức Giê-hô-va cần phải nhấn mạnh hai lần với Giô-suê rằng ông phải vững lòng bền chí?

Nhiệm vụ được giao cho Giô-suê dường như chứa những thử thách quá sức. Tường thành của các thành Ca-na-an xem ra không thể công phá, còn dân cư trong xứ thì được huấn luyện cho chiến trận. Trái lại, dân Y-sơ-ra-ên, vốn chỉ là những kẻ du mục đơn sơ, không có lấy những công cụ chiến tranh thô sơ nhất để đối phó với những bức tường kiên cố. Lịch sử cho chúng ta biết rằng ngay cả Ai Cập, siêu cường quốc thời bấy giờ, cũng không thể có được chỗ đứng vững chắc ở Ca-na-an.

Tuy nhiên, lời kêu gọi hãy vững lòng và bền chí ở đây không chỉ liên quan đến tinh thần chiến đấu hay chiến lược quân sự. Sự can đảm và sức mạnh cần thiết là để giữ lòng trung tín với Luật pháp và những điều khoản cụ thể của luật ấy, vốn định nghĩa giao ước của dân Y-sơ-ra-ên với Đức Giê-hô-va.

Đọc Ê-phê-sô 6:10–18. Dù ngày nay chúng ta không được kêu gọi tham gia vào chiến trận quân sự, nhưng làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những lời khích lệ dành cho Giô-suê trong các cuộc chiến đấu thuộc linh hằng ngày?

Ngày nay, trong khi chu toàn sứ mạng được Đấng Christ ủy thác, các tín hữu phải đối diện với những thử thách tương tự như Giô-suê: tức là, họ phải chiến đấu với khuynh hướng tội lỗi của chính mình, với các quyền cai trị, thế lực và những kẻ thống trị bóng tối của đời này, cùng với muôn cơ binh gian ác. Như Giô-suê, họ cũng có lời hứa chắc chắn về sự hiện diện của Đấng Christ: “Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế” (*Ma-thi-ơ* 28:20). Sự hiện diện nâng đỡ của Đức Giê-hô-va đã đủ để xua tan nỗi sợ hãi của Giô-suê, thì cũng phải đủ để dẹp tan những nghi ngờ và lo âu của chúng ta hôm nay.

Thử thách dành cho chúng ta là phải biết Chúa đủ để tin cậy nơi Ngài và các lời hứa của Ngài. Và đó là lý do tại sao, hơn hết mọi sự, chúng ta cần có mối tương giao cá nhân với Ngài.

Câu hỏi quan trọng cho chúng ta ngày nay không khác gì với Giô-suê thuở xưa: Làm thế nào chúng ta có thể trung thành với Lời của Đức Chúa Trời, ngay cả khi điều đó không được ưa chuộng hay thuận tiện?

Thịnh Vượng và Thành Công

Đọc Giô-suê 1:7–9 cùng với Sáng thế Ký 24:40; Ê-sai 53:10; và Thi thiên 1:1–3. Dựa trên những câu này, điều gì có nghĩa là thịnh vượng và thành công?

Thuật ngữ Hê-bơ-rơ *tsalakh*, “thịnh vượng / may mắn” (Giô-suê 1:8) ám chỉ sự hoàn tất tốt đẹp những gì đã hoạch định, hoặc một tình trạng thuận lợi.

Từ *sakal*, “khôn ngoan” (Giô-suê 1:8) có thể được dịch là “thịnh vượng” hoặc “thành công.” Nhưng nó cũng có thể mang nghĩa “thận trọng” hay “hành động khôn ngoan.” Từ này xuất hiện thường xuyên trong Gióp, Châm ngôn và Thi thiên, nơi mà khái niệm thành công gắn liền chặt chẽ với việc hành động khôn ngoan qua sự kính sợ Đức Chúa Trời và vâng giữ Lời Ngài.

Theo sự hiểu biết này, thành công không nhất thiết được định nghĩa như sự thịnh vượng về vật chất, mặc dù cũng không loại trừ nó. Thành công phải được nhìn nhận như một trạng thái hòa hợp với các giá trị và nguyên tắc thiêng liêng vốn đặt nền tảng cho thế giới Đức Chúa Trời đã dựng nên và được bày tỏ trong luật pháp của Ngài.

Thật vậy, sự tin cậy nơi các lời hứa của Đức Chúa Trời, đặc biệt là lời hứa về sự cứu rỗi bởi đức tin mà thôi, và sự vâng phục luật pháp Ngài, không hề đối nghịch với nhau. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Đọc Rô-ma 3:31. Câu này nói gì về mối quan hệ giữa luật pháp và đức tin?

Đặt đức tin nơi sự chết chuộc tội hy sinh của Chúa Giê-su thay cho chúng ta đối lập với sự vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời tức là dựng nên một sự phân đôi sai lầm và nguy hiểm. Luật pháp và ân điển luôn đi chung với nhau. Chỉ một sự hiểu biết nông cạn về vai trò của luật pháp mới có thể dẫn đến việc xem “luật pháp” và “ân điển” là đối nghịch.

Các tác giả Cựu Ước đánh giá cao luật pháp và xem đó là nguồn vui thích (Thi thiên 1:2; 119:70, 77, 174). Khi được nhìn nhận và sử dụng đúng đắn, luật pháp sẽ dẫn đến một sự hiểu biết sâu xa hơn về chính tội lỗi của bản thân (Rô-ma 7:7) và sự cần thiết của sự công bình của Đấng Christ (Ga-la-ti 3:24).

Cho dù nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà bạn cố gắng giữ luật pháp của Ngài đến mức nào, thì kinh nghiệm của chính bạn đã cho thấy bạn cần sự công bình che chở của Đấng Christ ra sao?

Suy Gẫm Thêm:

“Trong những lời hứa và lời cảnh báo của Ngài, Chúa Giê-su muốn nói đến chính tôi. Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để tôi, bởi tin Ngài, không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Những kinh nghiệm được ghi chép trong Lời Đức Chúa Trời cũng phải là kinh nghiệm của tôi. Lời cầu nguyện và lời hứa, điều răn và lời cảnh cáo, đều là của tôi... Khi đức tin tiếp nhận và đồng hóa các nguyên tắc của lẽ thật, chúng trở thành một phần của bản thể và là sức mạnh thúc đẩy đời sống. Lời Đức Chúa Trời, khi được tiếp nhận vào tâm hồn, sẽ uốn nắn tư tưởng và đi vào tiến trình hình thành nhân cách.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 390–391.

“Không có điểm nào cần được nhấn mạnh tha thiết hơn, lặp lại thường xuyên hơn, và được khắc ghi vững chắc hơn trong tâm trí mọi người, hơn là sự bất khả của con người sa ngã trong việc tự mình xứng đáng nhận lãnh bất cứ điều gì bởi những việc lành tốt đẹp nhất của chính mình. Sự cứu rỗi chỉ đến nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su Christ mà thôi.”—Ellen G. White, *Faith and Works*, trang 19.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Dù hoàn cảnh và kinh nghiệm của Giô-suê khác xa với chúng ta, nhưng những nguyên tắc thuộc linh nào từ đời sống ông mà chúng ta có thể áp dụng cho chính mình? Tại sao chúng ta phải luôn ghi nhớ bối cảnh khi tìm cách rút ra sự so sánh?
2. Hãy thảo luận về mối liên hệ giữa các lời hứa của Đức Chúa Trời và sự vâng phục của chúng ta đối với Ngài. Chúng bổ túc cho nhau thế nào? Những nguy hiểm nào sẽ xảy ra nếu nhấn mạnh thái quá điều này mà bỏ quên điều kia? Nghĩa là, nguy hiểm nào đến từ việc đề cao luật pháp đến mức che khuất ân điển? Hoặc từ việc đề cao ân điển đến mức che khuất luật pháp?
3. Dựa trên bài học tuần này, bạn sẽ định nghĩa “thành công” theo quan điểm Kinh Thánh ra sao? Thịnh vượng giữ vai trò nào trong định nghĩa thành công của Cơ Đốc nhân?
4. Hãy tưởng tượng Giô-suê cảm thấy thế nào khi phải kế tục Môi-se. Đức Chúa Trời đã ban cho ông lời hứa nào (*xem Giô-suê 1:5*) để chắc chắn nâng đỡ ông trong trọng trách to lớn ấy?

Kinh Ngạc Bởi Ân Điển



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giô-suê 2:1–21; Dân số Ký 14:1–12; Hê-bơ-rơ 11:31; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13; Giô-suê 9; Nê-hê-mi 7:25.*

Câu Gốc: “Bởi đức-tin, kị-nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp-rước các kẻ do-thám” (Hê-bơ-rơ 11:31).

Tại sao tôi lại làm điều này nữa?” Có lẽ tất cả chúng ta đều đã từng thốt ra những lời như vậy. Quả thật, không chỉ lịch sử lặp lại, mà con người nói chung và bản thân chúng ta nói riêng cũng thường lặp lại. Bao nhiêu lần chúng ta tái phạm cùng một sai lầm!

Y-sơ-ra-ên nay có cơ hội thứ hai để vào Đất Hứa, và Giô-suê đã hết sức nghiêm túc trong sứ mệnh này. Bước đi đầu tiên là phải hiểu rõ ràng điều mà ông và dân sự sẽ đối diện. Giô-suê sai hai thám tử đi để mang về những thông tin quý giá về vùng đất ấy: hệ thống phòng thủ, sự chuẩn bị quân sự, nguồn cung cấp nước, và thái độ của dân chúng trước một lực lượng xâm nhập.

Người ta có thể nghĩ rằng lời hứa của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên vùng đất ấy thì không cần họ phải nỗ lực gì thêm. Tuy nhiên, sự bảo đảm về sự trợ giúp của Đức Chúa Trời không hề xóa bỏ trách nhiệm của con người. Y-sơ-ra-ên một lần nữa đang đứng bên bờ xứ Ca-na-an. Kỳ vọng dâng cao, nhưng lần trước họ đã đứng tại biên giới với cùng một nhiệm vụ này thì lại kết thúc bằng một thất bại thảm hại.

Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu hai trong số những câu chuyện hấp dẫn nhất của sách Giô-suê và khám phá ý nghĩa của chúng đối với đức tin ngày nay. Ân điển của Đức Chúa Trời có vô vàn khả năng khiến chúng ta kinh ngạc.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 11 tháng 10.

Cơ Hội Thứ Hai

Đọc Giô-suê 2:1 cùng với Dân số Ký 13:1, 2, 25–28, 33; và Dân số Ký 14:1–12. Tại sao Giô-suê lại khởi đầu công cuộc chinh phục Đất Hứa bằng việc sai các thám tử?

Nơi mà hai thám tử được sai đi, tức đồng bằng A-ca-si (*Giô-suê 2:1*), trong nguyên văn Hê-bơ-rơ gọi là Si-tim, gợi nhớ lại hai sự kiện tiêu cực trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên.

Sự kiện đầu tiên cũng là một câu chuyện về thám tử (*xem Dân số Ký 13*) với những yếu tố tương đồng: việc sai phái thám tử, sự bí mật xâm nhập lãnh thổ địch, sự trở về của thám tử, bản tường trình về những điều họ thấy, và quyết định hành động dựa trên báo cáo đó.

Sự kiện thứ hai tại Si-tim lại là một trong những sự phản loạn ngỗ nghịch và thờ hình tượng nghiêm trọng nhất của dân Y-sơ-ra-ên, khi họ, theo mưu kế của Ba-la-am, đã phạm tội tà dâm với phụ nữ Mô-áp và thờ lạy các thần của họ (*Dân số Ký 25:1–3; 31:16*). Trong bối cảnh này, cái tên Si-tim tạo ra một sự căng thẳng bất thường về kết quả của toàn bộ câu chuyện: liệu đây sẽ lại là một thất bại nữa ở biên giới Đất Hứa? Hay đây sẽ dẫn đến sự ứng nghiệm từ lâu mong đợi của lời hứa cổ xưa?

Đọc Giảng 18:16–18, 25–27 và Giảng 21:15–19. Bạn thấy có những điểm tương đồng nào giữa cơ hội thứ hai được ban cho Y-sơ-ra-ên như một dân tộc và cho Phi-e-rơ như một cá nhân?

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của những cơ hội thứ hai (và còn nhiều hơn thế nữa!). Kinh Thánh gọi cơ hội thứ hai (và hơn thế nữa) là “ân điển”. Ân điển đơn giản là nhận được điều chúng ta không xứng đáng. Giáo lý của Kinh Thánh đầy đầy khái niệm về ân điển (*xem Rô-ma 5:2; Ê-phê-sô 2:8; Rô-ma 11:6*). Đức Chúa Trời nhân từ ban cho mọi người cơ hội để có một khởi đầu mới (*Tít 2:11–14*). Chính Phi-e-rơ đã kinh nghiệm ân điển này và khuyên Hội Thánh hãy tăng trưởng trong ân điển (*2 Phi-e-rơ 3:18*). Và tin tức còn tốt lành hơn nữa: chúng ta có được nhiều hơn một cơ hội thứ hai, phải không? (Nếu không, thì chúng ta sẽ ở đâu?)

Hãy suy nghĩ về kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên khi họ được ban cho cơ hội thứ hai để vào Ca-na-an, và về ân điển được ban cho Phi-e-rơ sau khi ông chối Chúa mình. Những sự kiện này dạy chúng ta điều gì về cách chúng ta nên bày tỏ ân điển đối với những người đang cần đến nó?

Điều Quý Giá Ở Nơi Không Ngờ

Đọc Giô-suê 2:2–11; Hê-bơ-rơ 11:31; Gia-cơ 2:25. Những đoạn này cho chúng ta biết gì về Ra-háp?

Trọng tâm của câu chuyện Ra-háp là lời nói dối để bảo vệ các thám tử. Khi suy xét hành động này, chúng ta cần nhớ rằng nàng sống trong một xã hội hết sức tội lỗi, đến nỗi Đức Chúa Trời đã quyết định đoán phạt (*Sáng thế Ký 15:16; Phục truyền 9:5; Lê-vi Ký 18:25–28*). Mặc dù Tân Ước khen ngợi đức tin của nàng, nhưng khi phân tích kỹ các chỗ Tân Ước nhắc đến Ra-háp, không nơi nào xác nhận tất cả hành động của nàng, cũng không nơi nào hợp thức hóa lời nói dối đó.

Hê-bơ-rơ 11:31 khẳng định đức tin của nàng qua việc chọn liên kết với các thám tử thay vì bám chặt nền văn hóa bại hoại. Gia-cơ 2:25 khen ngợi sự tiếp rước hai thám tử và việc nàng chỉ đường cho họ an toàn trở về. Giữa một nền văn hóa suy đồi và chính đời sống tội lỗi của Ra-háp, Đức Chúa Trời, trong ân điển Ngài, đã nhìn thấy tia sáng đức tin qua đó Ngài có thể cứu nàng. Ngài sử dụng điều tốt đẹp nơi Ra-háp, tức là đức tin bày tỏ nơi Ngài và sự chọn lựa gắn bó với dân sự Ngài, nhưng không hề khen ngợi tất cả hành động của nàng. Đức Chúa Trời đã coi trọng Ra-háp bởi lòng can đảm đặc biệt, đức tin dũng cảm, vai trò của nàng như một khí cụ cứu rỗi, và sự chọn lựa Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Sau khi chứng kiến những điều xảy ra, nàng tuyên bố: “vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này” (*Giô-suê 2:11*). Điều thật quan trọng là một phụ nữ Ca-na-an lại công nhận rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời duy nhất, đặc biệt là khi nàng đang đứng trên mái nhà, nơi vốn là chỗ người ngoại thường cầu khẩn các thần linh trên trời.

Cách diễn đạt của Ra-háp trước đây chỉ được dùng trong bối cảnh nói về quyền duy nhất của Đức Chúa Trời trong việc nhận sự thờ phượng (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4; Phục truyền 4:39; 5:8*). Lời xưng nhận của nàng chứng tỏ một sự chọn lựa có ý thức và quyết định, công khai thừa nhận rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên là Đấng chân thật duy nhất. Lời xưng nhận này cho thấy nàng hiểu được mối liên hệ chặt chẽ giữa chủ quyền của Đức Chúa Trời và sự đoán phạt mà Giê-ri-cô sắp phải chịu.

Sự chọn lựa đạo đức của nàng công nhận rằng, trước sự đoán phạt của Đức Giê-hô-va, chỉ có hai con đường: hoặc tiếp tục chống nghịch và bị diệt vong, hoặc đầu phục trong đức tin. Khi chọn Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, Ra-háp trở thành tấm gương về điều có thể đã trở thành số phận chung của toàn dân Giê-ri-cô nếu họ quay về cầu xin sự thương xót của Ngài.

Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về việc Đức Chúa Trời phải là Đấng mà chúng ta trung thành tuyệt đối?

Sự Trung Thành Mới

Đọc Giô-suê 2:12–21 và Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13, 22, 23. Những câu trong Xuất Ê-díp-tô Ký giúp bạn hiểu thế nào về sự giao ước giữa các thám tử và Ra-háp?

Thỏa thuận của Ra-háp rất rõ ràng: mạng đổi mạng, nhân từ đổi nhân từ. Từ “*chesed*” (Giô-suê 2:12), nghĩa là “sự nhân từ” hay “lòng trung tín nhân ái”, mang một ý nghĩa phong phú khó có thể diễn đạt trọn vẹn trong một từ khác. Nó chủ yếu chỉ về sự trung thành trong giao ước, nhưng cũng bao hàm lòng trung tín, sự thương xót, nhân hậu và tốt lành.

Lời nói của Ra-háp cũng gợi nhớ đến Phục truyền 7:12, nơi chính Đức Giê-hô-va đã thể giữ sự “*chesed*” với dân Y-sơ-ra-ên: “Nếu người nghe các luật-lệ nầy, và gìn-giữ làm theo, thì đối cùng người Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao-ước và sự thương-xót [*chesed*] mà Ngài đã thể cùng tổ-phụ người” (Phục truyền 7:12).

Thật thú vị, cùng chương này (Phục truyền 7) lại ban lệnh “*cherem*” (hủy diệt) cho dân Ca-na-an. Ấy vậy mà ở đây Ra-háp, một người Ca-na-an vốn bị đặt dưới “*cherem*”, nay lại bởi đức tin mới nảy sinh mà nhận lấy những lời hứa vốn dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Kết quả là nàng được cứu.

Hình ảnh đầu tiên hiện ra trong trí khi ta đọc lời đối thoại giữa các thám tử và Ra-háp chính là Lễ Vượt Qua thời Xuất Ê-díp-tô. Khi ấy, để được bảo vệ, dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà và bôi huyết chiên tế lễ trên cột và mành cửa.

“Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu-hiệu; khi ta hành-hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai-nạn hủy-diệt các người” (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13; xem thêm 12:22–23).

“Dân sự bởi sự vâng lời mà phải bày tỏ bằng chứng của đức tin. Cũng vậy, hết thảy những ai hy vọng được cứu bởi công lao của huyết Đấng Christ phải nhận biết rằng họ cũng có trách nhiệm trong việc gìn giữ sự cứu rỗi của mình. Trong khi chỉ có Đấng Christ mới có thể chuộc chúng ta khỏi hình phạt của sự vi phạm, chúng ta phải từ bỏ tội lỗi để bước vào sự vâng lời. Con người được cứu bởi đức tin chứ không bởi việc làm; nhưng đức tin phải được chứng minh bằng việc làm.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 279.

Trong trường hợp ấy, huyết là dấu hiệu cứu họ khỏi thiên sứ hủy diệt của Đức Chúa Trời. Cũng như Đức Chúa Trời đã tha mạng dân Y-sơ-ra-ên trong tai vạ cuối cùng tại Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên cũng phải cứu Ra-háp và gia đình nàng khi sự hủy diệt đến trên Giê-ri-cô.

Thông điệp tin lành quyền năng nào chúng ta tìm thấy trong hai câu chuyện này? Những bài học tin lành nào chúng ta có thể rút ra từ đó?

Giá Trị của Xung Đột

Đọc Giô-suê 9:1–20. Có những điểm tương đồng và khác biệt nào giữa câu chuyện về Ra-háp và người Ga-ba-ôn? Tại sao chúng lại có ý nghĩa?

Chương này trong sách Giô-suê mở đầu bằng việc cho biết các vua Ca-na-an, vốn thường cai trị những thành bang nhỏ, đã quyết định liên minh lại để chống lại dân Y-sơ-ra-ên. Trái lại, dân cư Ga-ba-ôn lại chọn thiết lập một giao ước với Y-sơ-ra-ên.

Để lừa gạt dân Y-sơ-ra-ên lập giao ước với mình, người Ga-ba-ôn giả làm sứ giả từ một xứ xa. Theo Phục truyền Luật lệ Ký 20:10–18, Đức Chúa Trời đã phân biệt dân Ca-na-an với những dân sống ngoài Đất Hứa.

Từ “ảo quyết” hay “khôn khéo” có thể được dùng theo nghĩa tích cực, chỉ sự thận trọng và khôn ngoan (*Châm ngôn* 1:4; 8:5, 12), hoặc theo nghĩa tiêu cực, ám chỉ ý đồ phạm pháp (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 21:14; *1 Sa-mu-ên* 23:22; *Thi thiên* 83:3). Trong trường hợp của người Ga-ba-ôn, đằng sau hành động gian trá của họ là một mục đích ít hủy diệt hơn—sự tự bảo toàn.

Lời nói của người Ga-ba-ôn rất giống với lời của Ra-háp. Cả hai đều công nhận quyền năng của Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và cả hai đều thừa nhận rằng thành công của dân Y-sơ-ra-ên không chỉ là một chiến công của con người. Khác với những dân Ca-na-an khác, họ không chống nghịch kế hoạch của Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên xứ ấy, và họ thừa nhận rằng chính Đức Chúa Trời đã đuổi những dân này ra khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Tin tức về sự giải cứu khỏi Ê-díp-tô và những chiến thắng trước Si-hôn và Ốc đã thúc đẩy cả Ra-háp và người Ga-ba-ôn tìm kiếm một liên minh với dân Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, thay vì hoàn toàn công khai bày tỏ ý định đầu phục Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên như Ra-háp, thì người Ga-ba-ôn lại dùng mưu mẹo.

Luật pháp Môi-se đã có quy định để biết ý muốn Đức Chúa Trời trong những trường hợp như thế này (*Dân số* Ký 27:16–21). Giô-suê lẽ ra phải cầu hỏi ý muốn của Chúa để tránh bị người Ga-ba-ôn lừa dối.

Bốn phạm căn bản của một nhà lãnh đạo thần quyền, cũng như của bất kỳ người lãnh đạo Cơ Đốc nào, là tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời (*1 Sử ký* 28:9; *2 Sử ký* 15:2; 18:4; 20:4). Khi bỏ qua điều đó, dân Y-sơ-ra-ên buộc phải chọn một trong hai: hoặc vi phạm điều kiện căn bản để chiếm hữu đất đai, hoặc phá vỡ lời thề được lập nhân danh Đức Giê-hô-va, vốn cũng có tính ràng buộc như nhau.

Bao nhiêu lần bạn thấy mình phải vật lộn giữa những giá trị Kinh Thánh dường như mâu thuẫn nhau?

Ân Điển Không Ngờ

Đọc Giô-suê 9:21–27. Giải pháp của Giô-suê đã kết hợp công lý với ân điển như thế nào?

Ngay cả khi dân Y-sơ-ra-ên muốn tấn công dân Ga-ba-ôn, họ cũng không thể thực hiện vì lời thề đã được các thủ lĩnh của hội chúng lập. Các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên đã hành động theo nguyên tắc rằng một lời thề, miễn là không liên quan đến điều ác hay ý đồ phạm tội (*Các Quan xét 11:29–40*), thì có giá trị ràng buộc, ngay cả khi nó dẫn đến sự thiệt thòi cá nhân. Trong Cựu Ước, việc thận trọng trước khi lập lời thề và giữ trọn lời thề được xem là đức hạnh của người tin kính (*Thi thiên 15:4; 24:4; Truyền đạo 5:2, 6*). Vì lời thề đã được lập nhân danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nên các lãnh đạo không thể thay đổi.

Với lời thề trọng thể của các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, số phận của dân Y-sơ-ra-ên đã gắn chặt với số phận của dân Ga-ba-ôn. Thực tế, qua việc được chỉ định làm kẻ chặt củi và gánh nước cho nhà Đức Chúa Trời (*Giô-suê 9:23*), dân Ga-ba-ôn đã trở thành một phần trong cộng đồng thờ phượng của Y-sơ-ra-ên. Câu trả lời của Giô-suê, trái ngược với phán quyết của các thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên vốn chỉ định sự nô dịch cho “cả hội chúng” (*Giô-suê 9:21*), đã biến sự rửa sả thành một phước lành tiềm tàng cho dân Ga-ba-ôn (*so sánh với 2 Sa-mu-ên 6:11*).

Lịch sử sau đó của thành Ga-ba-ôn làm chứng về những đặc ân tôn giáo lớn lao mà thành này được hưởng, cũng như sự trung thành của họ đối với dân sự Đức Chúa Trời. Lời thề của dân Y-sơ-ra-ên vẫn được giữ qua nhiều thế hệ, đến nỗi khi dân Y-sơ-ra-ên trở về từ cảnh lưu đày tại Ba-by-lôn, dân Ga-ba-ôn cũng có mặt trong số những người giúp tái thiết Giê-ru-sa-lem (*Nê-hê-mi 7:25*). Hành động của họ sẽ để lại kết quả tích cực đời đời—nhưng tất cả đều là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời.

Điều gì có thể xảy ra nếu dân Ga-ba-ôn công khai thân phận và xin thương xót như Ra-háp đã làm? Chúng ta không biết, nhưng cũng không thể loại trừ khả năng rằng nếu cầu hỏi ý muốn Chúa, Ngài có thể đã ban cho họ một sự miễn trừ khỏi sự hủy diệt. Mục đích cuối cùng của Đức Chúa Trời không phải là trừng phạt kẻ có tội, nhưng là nhìn thấy họ ăn năn và ban cho họ sự thương xót (*xem Ê-xê-chi-ên 18:23; 33:11*). Sự lừa dối của dân Ga-ba-ôn có thể được hiểu như một lời kêu cầu xin sự thương xót của Đức Chúa Trời, hướng về bản tính nhân từ và công chính của Ngài. Chính sự từ chối ăn năn và thái độ chống nghịch kế hoạch của Đức Chúa Trời của các dân Ca-na-an mới dẫn đến quyết định hủy diệt họ (*Sáng thế Ký 15:16*). Đức Chúa Trời đã tôn trọng sự công nhận chủ quyền của Ngài nơi dân Ga-ba-ôn, cũng như lòng mong muốn hòa bình thay vì phản loạn, và sự sẵn sàng từ bỏ hình tượng để thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật duy nhất.

Suy Gẫm Thêm:

Sau câu chuyện về Ra-háp và các thám tử, phần còn lại của Cựu Ước không nhắc đến nàng cho đến khi nàng xuất hiện lại trong gia phả của Chúa Giê-su. Ghi chép cho biết nàng đã trở thành vợ của Sanh-môn (thuộc chi phái Giu-đa), là mẹ của Bô-ô, và là mẹ chồng của một phụ nữ phi thường khác cũng được nhắc đến trong gia phả đó: Ru-tơ (*Ma-thi-ơ 1:5; so sánh với Ru-tơ 4:13, 21*). Bởi đức tin nơi Đức Chúa Trời, một kỹ nữ ở thành Giê-ri-cô, vốn bị định cho sự hủy diệt hoàn toàn, đã trở thành một mắt xích quan trọng trong dòng dõi hoàng gia của Đa-vít và là tổ tiên của Đấng Mê-si. Đây chính là điều Đức Chúa Trời có thể thực hiện nhờ đức tin, cho dù đức tin ấy chỉ nhỏ như một hạt cải (*Ma-thi-ơ 17:20; Lu-ca 17:6*).

“Và sự cải đạo của Ra-háp không phải là trường hợp đơn lẻ về lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với những kẻ thờ hình tượng nhưng đã công nhận thẩm quyền thiên thượng của Ngài. Ở ngay trong lòng xứ ấy có một dân tộc đông đúc—người Ga-ba-ôn—đã từ bỏ tà giáo và hiệp cùng dân Y-sơ-ra-ên, chia sẻ các phước lành của giao ước.

“Không có sự phân biệt nào dựa trên quốc tịch, chủng tộc hay giai cấp được Đức Chúa Trời thừa nhận. Ngài là Đấng Tạo Hóa của cả nhân loại. Hết thảy mọi người đều thuộc về một gia đình bởi sự sáng tạo, và đều là một trong Đấng Cứu Chuộc. Đấng Christ đã đến để phá vỡ mọi bức tường ngăn cách, mở rộng mọi hành lang của đền thờ, để mọi linh hồn có thể tự do đến gần Đức Chúa Trời. Tình yêu của Ngài bao la, sâu rộng, và viên mãn đến nỗi thấm nhập khắp nơi. Nó kéo những người bị lừa dối ra khỏi quyền lực của Sa-tan, và đặt họ trong tầm với của ngài Đức Chúa Trời, ngài được bao quanh bởi cầu vồng của lời hứa. Trong Đấng Christ không còn Do Thái hay Hy Lạp, tôi mọi hay tự chủ.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 369–370.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy bàn luận về vấn đề “cơ hội thứ hai” (và nhiều hơn thế nữa) và cách chúng ta nên bày tỏ điều đó cho người khác. Đồng thời, làm thế nào để chúng ta cẩn thận không lạm dụng khái niệm này? Hãy nghĩ, chẳng hạn, đến một người phụ nữ trong mối quan hệ bạo hành, khi người ta khuyên cô tiếp tục quay lại (“ân điển”), nhưng trên thực tế sự lạm dụng vẫn tiếp diễn? Làm sao chúng ta tìm ra sự cân bằng đúng đắn ở đây?
2. Hãy thảo luận về Ra-háp như một tấm gương đức tin. Làm thế nào chúng ta có thể trân trọng tấm lòng cởi mở của con người đối với Đức Chúa Trời, cho dù lối sống của họ còn xa cách lý tưởng Kinh Thánh? Làm thế nào có thể trân trọng đức tin của họ mà không dung túng những hành vi sai trật?
3. Giô-suê đã khéo léo kết hợp công lý và ân điển để giải quyết nan đề do sự lừa dối của dân Ga-ba-ôn, cũng như do sự thiếu sót của ông khi không cầu hỏi Chúa. Hãy nghĩ đến một tình huống trong đời sống bạn cần vừa công lý vừa ân điển. Có những cách thực tế nào để dung hòa cả hai?

Tưởng Niệm về Ân Điển



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giô-suê 3; Dân số ký 14:44; Lu-ca 18:18–27; Giô-suê 4; Giăng 14:26; Hê-bơ-rơ 4:8–11.*

Câu Gốc: *“vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho sông Giô-đanh bày khô trước mặt các người, cho đến chừng nào các người đã qua khỏi, — y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm tại Biển-đỏ, khiến cho nó bày khô trước mặt chúng ta, cho đến chừng nào chúng ta đã qua khỏi, hầu cho các dân-tộc thế-gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các người kính-sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người luôn luôn” (Giô-suê 4:23, 24).*

Một viên cảnh sát ra hiệu cho John phải tắt xe vào lề. Ông yêu cầu John xuất trình bằng lái. Lúc ấy John chợt nhớ ra rằng mình đã để quên ví, trong đó có bằng lái, ở văn phòng. John giải thích sự việc, viên cảnh sát hỏi về nghề nghiệp của ông. John đáp rằng ông là một giáo sư. Khi trao tấm giấy phạt, viên cảnh sát nói với John rằng đừng coi đó là tiền phạt.

“Đây là học phí,” ông nói. “Khi ai đó muốn học điều gì, họ phải trả học phí. Đây là học phí của ông để học bài học không được quên mang bằng lái khi lái xe. Chúc một ngày tốt lành, giáo sư!”

Là con người, chúng ta thường hay quên những gì không luôn luôn ở ngay trước mắt. Chúng ta quên gọi điện lại, quên trả lời email, quên tưới cây, quên gửi lời chúc sinh nhật, và còn nhiều điều khác nữa. Nhưng quên đi những nhu cầu thuộc linh thì có thể gây hậu quả nghiêm trọng hơn nhiều so với một tờ giấy phạt, nhất là bởi vì điều đó liên quan trực tiếp đến vận mệnh đời đời của chúng ta.

Chúng ta hãy cùng nghiên cứu việc dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh và xem chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của họ.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 18 tháng 10.

Vượt Qua Sông Giô-đanh

Đọc Giô-suê 3:1–5 và Dân số ký 14:41–44. Tại sao Đức Chúa Trời kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên phải chuẩn bị cách đặc biệt cho điều sắp xảy ra?

Đây là lần đầu tiên Hòm Giao Ước được nhắc đến trong sách Giô-suê. Cho đến điểm này trong Cựu Ước, Hòm Giao Ước được đề cập trong bối cảnh của đền tạm (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:21*), trong cuộc hành trình từ núi Si-nai (*Dân số Ký 10:33–36*), và trong nỗ lực thất bại nhằm bắt đầu chinh phục Ca-na-an (*Dân số Ký 14:44*). Đây là vật thánh nhất trong đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên, chứa ba vật biểu lộ mối quan hệ đặc biệt giữa dân Chúa và Ngài: (1) hai bảng Chứng Ước ghi Mười Điều Răn; (2) cây gậy của A-rôn, thầy tế lễ thượng phẩm; và (3) một bình đựng ma-na (*Xuất Ê-díp-tô Ký 16:33; Hê-bơ-rơ 9:4*).

Hòm Giao Ước và sự chuẩn bị để vượt sông Giô-đanh nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên rằng họ không được phép vào đất hứa theo ý riêng hay thời điểm riêng của họ. Cuộc chinh phục chỉ thành công nếu họ đi theo đường lối và thời điểm của Đức Chúa Trời. Ngài được mô tả là Đấng ngự trên các chê-ru-bim che phủ Hòm Giao Ước (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:22; Dân số Ký 7:89*), và các hành động của Ngài gắn liền với sự di chuyển của Hòm. Chính Ngài đi trước dân Y-sơ-ra-ên để dẫn dắt cuộc chinh phục.

Từ “làm cho mình ra thánh” (*Giô-suê 3:5*) hay “thánh hóa” ám chỉ một tiến trình thanh tẩy tương tự như các thầy tế lễ phải thực hiện trước khi phục vụ trong đền tạm (*Xuất Ê-díp-tô ký 28:41; 29:1*), và như dân Y-sơ-ra-ên đã làm trước khi Đức Chúa Trời bày tỏ trên núi Si-nai (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:10, 14*). Sự thánh hóa này bao gồm việc từ bỏ tội lỗi và loại bỏ mọi ô uế nghi thức. Mệnh lệnh tương tự cũng xuất hiện trong Dân số Ký 11:18, liên quan đến phép lạ sắp xảy ra. Việc chuẩn bị như vậy cũng được yêu cầu trước khi ra trận (*Phục truyền Luật lệ Ký 23:14*). Trước khi Đức Chúa Trời chiến đấu cho dân Ngài, họ phải bày tỏ lòng trung thành và tin cậy Ngài như Đấng Chỉ Huy.

Phép lạ vượt qua sông Giô-đanh chứng minh cho dân Y-sơ-ra-ên thấy rằng lời hứa của Chúa trong việc đuổi các dân ra khỏi đất hứa là đáng tin cậy. Đáng có thể mở ra một lối đi khô ráo giữa dòng Giô-đanh cũng là Đấng có thể ban cho họ sản nghiệp trong xứ.

Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng rẽ sông Giô-đanh. Những hành động can thiệp của Ngài không phải lúc nào cũng hiển nhiên. Theo bạn, làm thế nào chúng ta có thể phát triển sự chuẩn bị thuộc linh để kinh nghiệm và phân biệt được những sự can thiệp của Đức Chúa Trời trong đời sống mình?

Đức Chúa Trời Hằng Sống của Những Điều Kỳ Diệu

Đọc Giô-suê 3:6–17. Phép lạ vượt qua sông Giô-đanh bày tỏ điều gì về bản chất của Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng?

Trong Giô-suê 3:5, việc vượt qua sông Giô-đanh được mô tả bằng từ Hê-bơ-rơ *niphlaot*, “những việc lạ lùng, phép mầu”, thường ám chỉ những hành động siêu nhiên quyền năng của Đức Chúa Trời, bày tỏ sự độc nhất vô nhị của Ngài (*Thi thiên* 72:18; 86:10). Sau này, dân Y-sơ-ra-ên thường suy ngẫm về những hành động ấy, ca ngợi Đức Giê-hô-va (*Thi thiên* 9:1) và rao truyền về Ngài cho muôn dân (*Thi thiên* 96:3). Các tai vạ tại Ê-díp-tô (*Xuất Ê-díp-tô ký* 3:20; *Mi-chê* 7:15), việc vượt qua Biển Đỏ, và sự dẫn dắt trong đồng vắng (*Thi thiên* 78:12–16) đều được kể lại như những điều lạ lùng ấy.

Các tác giả Kinh Thánh biết và làm chứng rằng Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, không bao giờ bị giới hạn bởi chính công trình sáng tạo của Ngài. Không có gì là “khó quá” đối với Ngài (*Giê-rê-mi* 32:17). Danh Ngài và bản thể Ngài là diệu kỳ (*Các Quan xét* 13:18), vượt khỏi sự hiểu biết của con người.

Ngược lại với các thần của những dân khác vốn không thể cứu được (*Thi thiên* 96:5; *Ê-sai* 44:8), Đức Chúa Trời của Kinh Thánh là Đức Chúa Trời hằng sống, luôn hành động, và con dân Ngài có thể tin cậy Ngài để chờ đợi những hành động giải cứu của Ngài.

Tiên tri Xa-cha-ri cũng dùng từ này (cùng gốc với *niphlaot*) khi nhìn thấy tương lai của Y-sơ-ra-ên sau thời kỳ lưu đày Ba-by-lôn. Ông thấy Giê-ru-sa-lem sẽ được tái thiết, có người già ngồi nơi phố xá và trẻ con vui đùa ngoài đường. Với những người dân còn hoài nghi vì thành phố vẫn còn dấu tích hoang tàn, tiên tri công bố: “Đức Giê-hô-va vạn-quân phán như vậy: Trong những ngày đó, dấu những sự ấy coi như lạ-lùng cho mắt của dân sót nầy, song há lạ-lùng cho mắt ta sao? Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn-quân phán như vậy: Nầy, ta sẽ giải-cứu dân ta từ phương đông phương tây, và đem chúng nó đến, chúng nó sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem, làm dân của ta, còn ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó trong sự chân-thật và công-bình” (*Xa-cha-ri* 8:6–8).

Đọc Lu-ca 18:18–27. Câu trả lời của Đức Chúa Giê-su dành cho các môn đồ khích lệ bạn như thế nào để đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời trong những việc dường như bất khả thi?

Hãy Nhớ

Đọc Giô-suê 4. Tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên dựng nên một đài tưởng niệm?

Mục đích của những viên đá là trở thành một “dấu hiệu.” Từ Hê-bơ-rơ *ot* thường gắn liền với khái niệm “phép lạ” và có thể chỉ về những hành động quyền năng của Đức Chúa Trời (như trong phần học hôm qua), chẳng hạn các tai vạ tại Ê-díp-tô (*Xuất Ê-díp-tô ký 7:3; Phục truyền 4:34*). Nó cũng có nghĩa là “biểu tượng” hay “dấu hiệu,” một biểu hiện bề ngoài của một thực tại sâu xa hơn. Ví dụ, cầu vồng là “dấu hiệu” của giao ước (*Sáng thế Ký 9:12, 13*); huyết trên cửa nhà dân Y-sơ-ra-ên cũng được gọi là “dấu hiệu” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13*); và quan trọng nhất, ngày Sa-bát là “dấu hiệu” của công cuộc Sáng tạo và sự hiện diện thánh hóa của Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13, 17; Ê-xê-chi-ên 20:12*).

Ở đây, dấu hiệu này mang chức năng như một đài tưởng niệm, nhắc nhở các thế hệ tiếp nối về phép lạ vượt qua sông. Từ “tưởng niệm” (*zikkaron*) xuất phát từ động từ *zakar*, “nhớ lại,” không chỉ đơn thuần là hành động hồi tưởng, nhưng bao hàm cả việc nhớ và đáp ứng đúng đắn (*Phục truyền 5:15; 8:2*). Việc dựng bia tưởng niệm bằng đá (*Sáng thế Ký 28:18–22*) và các nghi thức khơi gợi câu hỏi (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:26, 27; Phục truyền 6:20–25*) là điều thường thấy trong Cựu Ước. Thay vì lặp lại các phép lạ, Đức Chúa Trời thiết lập các đài tưởng niệm để gợi lại ký ức về những hành động lớn lao của Ngài và thúc đẩy những câu trả lời đầy ý nghĩa. Vì thế, “dấu hiệu” này sẽ còn mãi “đời đời,” nghĩa là phép lạ của Chúa phải luôn được khắc ghi trong ký ức tập thể của dân Ngài.

Điểm đặc biệt là câu hỏi từ các thế hệ sau được nêu cách cá nhân: “Những hòn đá này có ý nghĩa gì đối với các người?” Mỗi thế hệ mới phải tự mình thấu hiểu ý nghĩa của những viên đá ấy. Đức tin nơi Đức Chúa Trời làm phép lạ chỉ có thể được duy trì khi mỗi thế hệ tái khám phá ý nghĩa của những hành động quyền năng của Ngài. Đức tin ấy sẽ tạo nên sự khác biệt quan trọng giữa việc sống động trung thành với những truyền thống dựa trên Kinh Thánh và thứ chủ nghĩa truyền thống chết chóc, vốn đánh mất giá trị và nhiệt huyết ban đầu. Cuối cùng, mỗi chúng ta phải biến đức tin dựa trên Kinh Thánh thành của riêng mình. Không ai, kể cả tổ phụ chúng ta, có thể tin thay cho chúng ta.

Bạn có những tưởng niệm nào trong hành trình cá nhân với Chúa, giúp bạn ghi nhớ những gì Ngài đã làm cho đời sống bạn?

Sự Hay Quên

Đọc Giô-suê 4:20–24 trong ánh sáng của các câu sau: Các Quan Xét 3:7; 8:34; Thi thiên 78:11; Phục truyền 8:2, 18; Thi thiên 45:17. Tại sao việc ghi nhớ những công việc quyền năng của Đức Giê-hô-va lại quan trọng đến như vậy?

Hãy lưu ý sự thay đổi ngôi nhân xưng trong Giô-suê 4:23. Nước sông Giô-đanh được nói rằng đã khô cạn trước mặt “các người,” tức là toàn thể dân Y-sơ-ra-ên vừa băng qua sông. Ngược lại, Biển Đỏ được nhắc đến là đã khô cạn trước mặt “chúng ta,” những người vẫn còn sống từ thế hệ đầu tiên đã kinh nghiệm cuộc Xuất Ê-díp-tô. Hai biển cổ này, được hai thế hệ khác nhau chứng kiến, đều có ý nghĩa tương tự, giúp cho thế hệ sau, qua lời chứng của cha mẹ họ, tái khám phá ý nghĩa của sự vượt sông Giô-đanh cho chính đời sống mình.

Nói chung, chúng ta xem sự hay quên là một đặc điểm tự nhiên của con người. Tuy nhiên, trong phương diện thuộc linh, sự hay quên có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Ngay cả ngày nay, nếu chúng ta muốn giữ gìn bản sắc như một dân tộc được kêu gọi và sai phái đặc biệt, chúng ta phải tạo ra những dịp nhắc nhở, để làm mới lại ký ức thuộc linh cá nhân cũng như tập thể, hầu giữ cho rõ ràng mình đến từ đâu, là ai, và tồn tại vì mục đích gì.

Đọc 1 Cô-rinh-tô 11:24, 25 và Giăng 14:26. Tại sao chúng ta phải luôn ghi nhớ những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta? Ngoài điều đó ra thì còn có điều gì thực sự quan trọng nữa chăng?

Ellen G. White đã hiểu rõ rằng nếu chúng ta không liên tục soi dẫn chính mình bằng ánh sáng của những hành động và sự mặc khải trong quá khứ của Đức Chúa Trời, chúng ta chắc chắn sẽ mất động lực để thi hành sứ mạng trong tương lai:

“Chúng ta chẳng có gì phải sợ hãi về tương lai, ngoại trừ khi chúng ta quên con đường mà Chúa đã dẫn dắt chúng ta, và sự dạy dỗ của Ngài trong lịch sử quá khứ của chúng ta.”—Ellen G. White, *Life Sketches*, tr. 196.

Dù việc nhớ lại quá khứ và nhận biết Chúa đã hành động trong đời sống bạn là quan trọng, nhưng tại sao mỗi ngày bạn cần phải có một kinh nghiệm mới với Ngài và thực tại về tình yêu cùng sự hiện diện của Ngài trong hiện tại?

Bên Kia Sông Giô-đanh

“Ngài đổi biển ra đất khô;

Người ta đi bộ ngang qua sông;

Tại nơi ấy chúng tôi vui-mừng trong Ngài” (*Thi thiên 66:6*).

Cả hai sự kiện vượt qua Biển Đỏ và vượt qua sông Giô-đanh đều là những dấu mốc mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử Kinh Thánh, và cả hai đều mang ý nghĩa biểu tượng (*xem Thi thiên 66:6; 114:1-7; 2 Các Vua 2:6-15*). Ngay trong Cựu Ước đã có những đoạn gắn liền hai sự kiện này và công nhận ý nghĩa vượt khỏi bối cảnh lịch sử ban đầu. Trong *Thi thiên 66*, tác giả ca ngợi hành động cứu chuộc của Chúa trong đời sống mình (*Thi thiên 66:16-19*) bằng cách nhắc lại những sự kiện vượt qua Biển Đỏ và sông Giô-đanh.

Thi thiên 114 cũng kết nối hai biến cố này, không phải vì tác giả không nhận ra khoảng cách thời gian, mà vì ý nghĩa thần học chung mà chúng chia sẻ. Cả hai đều đánh dấu sự thay đổi địa vị của Y-sơ-ra-ên: từ nô lệ thành tự do, từ cảnh lưu lạc không đất thành một quốc gia. Trong các *Thi thiên* này, hai sự kiện vượt qua minh họa cho sự thay đổi địa vị của tác giả từ áp bức, nghèo khó, bất lực, và nhục nhã đến an toàn, phước lành, sự cứu rỗi, và phẩm giá.

Chính tại sông Giô-đanh, Ê-li đã được cất lên trời trong bối cảnh một phép lạ tương tự như đã xảy ra thời Giô-suê. Đối với Ê-li, sự vượt qua này đánh dấu sự thay đổi địa vị quan trọng nhất: ông được cất lên thiên đàng. Còn với Ê-li-sê, đây cũng là bước ngoặt: từ một người phụ tá cho tiên tri (*1 Các Vua 19:21*), ông trở thành vị tiên tri của cả dân tộc (*2 Các Vua 2:22*).

Đọc Ma-thi-ơ 3:16, 17 và Mác 1:9. Các tác giả Tân Ước gợi ý thế nào về ý nghĩa biểu tượng và thuộc linh của sông Giô-đanh?

Chức vụ tại thế của Chúa Giê-su, với tư cách là Đấng Đại Diện cho Y-sơ-ra-ên, đi theo khuôn mẫu lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên cổ xưa. Ngài trải qua những kinh nghiệm “Biển Đỏ” và “Giô-đanh.” Ngài được gọi ra khỏi Ai Cập sau sắc lệnh giết hại (*Ma-thi-ơ 2:14-16*); trải qua 40 ngày trong đồng vắng (*Ma-thi-ơ 4:2*), tương ứng với 40 năm của dân Y-sơ-ra-ên; và, như một bước chuyển từ đời sống riêng tư sang chức vụ công khai, Ngài chịu báp-têm tại sông Giô-đanh (*Ma-thi-ơ 3:16, 17; Mác 1:9*).

Sau này, Hê-bơ-rơ 3-4 công nhận ý nghĩa biểu tượng của sự vượt sông Giô-đanh và xem việc vào Ca-na-an như hình bóng của “sự yên nghỉ trong ân điển” mà Cơ Đốc nhân được bước vào nhờ đức tin.

Suy Gẫm Thêm:

“Hãy cẩn thận nghiên cứu kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình đến Ca-na-an. Hãy nghiên cứu các chương 3 và 4 trong sách Giô-suê, ghi chép sự chuẩn bị và việc vượt qua sông Giô-đanh để vào đất hứa. Chúng ta cần rèn luyện tấm lòng và tâm trí, bằng cách làm mới ký ức với những bài học mà Đức Giê-hô-va đã dạy dân xưa của Ngài. Như vậy, đối với chúng ta, cũng như Ngài đã định đối với họ, những lời dạy trong Kinh Thánh sẽ luôn sống động và gây ấn tượng sâu sắc.”—Ellen G. White, *Lời Bình Luận, SDA Bible Commentary*, quyển 2, tr. 994.

“Y-sơ-ra-ên ngày nay còn có nguy cơ quên Đức Chúa Trời và bị cuốn vào sự thờ hình tượng nhiều hơn cả dân xưa. Nhiều thần tượng vẫn được thờ phượng, ngay cả bởi những người xưng mình là giữ ngày Sa-bát. Đức Chúa Trời đặc biệt cảnh cáo dân Ngài thuở xưa phải đề phòng hình tượng; vì nếu họ xa rời việc hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, lời rửa sả của Ngài sẽ giáng trên họ. Nhưng nếu họ hết lòng, hết linh hồn, hết sức mà kính mến Ngài, Ngài sẽ ban phước dư dật cho họ trong lúa mì và rượu nho, và sẽ cất sự đau ốm khỏi giữa họ.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 1, tr. 609.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy thảo luận trong lớp về phép lạ vượt sông Giô-đanh. Bạn định nghĩa phép lạ là gì? Tại sao dường như ngày nay Đức Chúa Trời không thực hiện những phép lạ tương tự?
2. Bạn có thể đề xuất những cách thực tế nào để ngăn ngừa sự hay quên thuộc linh, cả trong đời sống cá nhân lẫn trong Hội Thánh? Trong khi điều quan trọng là duy trì mối quan hệ sống động liên tục với Chúa và không xây dựng toàn bộ kinh nghiệm Cơ Đốc chỉ dựa trên các trải nghiệm mạnh mẽ trong quá khứ, thì làm thế nào chúng ta vẫn có thể dùng những kinh nghiệm ấy như những dấu nhắc nhở về cách Chúa đã hành động trong đời sống chúng ta?
3. Bạn nghĩ ngày Sa-bát có thể, một mặt, giúp chúng ta nhớ lại sự can thiệp của Đức Chúa Trời trong đời sống mình, và mặt khác, ban cho chúng ta sự nếm trải trước về sự yên nghỉ hứa ban trong vương quốc Ngài như thế nào? Ngày Sa-bát chỉ về điều chúng ta cần nhớ, nhưng đồng thời cũng hướng đến điều chúng ta có thể hy vọng trong tương lai ra sao?

Cuộc Xung Đột Đằng Sau Mọi Xung Đột



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Giô-suê 5:13–15; Ê-sai 37:16; Khải huyền 12:7–9; Phục truyền 32:17; Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13, 14; Giô-suê 6:15–20.

Câu Gốc: “Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhậm lời của một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến-cự cho dân Y-sơ-ra-ên” (Giô-suê 10:14).

Khi đọc sách Giô-suê, chúng ta đối diện với những chiến dịch quân sự dữ dội được thực hiện theo lệnh của Đức Chúa Trời, nhân danh Ngài và với sự giúp đỡ của Ngài. Ý tưởng rằng Đức Chúa Trời đứng sau cuộc chinh phục Ca-na-an xuyên suốt cả sách Giô-suê, được thể hiện qua lời tường thuật (Giô-suê 10:10, 11), qua chính lời Đức Chúa Trời (Giô-suê 6:2; 8:1), qua những bài diễn từ của Giô-suê (Giô-suê 4:23, 24; 8:7), qua lời của Ra-háp (Giô-suê 2:10), của các thám tử (Giô-suê 2:24), và của dân sự (Giô-suê 24:18). Đức Chúa Trời tuyên bố chính Ngài là Đấng khởi xướng những cuộc xung đột bạo lực này.

Thực tế ấy gợi lên những câu hỏi khó tránh. Làm sao chúng ta có thể hiểu được rằng dân được chọn của Đức Chúa Trời đã thực hiện những hành động như vậy trong thời Cựu Ước? Làm sao có thể dung hòa hình ảnh về một Đức Chúa Trời “chiến cự” với bản tính yêu thương của Ngài (chẳng hạn Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; Thi thiên 86:15; 103:8; 108:4) mà không làm suy yếu tính đáng tin, thẩm quyền và tính lịch sử của Cựu Ước?

Trong tuần này và tuần tới, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu câu hỏi khó khăn về những cuộc chiến do Đức Chúa Trời truyền lệnh trong sách Giô-suê và ở những nơi khác trong Kinh Thánh.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 25 tháng 10.

Tướng Đạo Binh của Đức Giê-hô-va

Đọc Giô-suê 5:13–15. Phân đoạn này cho biết điều gì về bối cảnh của cuộc chinh phục Ca-na-an?

Dân Y-sơ-ra-ên vừa vượt sông Giô-đanh và đặt chân lên lãnh thổ kẻ thù. Thành Giê-ri-cô kiên cố ở ngay phía trước, cửa thành đóng chặt (*Giô-suê 6:1*). Vào lúc này, dân sự chưa biết gì về chiến lược quân sự. Điều đáng lo hơn, vũ khí của họ chỉ là ná, giáo và cung tên, quá yếu để chống lại một thành trì được xây dựng để chịu đựng một cuộc vây hãm lâu dài.

Câu trả lời của nhân vật lạ mặt cho câu hỏi của Giô-suê khá mơ hồ: “Không”. Lời đáp này cho thấy Ngài không chấp nhận để mình bị giới hạn trong các phạm trù mà Giô-suê đặt ra. Nói cách khác, câu hỏi quan trọng không phải là Ngài đứng về phía Giô-suê, nhưng là Giô-suê có đứng về phía Ngài không.

So sánh Giô-suê 5:14, 15 với 2 Các Vua 6:8–17; Nê-hê-mi 9:6; và Ê-sai 37:16. Bạn học được gì về tư cách của “Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va”?

Trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, cụm từ “Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va” là duy nhất, nhưng sự kết hợp giữa từ “tướng” và “đạo binh” luôn chỉ đến một chỉ huy quân sự. Từ “đạo binh” trong Kinh Thánh có thể chỉ đến binh lính, các thiên sứ, hoặc các tinh tú.

Trước khi nhập thể Đấng Christ đã hiện ra với Giô-suê không chỉ như một đồng minh hay thậm chí là Tướng chỉ huy thật sự của quân đội Y-sơ-ra-ên, nhưng là Tướng của đạo quân thiên sứ vô hình song có thật, những thiên binh tham gia vào một cuộc xung đột lớn lao hơn nhiều so với trận chiến của Giô-suê với dân Ca-na-an. Câu trả lời và thái độ của Giô-suê bày tỏ rằng ông hiểu rõ Ngài là ai: Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời. Giô-suê sắp mình xuống để bày tỏ sự tôn kính và thờ phượng sâu xa (*Giô-suê 5:14; Sáng thế Ký 17:3; 2 Sa-mu-ên 9:6; 2 Sử ký 20:18*). Giô-suê đã sẵn sàng tiếp nhận chiến lược quân sự cho một chiến dịch vốn là một phần trong cuộc xung đột vĩ đại mà chính Đức Chúa Trời vạn quân đang tham dự.

Niềm an ủi nào chúng ta có thể, và phải, nhận được khi biết rằng “Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va” đang hành động để bảo vệ dân Ngài?

Trận Chiến Trên Thiên Đàng

Giô-suê hiểu rằng trận chiến chỉ là một phần của một cuộc xung đột lớn hơn. Chúng ta biết gì về cuộc xung đột mà chính Đức Chúa Trời tham dự? Đọc Khải huyền 12:7-9; Ê-sai 14:12-14; Ê-xê-chi-ên 28:11-19; và Đa-ni-ên 10:12-14.

Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ trụ với những loài thọ tạo có trách nhiệm, ban cho họ ý chí tự do, điều kiện tiên quyết để họ có thể yêu thương. Họ có thể chọn hành động thuận theo hoặc chống nghịch ý muốn của Đức Chúa Trời. Thiên sứ quyền năng nhất là Lu-xi-phe đã phản nghịch Đức Chúa Trời và kéo theo nhiều thiên sứ khác.

Ê-sai và Ê-xê-chi-ên đề cập đến cuộc xung đột này, mặc dù một số nhà chú giải tìm cách giới hạn ý nghĩa của Ê-sai 14 và Ê-xê-chi-ên 28 chỉ trong phạm vi vua Ba-by-lôn và vua Ty-rơ. Tuy nhiên, văn bản Kinh Thánh chỉ đến một thực tại vượt lên trên: vua Ba-by-lôn được mô tả như thể đã ở trên trời, gần ngai của Đức Chúa Trời (Ê-sai 14:12, 13); vua Ty-rơ được mô tả như thể đã từng ở trong Ê-đen, là một chê-ru-bim che phủ trên núi thánh của Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 28:12-15). Những điều này không thể áp dụng cho các vua trần gian ấy.

Cũng không thể nói rằng các vua trần thế ấy là “tốt-đẹp trọn-vẹn” hay “đường-lối người trọn-vẹn.” Do đó, những nhân vật này vượt lên trên các vương quốc Ba-by-lôn và Ty-rơ theo nghĩa đen.

Ê-sai trình bày một “ngụ ngôn” (*mashal* trong tiếng Hê-bơ-rơ) mang ý nghĩa vượt xa bối cảnh lịch sử trước mắt. Trong trường hợp này, vua Ba-by-lôn trở thành hình mẫu của sự phản loạn, tự mãn và kiêu ngạo. Tương tự, Ê-xê-chi-ên phân biệt giữa “vua của Ty-rơ” [prince of Tyrus] (Ê-xê-chi-ên 28:2) và “vua Ty-rơ” [king of Tyrus] (Ê-xê-chi-ên 28:11, 12), trong đó, hoàng tử [vua], vốn hoạt động trên đất, đã trở thành biểu tượng của một vị vua hành động trên trời.

Theo Đa-ni-ên 10:12-14, những tạo vật phản loạn trên thiên đàng đã ngăn trở việc thực hiện các mục đích của Đức Chúa Trời trên đất. Trong mối liên hệ giữa trời và đất này, chúng ta mới hiểu được các cuộc chiến do Đức Chúa Trời truyền lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên: đó là sự bày tỏ trên đất của cuộc đại tranh chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, giữa thiện và ác, với mục đích tối hậu là khôi phục công lý và tình yêu của Đức Chúa Trời trong thế giới sa ngã.

Những bằng chứng nào trong thế giới ngày nay và trong chính đời sống bạn cho thấy thực tại của cuộc chiến vũ trụ này giữa thiện và ác?

Đức Giê-hô-va Là Một Chiến Sĩ

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23–25; 12:12, 13; và 15:3–11. “Đức Giê-hô-va là một chiến-sĩ” nghĩa là gì?

Trong suốt thời gian dài kiêu ngạo tại Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã quên mất Đức Chúa Trời chân thật của tổ phụ mình. Nhiều sự kiện trong hành trình nơi đồng vắng cho thấy sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đã phai nhạt, và họ đã trộn lẫn các yếu tố ngoại giáo vào sự thờ phượng của mình (*sơ sánh Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1–4*). Dưới sự áp bức nặng nề của người Ê-díp-tô, họ đã kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23–25*), và đến đúng thời điểm, Đức Chúa Trời đã can thiệp thay cho họ.

Tuy nhiên, xung đột được mô tả trong 12 chương đầu của Xuất Ê-díp-tô Ký còn lớn hơn nhiều so với một cuộc tranh giành quyền lực đơn thuần giữa Môi-se và Pha-ra-ôn. Theo tư tưởng chiến tranh của Cận Đông cổ đại, các cuộc xung đột giữa các dân tộc cuối cùng được xem là xung đột giữa các thần của họ. Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12 khẳng định rằng Đức Giê-hô-va đã giáng án phạt, không chỉ trên Pha-ra-ôn, mà còn trên các thần của Ai Cập — tức là những ma quỷ đầy quyền năng (*Lê-vi Ký 17:7; Phục truyền Luật lệ Ký 32:17*) đứng đằng sau quyền lực áp bức và hệ thống xã hội bất công của Ê-díp-tô.

Sau cùng, Đức Chúa Trời đang giao chiến với tội lỗi và Ngài sẽ không dung thứ cho cuộc xung đột này mãi mãi (*Thi thiên 24:8; Khải huyền 19:11; 20:1–4, 14*). Tất cả các thiên sứ sa ngã, cũng như những con người đã hoàn toàn và dứt khoát đồng hóa mình với tội lỗi, sẽ bị tiêu diệt. Trước bối cảnh ấy, những trận chiến chống lại dân cư của xứ phải được nhìn nhận như là giai đoạn sớm của cuộc xung đột này, đạt đến đỉnh điểm trên thập tự giá và được hoàn tất trong cuộc phán xét cuối cùng, khi công lý và bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời được minh chứng.

Khái niệm về sự hủy diệt hoàn toàn dân Ca-na-an phải được hiểu dựa trên thế giới quan Kinh Thánh, trong đó Đức Chúa Trời tham dự vào một cuộc xung đột vũ trụ chống lại những thế lực của sự ác trong vũ trụ. Sau cùng, chính danh dự và bản tính của Đức Chúa Trời là điều bị đặt vào thế thử thách (*Rô-ma 3:4; Khải huyền 15:3*).

Kể từ khi tội lỗi bước vào trong nhân loại, không ai có thể đứng trên vị trí trung lập. Hoặc đứng về phía Đức Chúa Trời, hoặc đứng về phía điều ác. Do đó, trong bối cảnh này, sự tận diệt dân Ca-na-an phải được xem như là hình bóng cho cuộc phán xét cuối cùng.

Thực tế của cuộc đại tranh chiến chỉ cho phép tồn tại hai phe. Làm sao bạn biết chắc mình đang thật sự đứng về phe nào?

Đức Giê-hô-va Sẽ Chiến Cự Cho

Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13, 14, 25, kế hoạch nguyên thủy và lý tưởng của Đức Chúa Trời về sự tham gia của dân Y-sơ-ra-ên trong trận chiến là gì?

Trong giờ phút khủng hoảng, khi dân Y-sơ-ra-ên bị dồn vào đường cùng, “Môi-se đáp cùng dân-sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải-cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13, 14). Theo tường thuật Kinh Thánh, ngay cả người Ê-díp-tô cũng hiểu rõ thực tế này: “Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thể dân đó mà chiến-cự cùng chúng ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:25).

Sự can thiệp diệu kỳ của Đức Chúa Trời thay cho dân Y-sơ-ra-ên bất lực, không được huấn luyện quân sự, trở thành khuôn mẫu. Cuộc Xuất Hành là hình mẫu, khuôn mẫu cho sự can thiệp của Đức Chúa Trời thay cho dân Ngài. Ở đây, không chỉ Đức Giê-hô-va là Đấng trực tiếp chiến đấu, mà Y-sơ-ra-ên còn được yêu cầu không được tham chiến (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:14). Đức Chúa Trời là chiến sĩ; sáng kiến thuộc về Ngài. Ngài thiết lập chiến lược, định nghĩa phương tiện và điều khiển toàn bộ chiến dịch. Nếu Đức Giê-hô-va không chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên, họ hoàn toàn không có khả năng chiến thắng.

Ellen G. White giải thích điều này như là một bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời “không định rằng họ sẽ chiếm được đất hứa bằng chiến trận, nhưng qua sự phục tùng và vâng lời trọn vẹn các mạng lệnh của Ngài.”—*Signs of the Times*, 2 tháng 9, 1880. Giống như trong cuộc giải cứu khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu thay cho dân Ngài. Tất cả những gì họ phải làm là đứng yên và chứng kiến sự can thiệp quyền năng của Ngài.

Lịch sử chứng minh rằng bất cứ khi nào dân Y-sơ-ra-ên đủ lòng tin cậy Đức Chúa Trời, họ không cần phải đánh trận (xem 2 Các Vua 19; 2 Sử ký 32; Ê-sai 37).

Trong kế hoạch lý tưởng của Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ cần phải tự mình tham chiến. Chính vì sự vô tín, được bày tỏ sau cuộc Xuất Hành, mà Đức Chúa Trời đã cho phép họ tham gia vào chiến trận chống lại dân Ca-na-an. Tương tự, họ đã không cần phải rút một thanh gươm nào chống lại người Ê-díp-tô trong cuộc Xuất Hành; thì lẽ ra cũng không cần phải đánh trận khi chinh phục Ca-na-an (Phục truyền Luật lệ Ký 7:17–19).

“Nếu con cái Y-sơ-ra-ên đã không làm bầm nghịch cùng Chúa, thì Ngài đã chẳng để cho kẻ thù nghịch họ gây chiến cùng họ.”—Ellen G. White, *The Story of Redemption*, tr. 134. Sự làm bầm có thể ảnh hưởng thế nào trong đời sống chúng ta ngày nay?

Lựa Chọn Tốt Nhất Thứ Hai

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 17:7–13 và Giô-suê 6:15–20. Bạn thấy những điểm tương đồng nào giữa hai câu chuyện chiến trận này? Chúng khác nhau ra sao?

Lần đầu tiên dân Y-sơ-ra-ên chiến đấu sau cuộc Xuất Hành được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17, khi họ tự vệ chống lại dân A-ma-léc. Dân Y-sơ-ra-ên đã chứng kiến quyền năng toàn năng của Đức Chúa Trời trong việc giáng họa trên người Ê-díp-tô và giải cứu họ ra khỏi ách nô lệ. Chúng ta thấy rằng kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên không hề bao gồm việc chiến đấu chống lại các dân khác (*Xuất Ê-díp-tô Ký 23:28; 33:2*). Nhưng ngay sau khi được giải cứu khỏi Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu lầm bầm dọc đường (*Xuất Ê-díp-tô Ký 17:3*), thậm chí nghi ngờ sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa họ. Chính vào lúc đó, dân A-ma-léc đã đến tấn công Y-sơ-ra-ên. Điều này không phải là ngẫu nhiên. Đức Chúa Trời đã cho phép dân A-ma-léc tấn công để dân Y-sơ-ra-ên học lại cách tin cậy Ngài.

Không thỏa hiệp với các nguyên tắc của Ngài, Đức Chúa Trời hạ mình xuống để ở ngang tầm với dân sự, liên tục kêu gọi họ quay về với kế hoạch lý tưởng: đó là tin cậy hoàn toàn và không dè dặt vào sự can thiệp của Ngài. Thực tế, luật pháp về chiến trận (*Phục truyền Luật lệ Ký 20*) chỉ được ban ra sau 40 năm trong đồng vắng, vốn cũng là kết quả của sự vô tín của dân Y-sơ-ra-ên. Những hoàn cảnh mới đòi hỏi những chiến lược mới, và chính lúc đó Đức Chúa Trời mới truyền dân Y-sơ-ra-ên phải hoàn toàn tận diệt dân Ca-na-an (*Phục truyền 20:16–18*).

Ngoài thực tế rằng chiến tranh trở thành điều cần thiết cho con cái Y-sơ-ra-ên, nó cũng trở thành một phép thử về lòng trung thành của họ đối với Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Trời không từ bỏ họ nhưng cho phép họ chứng kiến quyền năng Ngài bằng cách kinh nghiệm sự lệ thuộc trọn vẹn vào Ngài.

Sự tham gia của dân Y-sơ-ra-ên trong các cuộc chinh phục là điều rõ ràng qua kết luận mà Giô-suê đưa ra ở cuối sách. Tại đây, người Ca-na-an được mô tả là đã chiến đấu nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê 24:11*). Trong khi sự sụp đổ của tường thành Giê-ri-cô là kết quả của một phép lạ đến từ Đức Chúa Trời, thì dân Y-sơ-ra-ên vẫn phải tích cực tham gia trong trận chiến và đối diện với sự kháng cự ngoan cố của dân cư trong thành.

Sự tham gia của Y-sơ-ra-ên trong các cuộc xung đột vũ trang trở thành phương cách để họ phát triển sự tin cậy vô điều kiện vào sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, họ luôn được nhắc nhở (*Giô-suê 7:12, 13; 10:8*) rằng kết quả của mỗi trận chiến sau cùng đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, và cách duy nhất họ có thể tác động đến kết quả của một cuộc chiến là qua thái độ đức tin hoặc vô tín của họ đối với những lời hứa của Đức Giê-hô-va. Lựa chọn ấy thuộc về họ.

Suy Gẫm Thêm:

Khi sự phản loạn chống lại thẩm quyền của Đức Chúa Trời nảy sinh trong vũ trụ, thì hoặc là Đức Chúa Trời sẽ thôi không còn là Đấng vốn dĩ, bất biến và đời đời vẫn là, để nhường quyền cai trị cả vũ trụ cho một tạo vật phản nghịch, hoặc Ngài sẽ vẫn là Cha thánh khiết, công chính, yêu thương và nhân từ của muôn loài thọ tạo. Kinh Thánh trình bày viễn cảnh thứ hai, và trong trường hợp ấy, sự đụng độ giữa các thế lực gian ác và quyền năng của Ngài là điều tất yếu.

Khi các thế lực chính trị hay xã hội, lịch sử liên kết với những thế lực hỗn loạn và phản nghịch trong vũ trụ bày tỏ cùng một thái độ thách thức đối với Đức Giê-hô-va, thì Ngài, với tư cách là Chúa Tể Tối Cao của vũ trụ, đã can thiệp. Hình ảnh Đức Giê-hô-va là Chiến Sĩ trở thành hình bóng tiên báo cho chiến thắng chung cuộc, khi Ngài chấm dứt cuộc xung đột vũ trụ kéo dài giữa thiện và ác (*Khải huyền 20:8-10*). Hơn nữa, những cuộc chiến tranh thánh của Y-sơ-ra-ên không chỉ phản chiếu một thoáng của cuộc đại tranh chiến như trong gương, mà còn là một phần trọn vẹn trong cùng một cuộc tranh chiến ấy, báo trước cuộc phán xét cuối cùng của Đức Chúa Trời ngay trong dòng lịch sử hiện tại.

“Đức Chúa Trời đã ban cho họ đặc ân và bổn phận được vào đất hứa vào đúng kỳ Ngài đã định, nhưng bởi sự khinh suất cố ý mà sự cho phép ấy đã bị rút lại. . . . Ngài không hề có ý định rằng họ sẽ chiếm được đất hứa bằng chiến trận, nhưng bằng sự vâng phục nghiêm nhặt các mạng lệnh của Ngài.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 392.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Bối cảnh của cuộc đại tranh chiến giúp bạn hiểu rõ hơn thế nào về việc Đức Chúa Trời truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đi đánh trận?
2. Trong lớp học, hãy cùng thảo luận những câu trả lời cho câu hỏi của ngày Thứ Hai về thực tại của cuộc đại tranh chiến và cách nó đang diễn ra trong thế giới quanh ta. Vai trò của chúng ta trong cuộc tranh chiến này là gì, và chúng ta tìm cách để chu toàn vai trò ấy ra sao?
3. Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng nguyên tắc “Đức Giê-hô-va sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng” trong đời sống thuộc linh?
4. Nhiều lần, trong các cuộc thảo luận hay bất đồng trong hội thánh, chúng ta thường muốn biết ai đang đứng về phía mình. Dựa trên Giô-suê 5:13-15, chúng ta nên thay đổi thái độ ấy như thế nào?

Đức Chúa Trời Chinh Chiến Cho Chúng Ta



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng thế Ký 15:16; Lê-vi Ký 18:24–30; 2 Tì-mô-thê 4:1, 8; Xuất Ê-díp-tô Ký 23:28–30; Phục truyền 20:10, 15–18; Ê-sai 9:6.

Câu Gốc: “Qua một lượt thì Giô-suê bắt các vua nầy và chiếm lấy xứ họ, bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chinh-chiến cho Y-sơ-ra-ên” (Giô-suê 10:42).

Sách Giô-suê chứa đựng một số cảnh tượng gây khó hiểu. Vấn đề quan trọng được đặt ra bởi khái niệm *cuộc chiến tranh thánh hay thánh chiến*, tức là một dân tộc nhận được mệnh lệnh từ Đức Chúa Trời để tiêu diệt một dân tộc khác.

Khái niệm chiến tranh thánh trong Cựu Ước là một thách thức lớn. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời được bày tỏ là Chúa Tể tối cao của vũ trụ; do đó, mọi sự xảy ra đều phải có liên hệ, trực tiếp hay gián tiếp, với ý muốn của Ngài. Vì thế, câu hỏi “Tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép những điều như thế?” trở thành điều không thể tránh khỏi. Tuần trước, chúng ta đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời tham gia trong một cuộc xung đột còn vĩ đại hơn bất kỳ trận chiến nào trong lịch sử nhân loại, một cuộc chiến xuyên suốt mọi phương diện của đời sống chúng ta. Chúng ta cũng thấy rằng các sự kiện trong Kinh Thánh và trong lịch sử nhân loại chỉ có thể được hiểu đầy đủ trong ánh sáng của cuộc xung đột ấy.

Trong tuần này, chúng ta sẽ tiếp tục khám phá sự phức tạp của các cuộc chiến do Đức Chúa Trời cho phép, những giới hạn và điều kiện của chiến tranh thánh, viễn cảnh cuối cùng về sự bình an mà các tiên tri Cựu Ước đã công bố, và những hàm ý thuộc linh của những cuộc chiến này.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 1 tháng 11.

Tội Lỗi Của Người Ca-na-an

Đọc Sáng thế Ký 15:16; Lê-vi Ký 18:24–30; Phục truyền 18:9–14; và Ê-xơ-ra 9:11. Những phân đoạn này cho chúng ta biết điều gì về chương trình lớn hơn của Đức Chúa Trời khi ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên?

Để hiểu trọn vẹn ý nghĩa của sự gian ác của các dân Ca-na-an, chúng ta cần nhìn vượt ra ngoài sách Giô-suê. Những tập tục ghê tởm của họ như dâng con trẻ làm sinh tế, bói toán, phù phép, đồng cốt, gọi hồn và tà thuật cho chúng ta thấy phần nào (*Phục truyền 18:9–12*).

Khám phá các văn bản cổ Ugarit (tại Ras Shamra) đem đến nhiều hiểu biết hơn về tôn giáo và xã hội Ca-na-an, cho thấy sự kết án nền văn hóa này không những có thể hiểu được mà còn hoàn toàn hợp lý theo chuẩn mực đạo đức của Cựu Ước.

Tôn giáo Ca-na-an dựa trên niềm tin rằng các hiện tượng thiên nhiên bảo đảm sự màu mỡ đều do các mối quan hệ tình dục giữa các thần nam và thần nữ điều khiển. Do đó, họ mô phỏng hoạt động tình dục của các thần linh theo hành vi của chính mình và tham gia vào các nghi lễ tình dục để khích lệ các thần cũng làm như vậy. Quan niệm này dẫn đến việc tồn tại của nghề “mại dâm thần thánh,” gồm cả nam lẫn nữ tham gia vào các nghi thức cuồng loạn, tất cả đều được xem là một phần của tôn giáo họ!

Một dân tộc không thể vươn lên trên nền tảng đạo đức cao hơn các thần mà họ thờ phượng. Do sự hiểu biết sai lệch về thần linh như thế, chẳng có gì lạ khi tôn giáo của người Ca-na-an bao gồm cả việc hiến tế con trẻ, điều mà Kinh Thánh đã đặc biệt cảnh báo.

Bằng chứng khảo cổ xác nhận rằng dân Ca-na-an thường xuyên dâng con đầu lòng của họ làm tế lễ cho các thần, thực chất là ma quỷ, mà họ thờ phượng. Những bộ xương nhỏ bị nghiền nát trong các bình lớn có khắc chữ khẩn vái minh chứng cho tôn giáo sa đọa của họ và ý nghĩa khủng khiếp đối với con trẻ của họ.

Vì vậy, việc tiêu diệt người Ca-na-an không phải là quyết định đột ngột sau khi Đức Chúa Trời ban đất Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên. Dân Ca-na-an đã được ban cho một thời kỳ ân huệ, một thời kỳ thương xót thêm, trong đó họ có cơ hội để nhận biết Đức Chúa Trời và bản tánh của Ngài qua lời chứng của các tổ phụ sống giữa họ. Họ đã có cơ hội, nhưng rõ ràng họ đã khước từ và tiếp tục những tập tục kinh khủng cho đến khi Chúa buộc phải chấm dứt.

Quan Âm Tối Cao

Đọc Sáng thế Ký 18:25; Thi thiên 7:11; Thi thiên 50:6; Thi thiên 82:1; Thi thiên 96:10; và 2 Ti-mô-thê 4:1, 8. Những câu này bày tỏ gì về đặc tính đạo đức của Đức Chúa Trời? Vai trò của Đức Chúa Trời là Quan Âm của vũ trụ giúp chúng ta hiểu thế nào về vấn đề chiến tranh thánh?

Sự thánh khiết trong bản tánh của Đức Chúa Trời khiến Ngài không thể dung thứ cho tội lỗi. Ngài nhẫn nhịn, nhưng tội lỗi rốt cuộc phải gặt lấy hậu quả cuối cùng, tức là sự chết (Rô-ma 6:23). Đức Giê-hô-va tuyên chiến cùng tội lỗi, bất kể tội ấy ở nơi nào, trong Y-sơ-ra-ên hay giữa người Ca-na-an. Dân Y-sơ-ra-ên không được nên thánh chỉ vì họ tham gia các cuộc chiến thánh, cũng như các dân khác vậy (Phục truyền 9:4-5; 12:29-30), thậm chí khi chính họ trở thành đối tượng của sự phán xét của Đức Giê-hô-va. Khác với các dân tộc Cận Đông cổ, Y-sơ-ra-ên từng trải qua sự đảo ngược của chiến tranh thánh, khi Đức Chúa Trời không chiến đấu cho họ mà chống lại họ, cho phép kẻ thù áp bức họ (so sánh với Giô-suê 7).

Khái niệm chiến tranh thánh chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng của hoạt động Đức Chúa Trời là Quan Âm. Khi nhìn nhận như vậy, các cuộc chinh phục của dân Y-sơ-ra-ên mang ý nghĩa hoàn toàn khác. Trái ngược với các cuộc chiến tranh xâm lược nhằm vinh quang cho bản thân (phổ biến trong thời cổ và cả ngày nay), các cuộc chiến của Y-sơ-ra-ên không nhằm tôn vinh chính họ, mà nhằm thiết lập sự công bình và hòa bình của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, cốt lõi của khái niệm chiến tranh thánh chính là sự cai trị và chủ quyền của Đức Chúa Trời, điều được bày tỏ trong hình ảnh Ngài là Chiến Sĩ, cũng như trong hình ảnh Ngài là Vua và là Quan Âm.

Đức Giê-hô-va, Đấng chiến đấu, cũng chính là Quan Âm, Đấng cam kết thực thi, củng cố, và duy trì luật pháp, phản ánh bản tánh Ngài. Hình ảnh Đức Chúa Trời như một Chiến Sĩ, giống như Quan Âm hay Vua, khẳng định rằng Ngài sẽ không dung thứ mãi mãi cho sự phản loạn chống lại trật tự Ngài thiết lập. Như vậy, có thể khẳng định rằng mục đích tối hậu của Đức Giê-hô-va không bao giờ là chiến tranh hay chiến thắng vì chính nó, nhưng là để tái lập công lý và hòa bình. Cuối cùng, khi Đức Chúa Trời là chủ thể, thì xét đoán và gây chiến, hay thi hành công lý, đều là một.

Về Đức Chúa Trời như một Quan Âm công bình, không thể bị mua chuộc hay thiên vị. Một Đức Chúa Trời không dung thứ mãi cho tội lỗi, sự áp bức, nỗi đau khổ của người vô tội, và sự bóc lột kẻ yếu hèn, điều ấy làm thế nào trở thành một phần thiết yếu của tin lành?

Đuổi Khỏi Hay Hủy Diệt?

So sánh Xuất Ê-díp-tô Ký 23:28–30; 33:2; 34:11; Dân số Ký 33:52; Phục truyền 7:20 với Xuất Ê-díp-tô Ký 34:13; Phục truyền 7:5; 9:3; 12:2–3; và 31:3–4. Những đoạn này bày tỏ gì về mục đích của cuộc chinh phục và phạm vi của sự hủy diệt?

Mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời đối với người Ca-na-an không phải là hủy diệt, nhưng là đuổi ra khỏi xứ. Khi xem xét các phân đoạn mô tả cách dân Y-sơ-ra-ên phải tham gia trong các cuộc chinh phục, ta thấy các từ ngữ nhấn mạnh việc trục xuất, đẩy đi và làm tan rã dân cư trong Đất Hứa. Nhóm từ thứ hai diễn tả sự hủy phá, khi dân Y-sơ-ra-ên là chủ thể, chủ yếu nhắm đến các vật vô tri, như các đồ thờ tà thần và những vật hiến tế cho sự hủy diệt. Rõ ràng, các nơi thờ cúng và bàn thờ tà thần chính là trung tâm của tôn giáo Ca-na-an.

Chiến tranh thánh chủ yếu nhằm vào văn hóa và xã hội sa đọa của Ca-na-an. Để tránh sự ô uế, dân Y-sơ-ra-ên phải phá hủy tất cả những gì nuôi dưỡng sự bại hoại. Tuy nhiên, mọi cư dân Ca-na-an, những ai, dù cá nhân, nhận biết chủ quyền của Đức Chúa Trời trước hoặc trong thời kỳ chinh phục, đều có thể thoát nạn bằng cách di cư (*Giô-suê* 2:9–14; *so sánh với Các Quan Xét* 1:24–26). Thành phần duy nhất trong dân Ca-na-an phải chịu hủy diệt là những kẻ rút vào các thành kiên cố, ngoan cố tiếp tục chống lại kế hoạch của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, và cứng lòng (*Giô-suê* 11:19–20).

Tuy nhiên, điều này nêu lên một câu hỏi: Nếu mục đích ban đầu của việc chinh phục Ca-na-an chỉ là trục xuất chứ không phải tiêu diệt, thì tại sao dân Y-sơ-ra-ên phải giết nhiều người đến vậy?

Khi phân tích các văn bản Kinh Thánh liên quan đến cuộc chinh phục Ca-na-an, ta thấy rằng ý định ban đầu bao hàm việc làm tan rã dân cư. Nhưng phần lớn người Ca-na-an, giống như Pha-ra-ôn xứ Ê-díp-tô, đã cứng lòng, gắn bó chặt chẽ với văn hóa bại hoại của họ, đến nỗi sự hủy diệt nền văn hóa ấy đồng nghĩa với việc chính họ cũng phải bị diệt vong.

Những yếu tố nào trong tính cách và thói quen của chính bạn cần phải bị nhổ tận gốc và tiêu diệt?

Quyền Tự Do Lựa Chọn

Đọc Phục truyền 20:10, 15–18; Phục truyền 13:12–18; và Giô-suê 10:40. Luật về chiến tranh và thủ tục đối với một thành thờ hình tượng trong dân Y-sơ-ra-ên, được bày tỏ trong Phục truyền Luật lệ Ký, giúp chúng ta hiểu gì về giới hạn của việc hủy diệt toàn diện trong cuộc chiến mà dân Y-sơ-ra-ên tham gia?

Văn bản Hê-bơ-rơ dùng một thuật ngữ độc đáo để mô tả sự hủy diệt dân chúng trong chiến tranh: *cherem*. Thuật ngữ này ám chỉ điều gì đó bị “cấm,” “dành cho sự hủy diệt,” hoặc “biệt riêng ra để tiêu diệt.” Hầu hết các trường hợp, nó chỉ về việc dâng trọn vẹn và không thể đảo ngược người, súc vật, hoặc vật vô tri vào lãnh vực độc hữu của Đức Chúa Trời, mà trong bối cảnh chiến tranh thường bao hàm sự hủy diệt chúng. Khái niệm và thực hành *cherem* như một sự tiêu diệt toàn diện một dân tộc trong chiến tranh cần phải được hiểu trong ánh sáng của cuộc xung đột giữa Đức Giê-hô-va với các thế lực ác trong vũ trụ, nơi mà danh dự và bản tánh Ngài bị thách thức.

Kể từ khi tội lỗi xuất hiện trên thế gian, không còn có sự trung lập: hoặc đứng về phía Đức Chúa Trời, hoặc nghịch lại Ngài. Một bên dẫn đến sự sống, sự sống đời đời; còn bên kia dẫn đến sự chết, sự chết đời đời.

Việc hủy diệt toàn diện mô tả sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời chống lại tội lỗi và sự dữ. Ngài đã đặc biệt ủy thác cho dân tuyển chọn của Ngài, tức Y-sơ-ra-ên thời xưa, thực hiện một phần sự phán xét này. Sự hủy diệt ấy hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát thần quyền của Ngài, bị giới hạn trong một giai đoạn lịch sử nhất định, thời kỳ chinh phục, và trong một phạm vi địa lý cụ thể, xứ Ca-na-an cổ đại. Như chúng ta đã thấy trong bài học hôm qua, những ai rơi vào diện bị hủy diệt đều là kẻ liên tục chống nghịch ý định của Đức Chúa Trời, cố chấp chống lại Ngài, và không hề ăn năn. Do đó, quyết định hủy diệt họ của Đức Chúa Trời không phải là tùy tiện, cũng không mang tính dân tộc chủ nghĩa.

Hơn nữa, dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ phải chịu sự đối xử tương tự nếu họ quyết định tiếp nhận lối sống của dân Ca-na-an (*so sánh với Phục truyền 13*). Dù có vẻ như hai nhóm người đứng ở hai bên chiến tuyến thần thánh đã được định sẵn (dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận đất làm sản nghiệp, còn dân Ca-na-an sẽ bị tiêu diệt), thì thực tế vẫn có khả năng thay đổi: như chúng ta sẽ thấy trong các trường hợp của Ra-háp, A-can, và dân Ga-ba-ôn.

Con người không bị bảo vệ một cách tùy tiện, cũng không bị đặt dưới sự hủy diệt một cách ngẫu nhiên. Những ai được hưởng mối quan hệ với Đức Giê-hô-va có thể đánh mất địa vị đặc ân ấy khi nổi loạn, trong khi những kẻ bị định để hủy diệt có thể thuận phục thẩm quyền của Đức Giê-hô-va và được sống.

Những hàm ý thuộc linh nào từ sự chống nghịch Đức Chúa Trời của dân Ca-na-an có liên hệ đến chúng ta hôm nay? Nghĩa là, những hậu quả nào của sự tự do lựa chọn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cá nhân của chúng ta?

Chúa Bình An

Các câu Kinh Thánh sau mô tả thế nào về tương lai mà Đức Chúa Trời đã hoạch định cho dân Ngài? Ê-sai 9:6; Ê-sai 11:1–5; Ê-sai 60:17; Ô-sê 2:18; Mi-chê 4:3.

Mặc dù trọng tâm chính của bài học tuần này là những cuộc chiến do Đức Chúa Trời truyền lệnh và trợ giúp trong Cựu Ước, chúng ta cũng cần đề cập đến một chủ đề khác, quan trọng không kém, được ghi lại trong các sách tiên tri Cựu Ước: viễn cảnh tương lai về thời đại Mê-si hòa bình. Đấng Mê-si được mô tả là “Chúa Bình An” (Ê-sai 9:6). Ngài sẽ mang đến một vương quốc tràn ngập sự bình an, nơi sứ tử và chiến con sẽ ăn chung (Ê-sai 11:1–8), nơi sẽ không còn sự tàn phá hay tổn thương (Ê-sai 11:9), nơi bình an sẽ ngự trị (Ê-sai 60:17) và chảy như sông (Ê-sai 66:12).

Đọc 2 Các Vua 6:16–23. Câu chuyện này cho chúng ta thấy những gì về mục đích sâu xa hơn của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài và nhân loại?

Hãy suy ngẫm về câu chuyện Ê-li-sê cho quân đội Sy-ri ăn. Thay vì tàn sát họ (2 Các Vua 6:22), ông đã bày tỏ cho họ thấy lý tưởng tối cao, sự bình an, vốn luôn là điều Đức Chúa Trời mong muốn cho dân Ngài. Điều đáng chú ý là Ê-li-sê hoàn toàn ý thức về sự siêu việt của đạo quân vô hình bao quanh kẻ thù (2 Các Vua 6:17). Dù Đức Chúa Trời đang tham gia trong một cuộc xung đột vũ trụ cũng ảnh hưởng đến hành tinh chúng ta, thì mục tiêu cuối cùng của sự cứu chuộc không phải là một cuộc xung đột kéo dài mãi mãi, cũng không phải là tình trạng nô dịch vĩnh viễn kẻ thù, nhưng là sự bình an đời đời. Bởi vì bạo lực sinh ra bạo lực (*Ma-thi-ơ* 26:52), còn bình an sản sinh ra bình an. Câu chuyện kết thúc với lời tường thuật rằng “Từ đó về sau, những toán quân Sy-ri không còn loán đến địa-phận Y-sơ-ra-ên nữa” (2 Các Vua 6:23).

Hãy nghĩ đến những cách mà chúng ta, khi noi theo gương Chúa Giê-su, có thể trở thành sứ giả của sự bình an. Trong đời sống hiện tại của bạn, trong những xung đột bạn đang đối diện, bạn có thể trở nên tác nhân của bình an thay vì xung đột bằng những cách nào?

Suy Gẫm Thêm:

Như trong mọi phần Kinh Thánh, việc hiểu bối cảnh và nền tảng là điều tối quan trọng. Như chúng ta đã thấy, cuộc xung đột vũ trụ và hình ảnh Đức Chúa Trời là Quan Án là những yếu tố then chốt để hiểu các cuộc chiến chống lại dân Ca-na-an.

“Đức Chúa Trời chậm nóng giận. Ngài đã ban cho các dân gian ác một thời kỳ ân huệ để họ có thể nhận biết Ngài và bản tánh của Ngài. Mức độ định tội của họ được đo lường theo ánh sáng mà họ đã nhận lãnh, nhưng khước từ, khi họ chọn con đường riêng thay vì đường lối của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã cho biết lý do Ngài không lập tức trục xuất dân Ca-na-an. Sự gian ác của người A-mô-rít chưa trọn. Trong sự gian ác của họ, họ đã từ từ đưa chính mình đến chỗ mà sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời không thể kéo dài thêm, và họ sẽ bị tiêu diệt. Cho đến khi mức độ gian ác ấy đạt đến mức trọn vẹn, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời còn được trì hoãn. Mọi dân tộc đều có một thời kỳ ân huệ. Những ai coi thường luật pháp Đức Chúa Trời sẽ lần lượt tiến từ mức độ gian ác này sang mức độ gian ác khác. Con cái họ sẽ kế thừa tinh thần phản nghịch của cha mẹ, và hành động còn tệ hại hơn, cho đến khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên họ. Hình phạt không hề giảm nhẹ chỉ vì được trì hoãn.”—Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, tập 2, trang 1005.

Câu Hỏi Thảo Luận

1. Hãy bàn luận về ý nghĩa khi Đức Chúa Trời vừa là Quan Án của chúng ta, vừa là Quan Án Tối Cao của cả vũ trụ. Tại sao việc Đức Chúa Trời là Quan Án lại mang tính nền tảng cho tin lành và cho sự cứu rỗi của chúng ta?
2. Trường hợp của dân Ca-na-an mở ra cho chúng ta điều gì về sự kiên nhẫn và công bình của Đức Chúa Trời? Chúng ta có thể phản chiếu bản tánh Ngài trong cách chúng ta đối xử với đồng loại ra sao?
3. Hãy suy ngẫm về bản chất căn bản của ý chí tự do. Tại sao Đức Chúa Trời lại tôn trọng sự tự do chọn lựa của chúng ta? Tình yêu và sự tự do chọn lựa có mối quan hệ như thế nào?
4. Cựu Ước có nhiều câu chuyện về chiến tranh và xung đột, nhưng sau cùng, nó tiên báo một viễn cảnh bình an. Cơ Đốc nhân nên đóng vai trò nào trong việc kiến tạo sự bình an trong môi trường xung quanh mình?

Kẻ Thù Ở Bên Trong



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: 1 Phi-e-rơ 1:4; Giô-suê 7; Thi thiên 139:1–16; Ê-xơ-ra 10:11; Lu-ca 12:15; Giô-suê 8:1–29.

Câu Gốc: “Ta, Đức Giê-hô-va, dò-xét trong trí, thử-nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết-quả của việc họ làm” (Giê-rê-mi 17:10).

Giô-suê 7 là trường hợp đầu tiên, qua một kinh nghiệm bi thảm, dân Y-sơ-ra-ên học biết những hậu quả sâu rộng của giao ước và ý nghĩa sâu xa của nó. Trong khi sự vâng lời các điều khoản của giao ước đem lại chiến thắng, thì việc coi thường giao ước lại mang đến thất bại. Sự thành công trong chiến trận của Y-sơ-ra-ên không phụ thuộc vào quân số, chiến lược hay mưu kế khôn khéo, nhưng hoàn toàn tùy thuộc vào sự hiện diện của Vị Chiến Sĩ Thiêng Liêng ở cùng họ.

Trong tiến trình chiếm lấy Đất Hứa, dân Y-sơ-ra-ên phải học một bài học khó khăn rằng kẻ thù nguy hiểm nhất không ở ngoài doanh trại, mà ở ngay trong chính họ. Thách thức lớn nhất đối diện họ không phải là những bức tường kiên cố của các thành Ca-na-an hay công nghệ quân sự tiên tiến của chúng, mà chính là ý chí ngoan cố của một số cá nhân trong trại từ chối tuân theo chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va.

Khi chờ đợi cơ nghiệp trên trời (1 Phi-e-rơ 1:4; Cô-lô-se 3:24), chúng ta cũng đối diện với những thử thách tương tự. Khi đứng bên bờ Đất Hứa, sự trung tín của chúng ta bị thử nghiệm, và chúng ta chỉ có thể chiến thắng nhờ đầu phục hoàn toàn cho Chúa Giê-su Christ.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 8 tháng 11.

Bội Nghịch Giao Ước

Đọc Giô-suê 7. Hai nguyên nhân chính nào khiến Y-sơ-ra-ên thất bại trước dân thành A-hi?

Thật đáng chú ý khi người đọc, ngay từ đầu, đã biết lý do Đức Giê-hô-va nổi giận cũng như tên của kẻ phạm tội. Vì thế, sự căng thẳng trong câu chuyện vạch trần sự phản nghịch của A-can được tạo ra bởi sự khác biệt giữa góc nhìn của người đọc với góc nhìn của Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. Giống như nhiều chương khác trong Cựu Ước, Giô-suê 7 có một cấu trúc theo hình thức “đối xứng vòng tròn” (chiastic structure). Phần trung tâm và cao trào của nó trả lời cho câu hỏi tại sao dân Y-sơ-ra-ên không thể chinh phục thành A-hi trong lần thử đầu tiên.

Có hai nguyên nhân chính dẫn đến thất bại của Y-sơ-ra-ên trước dân thành A-hi: (1) tội lỗi của A-can và (2) sự quá tự tin của dân sự vào sức mạnh riêng mình. Sự tự tin này khiến họ bỏ qua việc cầu hỏi ý muốn của Đức Giê-hô-va trước khi tấn công thành A-hi và xem nhẹ sức mạnh của kẻ thù.

Dựa trên Giô-suê 7:1, 11–13, chúng ta thấy rằng, mặc dù A-can là người trực tiếp phạm tội phản nghịch khi vi phạm lệnh cấm, nhưng cả dân tộc đều bị xem là có lỗi và cùng chịu hậu quả. Đức Chúa Trời mô tả tội của A-can bằng cách từng bước cho thấy mức độ nghiêm trọng của nó, qua việc dùng lặp đi lặp lại trạng từ “cũng” hoặc “cả” (tiếng Hê-bơ-rơ: *gam*) trong câu 11. Trước hết, Ngài dùng từ phổ biến nhất cho tội lỗi: *khata'* (“phạm tội”). Sau đó, Ngài liệt kê năm hành động cụ thể hơn, được giới thiệu bằng từ *gam*: (1) *abar* – “cũng đã vượt qua, vi phạm, bội nghịch,” (2) *laqakh* – “cũng đã lấy” từ những vật đã định cho sự hủy diệt (*kherem*), (3) *ganab* – “cũng đã ăn cắp,” (4) *kakhash* – “cũng đã dối trá,” (5) *sim* – “cũng đã để” những vật bị cấm đó giữa các tài sản của họ.

Giao ước giữa Đức Giê-hô-va và dân Y-sơ-ra-ên bao hàm trách nhiệm cá nhân lẫn tập thể. Trong ánh sáng của giao ước, dân Y-sơ-ra-ên được xem như một khối thống nhất không thể chia tách của tuyển dân Đức Chúa Trời; vì vậy, tội của một người, hay thậm chí của một số người, đều khiến cả cộng đồng giao ước bị liên lụy. Như Đức Chúa Trời đã phán: “Y-sơ-ra-ên có phạm tội; chúng nó bội-nghịch giao-ước ta đã truyền cho” (Giô-suê 7:11).

Cả cộng đồng có thể chịu đau khổ bởi hành động sai trái của một cá nhân như thế nào? Bạn có thể nghĩ đến những ví dụ nào, và cộng đồng đã bị ảnh hưởng ra sao?

Tội Lỗi Của A-can

Đọc Giô-suê 7:16–19. Toàn bộ tiến trình này cho chúng ta biết điều gì về cả Đức Chúa Trời và A-can?

Thay vì trực tiếp phơi bày danh tính của kẻ phạm tội, Đức Chúa Trời thiết lập một tiến trình bày tỏ cả sự công bình lẫn ân điển của Ngài. Sau khi giải thích nguyên nhân thất bại của dân Y-sơ-ra-ên và kêu gọi họ biệt riêng ra để nên thánh (*Giô-suê 7:13*), Ngài để ra một khoảng thời gian giữa lúc công bố thủ tục và lúc thi hành. Khoảng thời gian này ban cho A-can cơ hội để suy nghĩ, ăn năn, và xưng nhận tội lỗi mình. Tương tự, gia đình ông (nếu họ biết sự việc đã xảy ra) cũng có cơ hội quyết định liệu họ muốn che giấu tội lỗi ấy hay từ chối đồng lõa, giống như các con trai của Cô-ra đã tránh khỏi sự hủy diệt bằng cách không theo phe với cha mình (*so sánh với Dân số Ký 16:23–33; 26:11*).

Giải pháp cho tình huống nan giải này đi ngược lại với cách tội lỗi đã xâm nhập và gây tai họa cho Y-sơ-ra-ên: từ trách nhiệm tập thể được thu hẹp dần từ toàn dân Y-sơ-ra-ên đến một chi phái; từ chi phái đến gia tộc; từ gia tộc đến gia đình; và từ gia đình đến cá nhân. Ngoài việc chỉ rõ kẻ phạm tội, tiến trình điều tra này cũng giải oan cho những người vô tội. Đây cũng là một khía cạnh quan trọng trong thủ tục tư pháp tỉ mỉ, nơi chính Đức Chúa Trời làm chứng cho những việc làm kín giấu của A-can.

Người đọc gần như có thể cảm nhận sự căng thẳng khi Đức Chúa Trời dần dần hướng thẳng đến A-can. Ai lại không lấy làm ngạc nhiên trước sự ngoan cố của người này khi ông hy vọng rằng mình có thể thoát khỏi bị phát hiện? Không có điều gì che giấu được trước đôi mắt thấu suốt của Chúa (*Thi thiên 139:1–16; 2 Sử ký 16:9*), Đấng biết những gì ẩn giấu trong lòng người (*1 Sa-mu-ên 16:7; Giê-rê-mi 17:10; Châm ngôn 5:21*).

Điều quan trọng cần lưu ý là cách Giô-suê xưng hô với A-can: “Hỡi con.” Cách gọi này không chỉ phản ánh tuổi tác và vai trò lãnh đạo của Giô-suê mà còn bày tỏ tâm tình khi ông tiếp cận việc thi hành công lý. Lòng ông tràn đầy sự cảm thương đối với A-can, mặc dù ông được kêu gọi để thực thi sự phán xét trên người phạm tội. Thái độ của Giô-suê lại một lần nữa phản chiếu sự nhạy cảm, nhân từ và yêu thương của Đấng “chẳng bao giờ thô lỗ, chẳng hề thốt ra một lời nghiêm khắc cách vô ích, chẳng hề gây thêm đau đớn cho một tâm hồn yếu đuối. . . . Ngài [Đức Chúa Giê-su] không sợ hãi khi lên án sự giả hình, sự vô tín và tội ác, nhưng trong giọng nói Ngài vẫn chan chứa nước mắt khi cất lên những lời quả trách nghiêm khắc nhất.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 353.

Nhận thức rằng Đức Chúa Trời biết hết mọi việc bạn làm, kể cả những điều giấu kín, ảnh hưởng như thế nào đến cách bạn sống? Và lẽ ra điều đó phải tác động như thế nào đến đời sống bạn?

Những Lựa Chọn Định Mệnh

Đọc Giô-suê 7:19–21. Giô-suê yêu cầu A-can làm gì? Ý nghĩa của lời yêu cầu ấy là gì? Chúng ta hiểu lời xưng nhận này thế nào?

Giô-suê kêu gọi A-can làm hai điều: Thứ nhất, hãy tôn vinh và dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Thứ hai, hãy xưng nhận những gì mình đã làm mà không che giấu. A-can phải tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách thừa nhận hành động của mình. Thuật ngữ được dùng ở đây (*today*) có thể ám chỉ đến sự cảm tạ (*Thi thiên 26:7; Ê-sai 51:3; Giê-rê-mi 17:26*), nhưng cũng có nghĩa là sự xưng tội (*Ê-xơ-ra 10:11*).

Đáng tiếc thay, bản văn Kinh Thánh không đưa ra dấu hiệu nào cho thấy A-can thật sự ăn năn. Cho đến cuối cùng, ông vẫn hy vọng rằng mình có thể che giấu được. Thái độ ngoan cố này khiến ông bị xem là kẻ phạm tội cách ngạo mạn, và theo luật pháp của Môi-se thì không có sự chuộc tội nào dành cho loại tội này (*so sánh với Dân số Ký 15:27–31*).

Những lời A-can thừa nhận trong Giô-suê 7:21 gợi nhớ đến sự sa ngã của A-đam và Ê-va. Ê-va đã thấy (*ra'ah*) cây ấy thật đáng ao ước (*khāmad*) và cuối cùng đã lấy (*lāqakh*) trái mà ăn (*Sáng thế Ký 3:6*). Trong lời xưng tội của mình, A-can thừa nhận rằng ông đã thấy (*ra'ah*) trong chiến lợi phẩm một cái áo choàng đẹp từ Si-nê-a, 200 siếc-lơ bạc, và một thỏi vàng. Rồi ông đã tham muốn (*khāmad*) và lấy (*lāqakh*) chúng. Giống như A-đam và Ê-va, sự chọn lựa của A-can cho thấy tội tham lam chính là tội vô tín. Nó ngờ vực rằng Đức Chúa Trời không muốn ban điều tốt đẹp nhất cho thọ tạo của Ngài, và cho rằng Ngài đã che giấu khỏi họ những thú vui tuyệt diệu vốn chỉ thuộc về thần linh.

Ngoài sự ám chỉ đến sự sa ngã ban đầu của loài người, bản văn cũng nhấn mạnh sự tương phản rõ rệt giữa thái độ của Ra-háp (*so sánh Giô-suê 2:1–13*) và của A-can. Một người thì đưa các thám tử lên mái nhà và giấu họ khỏi quân lính; người kia thì lấy những vật cấm và giấu khỏi Giô-suê. Một người bày tỏ lòng nhân từ với các thám tử Y-sơ-ra-ên và giúp họ giành chiến thắng; người kia vì lòng tham lam đã mang đến tai họa cho dân Y-sơ-ra-ên và khiến họ thất bại. Một người lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên; người kia phá vỡ giao ước với Đức Giê-hô-va. Ra-háp đã cứu chính mình và gia đình, và họ trở thành công dân được tôn trọng trong Y-sơ-ra-ên; A-can thì đã hủy diệt chính mình và gia đình, trở thành tấm gương ô nhục cho muôn đời.

Hãy suy nghĩ về tội tham lam. Làm thế nào chúng ta có thể tránh khỏi việc rơi vào cám dỗ này, bất kể chúng ta có nhiều hay ít? (So sánh với Lu-ca 12:15.)

Cửa Trông Cây

Đọc Giô-suê 8:1–29. Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì về cách Đức Chúa Trời có thể biến những thất bại tồi tệ nhất của chúng ta thành cơ hội?

Chiến lược của Đức Giê-hô-va đã biến sự thất bại ban đầu của Y-sơ-ra-ên thành một lợi thế chiến thuật, từ đó biến Thung lũng A-cô (từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “tai họa”) trở thành một cánh cửa trông-cây (*so sánh Ô-sê 2:15*). Sau khi trở nên quá tự tin bởi chiến thắng đầu tiên trước dân Y-sơ-ra-ên, dân thành A-hi lại lặp lại chiến lược của họ khi tấn công dân Y-sơ-ra-ên, những người giả vờ rút lui và thua trận. Khi dân thành A-hi bị dụ ra khỏi thành lũy, 30.000 người Y-sơ-ra-ên, đã bố trí sẵn không xa phía sau thành (*Giô-suê 8:4*), sẽ chiếm lấy thành trống rỗng và phóng hỏa. Giô-suê 8:7 làm rõ rằng chiến thắng không đến từ chiến lược, nhưng chính Đức Giê-hô-va ban chiến thắng và trao thành A-hi vào tay dân Y-sơ-ra-ên. Ngay cả trong một chương mà các yếu tố quân sự chiếm ưu thế hơn bất cứ chương nào khác trong sách này, bản văn vẫn nhấn mạnh chân lý cốt lõi rằng chiến thắng là quà tặng của Đức Giê-hô-va.

Khoảnh khắc quyết định của trận chiến xảy ra khi những người đàn ông của thành A-hi rời bỏ thành và bắt đầu đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên. Đây là lần thứ hai Đức Chúa Trời phán trong cả chương này, sau khi Ngài ban chiến lược ở Giô-suê 8:2, cho thấy Ngài đang giám sát trận chiến. Cho đến khoảnh khắc ấy, chúng ta vẫn chưa biết kết cục của trận đánh. Nhưng kể từ thời điểm này trở đi, điều đó trở nên rõ ràng: quân đội Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ chiến thắng.

Vũ khí trong tay Giô-suê là một loại gươm cong, hay còn gọi là đoản đao, chứ không phải gươm hay lao. Vào thời Giô-suê, nó có thể chưa được dùng như một vũ khí thực sự, nhưng đã trở thành biểu tượng của quyền tối thượng. Ngoài việc đưa ra tín hiệu cho cuộc tấn công, nó còn bày tỏ chủ quyền của Đức Chúa Trời trong sự bại trận của thành A-hi. Khi gươm cong ra cho đến khi toàn thắng, Giô-suê được cho thấy đã hoàn toàn tiếp nhận vai trò lãnh đạo mà Môi-se từng thi hành khi vượt qua Biển Đỏ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:16*) và trong cuộc chiến chống dân A-ma-léc (*Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11–13*), nơi Giô-suê đã trực tiếp cầm quân ra trận.

Lần này, không có một sự can thiệp kỳ diệu hữu hình nào của Đức Chúa Trời, nhưng chiến thắng trước thành A-hi cũng không kém phần thiêng liêng so với sự giải cứu khỏi dân Ê-díp-tô ở thế hệ thứ nhất hay chiến thắng gần đây tại Giê-ri-cô. Bí quyết của sự thành công nằm ở đức tin của Giô-suê nơi lời phán của Chúa và sự vâng phục không lay chuyển của ông. Nguyên tắc được thấy trong câu chuyện này vẫn còn nguyên giá trị cho dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay, bất kể họ đang sống ở đâu và phải đối diện với những thử thách nào.

Chứng Nhân Cho Quyền Năng Đức Chúa Trời

Như chúng ta đã học, Đức Chúa Trời đã ban cho các dân ngoại cơ hội để biết Ngài và từ bỏ đường lối gian ác của họ (xem Bài 5). Tuy nhiên, họ đã khước từ và cuối cùng phải đối diện với sự phán xét của Ngài.

Đọc Giô-suê 7:6–9, đoạn này mô tả phản ứng ban đầu của Giô-suê trước tai họa đã giáng xuống. Hãy chú ý đặc biệt đến Giô-suê 7:9. Nguyên tắc thần học quan trọng nào được tìm thấy trong lời ông?

Thoạt đầu, lời lẽ của Giô-suê nghe giống như tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên khi gặp hoạn nạn sau khi rời Ê-díp-tô: “Ôi! thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kể nổi thịt và ăn bánh chán-hê! Vì hai người dẫn-dắt chúng tôi vào nơi đồng vắng này để làm cho cả đoàn dân đồng vắng này đều bị chết đói” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 16:3*).

Và đây là Giô-suê: “Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh để phó chúng tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Ôi! chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-đanh!” (*Giô-suê 7:7*).

Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, ông bày tỏ nỗi bận tâm lớn lao về sự tổn hại mà danh và thanh danh của Đức Chúa Trời sẽ phải gánh chịu vì thất bại này: “Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa?” (*Giô-suê 7:9*).

Điều này bày tỏ một chủ đề và một nguyên tắc vốn là trọng tâm trong mục đích của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên. Ngài muốn các dân ngoại chung quanh thấy những việc lớn lao Ngài làm cho dân sự Ngài khi họ vâng phục Ngài; và họ cũng có thể, như Ra-háp, nhận biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên qua quyền năng Ngài thể hiện trong những cuộc chinh phục. Ngược lại, nếu mọi sự trở nên tồi tệ như trong trường hợp này, các dân tộc sẽ cho rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên yếu kém và bất lực (*xem Dân số Ký 14:16; Phục truyền Luật lệ Ký 9:28*), điều này có thể khiến dân Ca-na-an càng mạnh mẽ hơn trong sự kháng cự.

Nói cách khác, ngay trong bối cảnh dân Hê-bơ-rơ chiếm lấy xứ, những vấn đề và nguyên tắc trọng đại đã được đặt ra, bao gồm việc mang lại vinh hiển và danh dự cho Đức Chúa Trời, Đấng vốn cũng là hy vọng duy nhất cho cả dân ngoại lẫn cho Y-sơ-ra-ên.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 4:5–9. Chúng ta có thể thấy sự tương đồng nào giữa dân Y-sơ-ra-ên với sứ mạng làm chứng cho thế giới và vai trò làm chứng của chúng ta ngày nay với tư cách là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm?

Suy Gẫm Thêm:

“Tội chết dẫn đến sự hủy diệt của A-can bắt nguồn từ lòng tham, trong tất cả các tội thì đây là một trong những tội phổ biến nhất và cũng thường bị xem nhẹ nhất. . . .

“A-can đã thú nhận tội lỗi của mình, nhưng lúc ấy đã quá muộn để lời xưng tội đem lại lợi ích cho chính ông. Ông đã chứng kiến quân đội Y-sơ-ra-ên trở về từ thành A-hi trong sự thất bại và nản lòng; thế nhưng ông vẫn không bước ra để xưng tội mình. Ông đã nhìn thấy Giô-suê và các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên cúi rạp xuống đất trong nỗi sầu não không thể diễn tả bằng lời. Nếu vào lúc đó ông xưng tội, hẳn ông đã cho thấy bằng chứng nào đó của sự ăn năn chân thật; nhưng ông vẫn giữ im lặng. Ông đã nghe lời công bố rằng một tội ác lớn lao đã xảy ra, thậm chí còn nghe rõ ràng về bản chất cụ thể của nó. Nhưng môi ông vẫn khóa chặt. Rồi cuộc điều tra trọng thể diễn ra. Linh hồn ông run rẩy kinh hoàng khi thấy chi phái của mình bị chỉ ra, rồi đến gia tộc và gia đình mình! Thế nhưng ông vẫn không thốt ra lời xưng tội nào, cho đến khi ngón tay của Đức Chúa Trời chỉ thẳng vào ông. Lúc đó, khi tội lỗi không còn có thể che giấu, ông mới thừa nhận sự thật. Biết bao lần những lời xưng tội tương tự đã được đưa ra. Có một sự khác biệt lớn lao giữa việc thừa nhận sự thật sau khi đã bị chứng minh và việc xưng nhận tội lỗi chỉ có mình ta và Đức Chúa Trời biết. A-can sẽ không chịu xưng tội nếu ông không hy vọng rằng nhờ đó có thể tránh khỏi hậu quả tội ác của mình. Nhưng lời xưng tội của ông chỉ làm rõ rằng hình phạt dành cho ông là công bằng. Không hề có sự ăn năn chân thật vì tội lỗi, không hề có sự đau đớn trong tâm hồn, không hề có sự thay đổi trong ý định, không hề có sự ghê tởm đối với điều ác.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 496–498.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy thảo luận về ý nghĩa của điều răn thứ mười (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17) trong một thế giới tràn ngập quảng cáo và chủ nghĩa tiêu thụ. Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt rõ ràng giữa “nhu cầu” và “ham muốn”? Tại sao điều này lại quan trọng?
2. Đọc lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 9:4–19. Tại sao điều này lại có ý nghĩa khi Đa-ni-ên, trong lúc xưng tội thay cho Y-sơ-ra-ên, liên tục nói “chúng tôi” đã làm những điều xấu ấy, mặc dù không hề có ghi chép nào cho thấy chính Đa-ni-ên đã từng phạm tội ác?
3. Hãy suy ngẫm về câu hỏi ở cuối bài học ngày Thứ Năm. Tại sao sự vâng phục của dân Y-sơ-ra-ên đối với mọi “luật lệ và mệnh lệnh” lại quan trọng đến thế đối với lời chứng của họ? Nguyên tắc này được áp dụng thế nào cho Hội Thánh của chúng ta ngày nay? Nói cách khác, lời chứng của chúng ta sẽ hiệu quả hơn bao nhiêu nếu chúng ta thật sự sống theo tất cả những gì Đức Chúa Trời đã ban cho?

Lòng Trung Thành Tuyệt Đối: Thờ Phụng Giữa Chiến Trường



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giô-suê 5:1–7; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6; 1 Cô-rinh-tô 5:7; Giô-suê 8:30–35; Phục truyền 8:11, 14; Hê-bơ-rơ 9:11, 12.*

Câu Gốc: “Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (Ma-thi-ơ 6:33).

Tuần này chúng ta sẽ nhìn lại một vài khoảnh khắc then chốt trong thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ tại Đất Hứa, khi họ dâng hiến lại đời sống mình cho Đức Chúa Trời, đôi khi ngay giữa lúc nguy hiểm cận kề. Giô-suê đã đưa ra những quyết định có vẻ vô lý: cắt bì cho toàn dân trong lãnh thổ địch (*Giô-suê 5:1–9*); cử hành Lễ Vượt Qua ngay khi hiểm nguy trước mắt (*Giô-suê 5:10–12*); dựng bàn thờ và thờ phụng Đức Chúa Trời trong khi chiến trận còn đang tiếp diễn (*Giô-suê 8:30–35*); và dựng đền tạm của Đức Giê-hô-va trong khi bảy chi phái vẫn chưa nhận phần sản nghiệp của mình (*Giô-suê 18:1, 2*).

Trong cuộc sống bận rộn, chúng ta thường để tâm vào những điều cấp bách mà cuộc đời đặt ra trước mặt. Rất thường khi, chúng ta quên dành thì giờ quý báu để làm mới lại sự cam kết với Đức Chúa Trời, tạm dừng để bày tỏ lòng biết ơn về những điều Ngài đã làm và vẫn đang tiếp tục làm hằng ngày cho chúng ta. Thì giờ thờ phụng buổi sáng và buổi tối, cùng với gia đình lễ bái, dường như trở nên xa lạ trong nhịp sống quá tải, tiện lợi và hướng đến thành tích ngày nay. Tuy nhiên, sâu thẳm trong lòng, tất cả chúng ta đều biết rằng những lúc ở bên Chúa và cùng những người thân yêu chính là khoản đầu tư quý giá nhất cho quỹ thời gian hữu hạn của chúng ta.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 15 tháng 11.

Giao Ước Trước Hết

Đọc Giô-suê 5:1–7. Tại sao Chúa lại truyền lệnh cho Giô-suê cắt bì cho thế hệ thứ hai của dân Y-sơ-ra-ên vào đúng thời điểm này của cuộc chinh phục?

Sau khi thăm dò đất, có báo cáo khích lệ từ các thám tử, và phép lạ vượt sông Giô-đanh, lẽ ra chúng ta mong đợi dân sự sẽ lập tức bước vào cuộc đối đầu với kẻ thù. Thế nhưng có điều quan trọng hơn cả cuộc chinh phục quân sự: đó là giao ước của dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời.

Trước khi thế hệ mới có thể tiến vào chiếm lấy đất, họ cần phải nhận thức đầy đủ về mối quan hệ đặc biệt với Chủ của mảnh đất ấy. Việc làm mới dấu hiệu của giao ước chính là sự đáp ứng trước hành động ân điển và phép lạ mà Đức Chúa Trời đã thực hiện, khi đưa dân sự an toàn vượt qua sông Giô-đanh.

Giao ước của chúng ta với Đức Chúa Trời phải luôn là sự đáp lại bằng lòng biết ơn về những gì Ngài đã làm trọn cho chúng ta, chứ không bao giờ là nỗ lực nhằm đạt được một lợi ích nào đó bằng cách giữ luật cách hình thức. (Khái niệm này cũng chính là trọng tâm trong cuộc tranh đấu của Phao-lô với những người khẳng khái đòi các tín đồ ngoại bang phải chịu phép cắt bì, điều được trình bày rõ nhất trong thư Ga-la-ti.)

Dân Y-sơ-ra-ên đang ở ngưỡng cửa của cuộc chiến lớn nhất trong lịch sử của họ. Chúng ta có thể nghĩ rằng cả doanh trại đều bận rộn chuẩn bị cho chiến trận. Họ thật sự có chuẩn bị, nhưng không theo cách thông thường. Thay vì thắng yên ngựa và mài gươm, họ lại cử hành một nghi thức khiến đa số quân lính phải yếu đuối ít nhất ba ngày.

Họ làm điều đó để kỷ niệm mối quan hệ với Đức Chúa Trời, Đấng đã giải cứu họ khỏi Ê-díp-tô. Tại sao? Vì họ nhận biết rằng trận chiến thuộc về Chúa. Chính Ngài ban chiến thắng và thành công cho họ. Chúa Giê-su cũng đã khẳng định nguyên tắc ấy bằng những lời khác: “Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (*Ma-thi-ơ* 6:33). Thường thì trong đời sống hằng ngày, áp lực của nhiều việc tưởng chừng quan trọng khiến chúng ta quên ưu tiên cho điều quan trọng nhất: làm mới sự cam kết của chúng ta với Đấng Christ mỗi ngày.

Có những lúc nào bạn đã bỏ qua thì giờ với Chúa vì những việc dường như “quan trọng” hơn? Tại sao điều đó lại dễ xảy ra như vậy, và chúng ta có thể làm gì để chống lại cám dỗ ấy?

Lễ Vượt Qua

Tại sao việc Giô-suê chọn cử hành Lễ Vượt Qua lại có ý nghĩa lớn lao đến thế, mặc dù đang có nhiệm vụ khẩn cấp là chiếm lấy Đất Hứa? Đọc Giô-suê 5:10; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6; Lê-vi Ký 23:5; Dân số Ký 28:16; Phục truyền 16:4, 6.

Hoạt động quan trọng thứ hai trước khi chinh phục là cử hành Lễ Vượt Qua. Sự kiện này diễn ra vào buổi chiều ngày mười bốn của tháng, theo đúng những chỉ dẫn mà Đức Chúa Trời đã truyền. Ý nghĩa biểu tượng của Lễ Vượt Qua được nhấn mạnh đặc biệt: các sự kiện trong sách Giô-suê phản chiếu lại những biến cố trong cuộc Xuất Hành. Lễ Vượt Qua gợi nhớ lại đêm xảy ra tai vạ thú mười (Xuất Ê-díp-tô Ký 12), khi thiên sứ của Chúa giết các con trai đầu lòng của người Ê-díp-tô nhưng tha cho dân Y-sơ-ra-ên. Sau đó là cuộc Xuất Hành khỏi Ê-díp-tô, vượt qua Biển Đỏ, và hành trình trong đồng vắng.

Ngược lại, câu chuyện của thế hệ thứ hai bắt đầu trong đồng vắng, tiếp tục với việc vượt sông Giô-đanh, rồi đến phép cắt bì và cử hành Lễ Vượt Qua, dẫn đến khoảnh khắc trọng yếu khi Đức Giê-hô-va lại tiếp tục hành động cách diệu kỳ để chống lại các kẻ thù của dân Ngài tại Ca-na-an. Cùng với những hành động trước đó, Lễ Vượt Qua đánh dấu sự khởi đầu của một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân Y-sơ-ra-ên.

Ngoài ra, qua hình ảnh chiên con bị giết, Lễ Vượt Qua không chỉ hướng về sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ Ai Cập, mà còn tiên báo sự ứng nghiệm trong Chiên Con của Đức Chúa Trời (Giăng 1:29, 36; 1 Cô-rinh-tô 5:7; 1 Phi-e-rơ 1:18, 19), Đấng đã chuộc chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi. Trong Tiệc Thánh, trước khi tự dâng chính mình làm Của Lễ Tội Đĩnh, Chúa Giê-su đã biến đổi Lễ Vượt Qua thành kỷ niệm về sự chết của Ngài (Ma-thi-ơ 26:26-29; 1 Cô-rinh-tô 11:23-26).

Tuy nhiên, Lễ Vượt Qua và Tiệc Thánh còn hướng đến một thực tại vinh hiển hơn: đó là đoàn dân được chuộc bước vào Ca-na-an trên trời. Giăng trong Khải huyền đã mô tả sự kiện vượt qua “biển trong ngần giống thủy-tinh” ấy như 144.000 người bước đi trước ngai Đức Chúa Trời (Khải huyền 4:6; 7:9, 10), và họ sẽ cùng dự Tiệc Cưới Chiên Con, tức Lễ Vượt Qua và Tiệc Thánh mang tính biểu tượng, trong vương quốc đời đời (Ma-thi-ơ 26:29; Khải huyền 19:9).

Chúng ta có thể làm gì để luôn ghi nhớ thực tại của thập tự giá, ngay cả khi không cử hành Tiệc Thánh?

Lập Lại Bàn Thờ

Động lực nào khiến Giô-suê lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời? Đọc Giô-suê 8:30, 31; so sánh với Phục truyền 11:26–30; 27:2–10.

Trong thời các tổ phụ, bàn thờ ghi dấu bước chân hành trình của họ và trở thành biểu tượng cụ thể cho lời khẳng định về mảnh đất mà Đức Chúa Trời đã hứa ban. Giờ đây, khi dân Y-sơ-ra-ên lập một bàn thờ, họ làm chứng về sự ứng nghiệm của những lời hứa dành cho tổ phụ mình. Trong trường hợp này, việc dựng bàn thờ chính là sự ứng nghiệm trực tiếp những chỉ dẫn của Môi-se (*Phục truyền 11:26–30; 27:2–10*).

Giô-suê 8:30–35 giữ vai trò then chốt trong việc hình thành toàn bộ sứ điệp thần học của sách. Bằng cách liên kết một trong những câu chuyện khốc liệt nhất (chiến trận) với một bối cảnh hoàn toàn khác (cảnh làm mới giao ước qua sự thờ phượng), Giô-suê đưa chúng ta trở lại một trong những chủ đề thần học quan trọng nhất đã được nêu ra ngay từ đầu: Giô-suê có trách nhiệm dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên sống trong sự vâng phục giao ước (*Giô-suê 1:7*). Đây cũng là hình ảnh về Giô-suê ở phần kết của sách (*Giô-suê 24*).

Mặc cho tầm quan trọng của chiến tranh và chinh phục, điều cốt lõi hơn cả vẫn là sự trung tín đối với các mạng lệnh của luật pháp Đức Chúa Trời. Sự chinh phục chỉ là một bước trong kế hoạch cứu chuộc mà Ngài dành cho Y-sơ-ra-ên và cho cả nhân loại. Sự trung tín với những điều răn trong Thánh Luật / Mười Điều Răn chính là câu hỏi tối hậu liên quan đến vận mệnh đời đời của con người. Giô-suê đã chép lại bản luật pháp trên những phiến đá lớn, được quét vôi trắng, khác với các hòn đá của bàn thờ (*so sánh với Phục truyền 27:2–8*). Những phiến đá ấy, có lẽ khắc Mười Điều Răn, trở thành một đài kỷ niệm riêng biệt bên cạnh bàn thờ, luôn nhắc nhở dân sự về những đặc ân và trách nhiệm gắn liền với giao ước.

Giô-suê là hình bóng của Giê-hô-sua Tàn Ước (tức là Chúa Giê-su), Đấng có sứ mạng dẫn nhân loại trở lại sự vâng phục Đức Chúa Trời. Để hoàn tất sứ mạng ấy, Ngài phải đối diện với cuộc chiến chống lại các thế lực tối tăm. Mục tiêu tối hậu của Ngài là làm trọn các yêu cầu của giao ước thay cho chúng ta: “Vì chúng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói “A-men,” làm sáng danh Đức Chúa Trời” (*2 Cô-rinh-tô 1:20*).

Ngày nay, những thực hành thuộc linh nào có thể thực hiện chức năng giống như việc dựng bàn thờ thời xưa?

Khắc Trên Đá

Đọc Giô-suê 8:32–35. Ý nghĩa của hành động được mô tả trong những câu này là gì, và điều đó nói gì với chúng ta hôm nay?

Núi Ê-banh chỉ được nhắc đến trong sách Phục truyền (*Phục truyền 11:29; 27:4, 13*) và trong sách Giô-suê (*Giô-suê 8:30, 33*). Cùng với núi Ga-ri-xim, đây là nơi các phước lành và sự rửa sạch của giao ước được công bố. Cụ thể hơn, theo Phục truyền 11:29 và 27:4, 13, núi Ê-banh là nơi đặt sự rửa sạch. Tại đây, dân Y-sơ-ra-ên đứng hai bên hòm giao ước trước mặt các thầy tế lễ (*Giô-suê 8:33*). Một nhóm đứng trước núi Ê-banh, nhóm kia đứng trước núi Ga-ri-xim. Qua đó, họ biểu tượng hóa hai con đường khác nhau trong mối quan hệ với giao ước. Các của lễ được dâng tại đây đều hướng về Chúa Giê-su, Đấng đã gánh lấy tất cả những sự rửa sạch của giao ước, để tất cả những ai tin Ngài có thể hưởng những phước lành của giao ước (*Ga-la-ti 3:13; 2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Tại sao cần phải khắc lại bản giao ước trên tấm bia đá, để mọi người đều nhìn thấy? (Xem Phục truyền 4:31; 6:12; 8:11, 14; 2 Các Vua 17:38; Thi thiên 78:7).

Bởi bản tính, con người chúng ta dễ quên. Chúng ta chất chồng những đòi hỏi ngày càng phức tạp của cuộc sống vào những khoảng thời gian ngắn hơn, và tất yếu sẽ quên đi những điều không lặp lại thường xuyên hay mãnh liệt. Mỗi khi tham dự Tiệc Thánh, chúng ta có một cơ hội đặc biệt để dâng hiến lại đời sống mình cho Chúa và làm mới cam kết giao ước. Thật tốt nếu chúng ta nhận thấy những dịp ấy không chỉ là cơ hội dâng hiến cá nhân mà còn là dịp để toàn thể cộng đồng cùng nhau làm mới sự trung thành đối với Đức Chúa Trời. Trong một xã hội ngày càng cá nhân hóa, chúng ta phải khám phá lại sức mạnh của việc thuộc về một cộng đồng chia sẻ cùng thể giới quan, cùng giá trị và đức tin, cùng sứ mạng.

Bạn thấy mình dễ dàng quên Chúa trong nhịp sống tất bật như thế nào, và cố gắng làm mọi việc bằng sức riêng? Tại sao điều đó lại dễ xảy ra, nhất là khi mọi sự đang suôn sẻ?

Khao Khát Sự Hiện Diện Của Ngài

Đọc Giô-suê 18:1, 2. Giô-suê đã tạm dừng việc chia đất để làm công việc gì?

Sau khi mô tả phần đất được chia cho hai chi phái lớn ở phía tây sông Giô-đanh và cho nửa chi phái Ma-na-se, đoạn Kinh Thánh này cho thấy sự nhóm hiệp của cả hội chúng tại Si-lô, nơi đất được chia cho bảy chi phái nhỏ còn lại.

Việc thiết lập đền tạm, tức là “Đền của Ta”, chính là sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời về việc Ngài sẽ ở giữa dân Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8; Lê-vi Ký 26:11, 12*). Đây cũng bày tỏ chủ đề trung tâm của sách: sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa dân Y-sơ-ra-ên đã khiến việc chiếm hữu đất trở nên khả thi, và sẽ luôn là nguồn phước lành cho Y-sơ-ra-ên, cũng như qua họ đến với muôn dân trên đất (*Sáng Thế Ký 12:3*). Sự thờ phượng Đức Chúa Trời chiếm vị trí trung tâm, thậm chí còn quan trọng hơn cả việc chinh phục và chia đất! Sự hiện diện của đền tạm, và sau này là đền thờ, lẽ ra luôn phải giúp dân sự nhận biết Đức Chúa Trời đang ở giữa họ và bốn phận họ phải bước đi trong giao ước.

Đọc Hê-bơ-rơ 6:19, 20; 9:11, 12; và 10:19–23. Là Cơ Đốc nhân không có một đền thánh trên đất để ghi dấu sự hiện diện hữu hình của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể học được điều gì từ Giô-suê?

Sự xuất hiện của đền tạm không phải là một điều bất ngờ, vì chủ đề về đền thánh đã được nhắc đến trong sách Giô-suê qua hòm giao ước. Đây là vật thánh trung tâm trong Nơi Chí Thánh, và nó đánh dấu hai phần đầu của sách: vượt qua và chinh phục. Giờ đây, bằng việc đặt sự dựng đền tạm làm trung tâm trong tiến trình chia đất, Giô-suê cho thấy rằng toàn bộ đời sống dân Y-sơ-ra-ên xoay quanh đền thánh, là nơi có sự hiện diện của Đức Giê-hô-va.

Đối với chúng ta ngày nay, khi đang sống trong Ngày Đại Lễ Chuộc Tội mang tính biểu tượng, điều còn quan trọng hơn là phải hướng mắt về đền thánh trên trời, khi chúng ta tiếp tục đối diện với những “gã khổng lồ” hiện đại (hoặc hậu hiện đại) thách thức đức tin, hy vọng và sản nghiệp thuộc linh của mình. Khi liên tục nương cậy vào công việc mà Đấng Christ đã hoàn tất trên thập tự giá và hiện nay trong đền thánh trên trời, chúng ta có thể trông đợi bằng đức tin ngày mà Đức Chúa Trời sẽ một lần nữa ở cùng dân Ngài, nhưng lần này là vĩnh viễn (*so sánh Khải huyền 21:3*).

Suy Gẫm Thêm:

“Chiếu theo mệnh lệnh Môi-se, một đài kỷ niệm bằng những tảng đá lớn được dựng trên núi Ê-banh. Trên những tảng đá đã được trát vữa sẵn, luật pháp được chép lại—không chỉ mười điều răn đã được phán ra từ núi Si-nai và khắc trên hai bảng đá, mà còn cả những luật lệ được truyền cho Môi-se và ông đã ghi lại trong sách. Bên cạnh đài kỷ niệm đó, một bàn thờ bằng đá chưa đẽo gọt được dựng lên, nơi của lễ được dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Việc bàn thờ được đặt trên núi Ê-banh, tức ngọn núi của sự rửa sả, mang ý nghĩa quan trọng: nó biểu thị rằng vì sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên đã đáng phải chịu cơn thanh nộ của Ngài, và cơn thanh nộ ấy sẽ lập tức giáng xuống, nếu không có sự chuộc tội của Đấng Christ, được biểu tượng qua bàn thờ hy sinh.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 500.

“Nhưng Tiệc Thánh không phải là một dịp than khóc. Đó không phải là mục đích của lễ này. Khi các môn đồ của Chúa nhóm lại quanh bàn tiệc Ngài, họ không phải nhớ lại và than khóc cho những thiếu sót của mình. Họ không nên tập trung vào những kinh nghiệm tôn giáo trong quá khứ, dù là nâng cao tinh thần hay gây chán nản. Họ không được nhớ lại những bất hòa giữa mình với anh em. Các nghi thức chuẩn bị đã bao gồm tất cả điều đó. Việc tự xét mình, xưng tội, hòa giải với nhau, tất cả đã được thực hiện. Giờ đây họ đến để gặp gỡ Đấng Christ. Họ không đứng dưới bóng thập tự giá, nhưng trong ánh sáng cứu rỗi của thập tự giá. Họ phải mở lòng ra đón nhận những tia sáng rực rỡ của Mặt Trời Công Chính.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 659.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Đối với bạn, ‘trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời’ có nghĩa là gì? Nguyên tắc này định hình đời sống hằng ngày của bạn thế nào?
2. Hãy nhìn lại câu hỏi cuối ngày Thứ Tư về việc dễ dàng quên Chúa trong nhịp sống vội vã. Trong lớp học, hãy thảo luận vì sao điều đó lại dễ xảy ra. Giải pháp nào có thể giúp khắc phục?
3. Là người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin rằng Chúa Giê-su đang thi hành chức vụ cho chúng ta trong đền thánh trên trời. Niềm tin này có thể luôn là nguồn hy vọng và sức mạnh ra sao? Tại sao việc biết rằng chính Chúa Giê-su đang “cầu thay” (*Hê-bơ-rơ* 7:25) cho chúng ta trên trời lại giúp chúng ta nhận ra chức vụ của Ngài trong đền thánh trên trời thật sự là tin tốt lành, nhất là trong Ngày Đại Lễ Chuộc Tội mang tính biểu tượng hiện nay?

Các Anh Hùng Đức Tin: Giô-suê và Ca-lép



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Dân số Ký 13:6, 30–32; Giô-suê 14:6–14; Lu-ca 18:1–5; Giô-suê 19:49–51; 2 Cô-rinh-tô 3:18; Rô-ma 12:1, 2.

Câu Gốc: “Hãy nhớ những người dắt-dẫn mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối-cùng đời họ là thế nào, và học-đòi đức-tin họ” (Hê-bơ-rơ 13:7).

Mọi bậc cha mẹ đều biết rằng con cái học theo gương mẫu, phải không? Có biết bao cha mẹ đã lo lắng khi thấy con mình bắt chước những tật xấu thay vì những điều tốt? Ở bất kỳ lứa tuổi nào, chúng ta cũng dễ làm điều sai hơn là điều đúng. Đó là bản chất của con người sa ngã. “Vì tôi không hiểu điều mình làm: Tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét” (Rô-ma 7:15). Ai trong chúng ta không từng kinh nghiệm điều này?

Ngay từ khi mới sinh ra, con người đã được định hình bởi sức mạnh của gương mẫu. Chúng ta học những điều căn bản nhất trong đời sống—như đi đứng, nói năng, bày tỏ cảm xúc—bằng cách bắt chước những người gần gũi nhất. Khi trưởng thành, chúng ta vẫn cần những hình mẫu, và dù họ không hoàn hảo, ta vẫn có thể ngưỡng mộ và noi theo những phẩm chất thuộc linh khiến họ trở thành các anh hùng đức tin.

Tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về tấm gương cá nhân của hai anh hùng đức tin trong sách Giô-suê: Ca-lép và Giô-suê. Điều gì khiến họ trở nên nổi bật giữa thế hệ của mình và đóng vai trò quan trọng trong đời sống dân sự Chúa trong giai đoạn trọng yếu nhất của lịch sử Y-sơ-ra-ên?

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 22 tháng 11.

Lòng Trung Tín

Đọc Dân số Ký 13:6, 30–32 và Giô-suê 14:6, 14. Ca-lép là ai? Ông giữ vị trí nào giữa dân Y-sơ-ra-ên?

Tên của Ca-lép bắt nguồn từ tiếng Hê-bơ-rơ *keleb*, nghĩa là “chó,” trong Cựu Ước thường mang sắc thái tiêu cực. Tuy nhiên, trong các thư từ và thánh ca ngoài Kinh Thánh, từ này đôi khi được dùng để chỉ lòng can đảm, tính kiên trì và sự trung thành của một đầy tớ đối với chủ mình. Ở khía cạnh này, Ca-lép quả thật sống đúng với tên gọi, cả đời thể hiện sự trung thành không lay chuyển với Chúa mình.

Điều gì cho thấy Ca-lép sẵn sàng nói ra điều ông tin tưởng, dù phần lớn các thám tử khác lại có quan điểm hoàn toàn ngược lại, và dân Y-sơ-ra-ên còn dọa giết ông? (Xem Dân số Ký 14:6–10, 21–25; 26:65; 32:12).

Hãy so sánh với những lãnh đạo khác của Y-sơ-ra-ên, cùng thời với Giô-suê và Ca-lép: Sam-mua, Sa-phát, Di-ganh, Phan-thi, Gát-đi-ên, Ga-đi, A-mi-ên, Sê-thu, Nách-bi, Gu-ên. Các tên này nghe có quen không?

Có lẽ là không.

Vì sao? Vì đó là mười thám tử còn lại mà Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an. Họ đã bị quên lãng, vì tên tuổi họ không xứng đáng để được ghi nhớ. Báo cáo của họ mô tả Đất Hứa là bất khả xâm phạm. Họ thấy mình bé nhỏ như “châu chấu” trước mặt những người khổng lồ cư ngụ nơi đó, và họ run sợ trước những bức tường kiên cố của các thành trì Ca-na-an.

Ca-lép, là người lớn tuổi hơn trong hai thám tử mang về một báo cáo tích cực, đã đi đầu trong việc đưa ra một viễn cảnh khác: thái độ đức tin. Ông sẵn sàng đứng lên cho điều ông biết là đúng, bất chấp sự phản đối, thậm chí đối diện cái chết: “Bấy giờ cả hội-chúng nói ném đá hai người nầy” (Dân số Ký 14:10).

Bạn sẽ làm gì khi phần đông những người xung quanh có ý kiến trái ngược với niềm tin sâu xa nhất của bạn?

Hãy Ban Cho Tôi Núi Này

Đọc Giô-suê 14:6–14; Dân số Ký 14:24; Dân số Ký 32:12; Phục truyền 1:36; và Lu-ca 6:45. Bạn mô tả thái độ của Ca-lép và Giô-suê thế nào? Theo Chúa trọn vẹn nghĩa là gì?

Ca-lép không bao giờ quên lời hứa mà Chúa đã ban cho ông qua Môi-se: rằng ông sẽ được vào đất nơi chân ông đã đạp đến (*Dân số Ký 14:24*). Bốn mươi năm sau, ông vẫn nhắc lại lời chứng về xứ như là “tôi thuật lại cho người thật tình” (*Giô-suê 14:7*). Báo cáo của ông đặt nền trên niềm tin rằng, với sự dẫn dắt và giúp đỡ của Chúa, dân Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ chinh phục được xứ.

Trái ngược với mười thám tử gieo rắc sợ hãi cho dân chúng, Ca-lép bày tỏ lòng tin cậy và sự tận hiến trọn vẹn đối với lời hứa của Chúa. Cụm từ Hê-bơ-rơ có nghĩa đen là “tôi trung-thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời” (*Giô-suê 14:8*), có lẽ là lối viết rút gọn của một thành ngữ dài hơn: “Lòng tôi theo Chúa trọn vẹn,” hoặc “Tôi làm cho lòng tôi đầy để bước theo sau Chúa.” Khác với những kẻ chạy theo các thần ngoại bang và không theo Chúa trọn vẹn, Ca-lép đã dâng hiến trọn con tim mình cho Ngài.

Cụm từ này còn được lặp lại hai lần nữa, nhấn mạnh lòng trung tín của Ca-lép (*Giô-suê 14:9, 14*). Chính sự mô tả này phù hợp với cách Chúa gọi ông là “theo ta một cách trung-tín” (*Dân số Ký 14:24*), để phân biệt ông với mười thám tử còn lại. Ngay cả ở tuổi 85, Ca-lép vẫn tiếp tục là một minh chứng sống động về điều Chúa có thể thực hiện qua những người dâng trọn tấm lòng cho Ngài và cho công việc của Ngài.

Ca-lép hiểu rằng phần đất mỗi chi phái nhận được sẽ tỷ lệ thuận với mức độ họ dám nhận lãnh lời hứa của Chúa và sẵn sàng bước đi trong đức tin. Lời hứa của Chúa không tự động ứng nghiệm mà không cần đến ý chí của chúng ta. Thay vào đó, lời hứa đòi hỏi đức tin đi kèm hành động kiên quyết. Từ Hê-bơ-rơ *’ulay*, “có lẽ” (*Giô-suê 14:12*), có thể diễn tả sự sợ hãi hoặc nghi ngờ, nhưng thường ám chỉ niềm hy vọng và sự mong chờ điều tốt lành sẽ xảy ra (*Sáng thế Ký 16:2; Dân số Ký 22:6, 11; 23:3*).

Những sự thỏa hiệp nào, dù “nhỏ,” có thể khiến chúng ta không theo Chúa trọn vẹn?

Sức Mạnh Của Gương Mẫu

Đọc Giô-suê 15:16–19; Các Quan Xét 1:13; và Các Quan Xét 3:7–11. Câu chuyện này cho bạn thấy điều gì về sức mạnh của gương mẫu? Thái độ của Ca-lép đã được thể hiện như thế nào?

Trong đoạn này, Ca-lép hứa gả con gái mình là A-c-sa cho ai chiếm được thành Đê-bia. Ô-t-ni-ên đã chinh phục thành ấy và giành được tay A-c-sa. Câu chuyện này quan trọng bởi vì một lần nữa nó bày tỏ lòng can đảm, đức tin, và sự sẵn sàng đối diện thử thách của Ca-lép.

Nó cũng cho thấy thế hệ kế tiếp của dân Y-sơ-ra-ên đã noi theo gương của những anh hùng đức tin như Ca-lép và Giô-suê. Khi thế hệ trước hoàn tất chức vụ của mình, thì có một thế hệ mới sẵn sàng đứng lên, đối diện thử thách và tiếp tục hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên.

Theo một cách nào đó, không khác gì với lời xin của Ca-lép với Giô-suê: “Hãy ban cho tôi núi này,” A-c-sa, được chồng khích lệ, đã thể hiện cùng một đức tin và quyết tâm như cha nàng. Qua sự kiên định và dạn dĩ, A-c-sa tiếp nối gương mẫu của cha mình trong việc nhận lãnh lời hứa để chiếm hữu đất đai.

Thật vậy, đất đai là món quà từ Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên, nhưng dân sự phải tiếp nhận bằng cách tin cậy và can đảm nắm lấy lời hứa. Sự kiên trì của A-c-sa báo trước hình ảnh những người phụ nữ trong các sách Phúc âm, họ đã không nản lòng trước đám đông hay các môn đồ, nhưng kiên quyết tìm được phước lành từ Chúa Giê-su cho chính họ và cho gia đình họ.

Đọc Lu-ca 18:1–5. Ở đây có bài học gì cho chúng ta?

Việc truyền ngọn đuốc đức tin cho thế hệ kế tiếp là yếu tố sống còn trong việc hoàn tất sứ mạng Chúa giao phó cho chúng ta. Hãy suy ngẫm: một mặt, có biết bao thách thức khi truyền lại đức tin cho thế hệ trẻ; mặt khác, cũng có vô số cơ hội để thanh niên đảm nhận trách nhiệm lớn hơn trong công việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể làm gì để huấn luyện và tạo điều kiện cho giới trẻ trở thành những nhà lãnh đạo thuộc linh? Gương mẫu của chúng ta quan trọng như thế nào trong tiến trình này?

Người Anh Hùng Khiêm Nhường

Những danh sách dài các địa danh, vốn là những cột mốc đánh dấu ranh giới lãnh thổ của các chi phái Y-sơ-ra-ên, được khép lại bằng phúc trình phân chia đất cho hai anh hùng trong chuyến do thám đầu tiên: Ca-lép và Giô-suê. Ca-lép nhận phần cơ nghiệp trước, còn Giô-suê nhận phần cơ nghiệp sau cùng. Cho đến lúc ấy, Giô-suê là người phân chia đất cho dân Y-sơ-ra-ên; nay đến lúc dân sự ban phần cơ nghiệp cho Giô-suê.

Đọc Giô-suê 19:49–51. Ý nghĩa gì khi vị lãnh đạo vĩ đại của Y-sơ-ra-ên, người phân chia đất, lại là người nhận phần cơ nghiệp sau cùng?

Thành mà Giô-suê nhận được gọi là Thim-nát-Sê-rách, gồm hai từ ghép lại. Từ thứ nhất, Thim-nát, xuất phát từ động từ *manah* nghĩa là đếm hoặc chỉ định, tức là “phần” hoặc “lãnh thổ.” Từ thứ hai có thể bắt nguồn từ động từ Hê-bơ-rơ *serach*, nghĩa là “dư thừa” hay “còn lại” (*so sánh Xuất Ê-díp-tô Ký 26:12*). Như vậy, tên của thành phố Giô-suê có thể được dịch là “phần đất còn lại” hay “cơ nghiệp còn dư.”

Tên của thành mà Giô-suê chọn từ phần đất còn lại bày tỏ nhân cách cao quý của vị lãnh đạo thứ hai của Y-sơ-ra-ên. Trước hết, ông đã chờ đợi cho đến khi mọi người đều nhận phần của mình. Rồi, Giô-suê không chọn một vùng đất trù phú hay một thành phố rộng rãi làm cơ nghiệp, nhưng là một thành nhỏ, thậm chí có thể là phế tích, để ông có thể xây dựng lại bằng lao nhọc của chính mình (*so sánh Giô-suê 19:50*).

Hơn nữa, Thim-nát-Sê-rách nằm gần Si-lô, tức gần nơi thánh, điều này cho thấy tấm lòng và ưu tiên của Giô-suê gắn chặt với đền thờ Chúa. Thật ra, sau khi một dân tộc non trẻ được dẫn vào Đất Hứa, và với sự giúp đỡ của Chúa, đã được ban cho phần cơ nghiệp của từng chi phái và từng gia đình, hẳn dân sự sẽ không phản đối nếu Giô-suê đòi hỏi một cơ nghiệp lớn lao hơn. Thế nhưng, Giô-suê bằng lòng sống giản dị, chuyên tâm vào điều quan trọng nhất, hiến thân cho lời cầu nguyện mà sau này vua Đa-vít đã bày tỏ:

“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm-kiếm điều ấy!

Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va,

Để nhìn-xem sự tốt-đẹp của Đức Giê-hô-va,

Và cầu-hỏi trong đền của Ngài” (*Thi thiên 27:4*).

**Bạn có thể rút ra những bài học nào cho chính mình từ thái độ của Giô-suê?
Bạn sẽ áp dụng điều đó thế nào trong đời sống hôm nay?**

Biến Đổi Nhờ Chiêm Ngưỡng

Suy ngẫm về gương mẫu sống của các anh hùng đức tin là điều cần thiết cho sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta. Tuy nhiên, gương mẫu tối hậu của chúng ta là chính Chúa Giê-su Christ—qua đời sống và lời dạy của Ngài. Việc tập trung vào đời sống của Chúa Giê-su biến đổi chúng ta thế nào? (Xem Hê-bơ-rơ 12:1, 2; 2 Cô-rinh-tô 3:18).

Marco Iacoboni, một nhà thần kinh học tại Đại học California, Los Angeles, đã nghiên cứu chức năng của các nơ-ron gương. Những mạch tế bào nhỏ này được kích hoạt không chỉ khi chúng ta thực hiện một hành động—như cười hay ôm ai đó—mà còn khi chúng ta quan sát người khác làm cùng hành động đó. Hoạt động của những nơ-ron này làm giảm khoảng cách giữa việc thấy và việc làm.

Ellen G. White nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chiêm ngưỡng Chúa Giê-su: “Nhìn lên Chúa Giê-su, chúng ta có được sự nhận thức ngày càng rõ ràng về Đức Chúa Trời, và bởi sự chiêm ngưỡng, chúng ta được biến đổi. Sự nhân từ, tình yêu thương đối với đồng loại, trở thành bản năng tự nhiên của chúng ta. Chúng ta phát triển một tính cách phản chiếu tính cách của Đức Chúa Trời. Khi càng ngày càng nên giống Ngài, chúng ta mở rộng khả năng hiểu biết về Đức Chúa Trời. Ngày càng nhiều hơn, chúng ta bước vào mối thông công với thế giới thiên thượng, và chúng ta liên tục gia tăng quyền năng để tiếp nhận sự phong phú của tri thức và sự khôn ngoan đời đời.”—*Christ’s Object Lessons*, tr. 355.

Đọc Rô-ma 12:1, 2. Hai tiến trình nào đang hoạt động đối nghịch trong đời sống chúng ta? Làm sao chúng ta chắc chắn dành chỗ cho tiến trình đúng?

Trong chương kết của thư Rô-ma, sứ đồ Phao-lô nói đến hai lực đối nghịch cố gắng định hình cuộc đời chúng ta. Một mặt, thế gian chung quanh, với đủ loại ảnh hưởng, hằng ngày tìm cách ép chúng ta theo khuôn mẫu của nó, hình thành nơi chúng ta một sự đồng hóa từ bên ngoài vào trong.

Để chống lại tác động đó, Đức Thánh Linh có thể biến đổi chúng ta từ bên trong ra ngoài, giống như cách con sâu bướm biến hóa thành một con bướm tuyệt đẹp. Nhưng để tiến trình này xảy ra, chúng ta phải dâng hiến bản thân cho Chúa và cầu xin Ngài tiếp tục công việc tốt lành mà Ngài đã khởi sự nơi chúng ta (*Phi-líp 1:6*). Sau cùng, chúng ta cần chọn lựa một cách ý thức, từng khoảnh khắc, để bước đi trong Thánh Linh.

Suy Gẫm Thêm:

“Đức tin của Ca-lép lúc này vẫn y như khi ông đã làm chứng trái ngược với báo cáo gian ác của các thám tử. Ông đã tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ ban Ca-na-an cho dân Ngài làm sản nghiệp, và trong niềm tin đó ông đã theo Chúa trọn vẹn. Ông đã cùng dân mình chịu đựng những năm tháng dài lang thang trong hoang mạc, chia sẻ những thất vọng và gánh nặng của những kẻ phạm tội; thế nhưng ông không than phiền, nhưng tôn cao lòng thương xót của Đức Chúa Trời đã gìn giữ ông trong đồng vắng khi anh em ông bị truất bỏ. Giữa bao gian khổ, hiểm nguy, và tai họa trong cuộc hành trình, cũng như trong những năm chiến trận kể từ khi vào Ca-na-an, Chúa đã gìn giữ ông; và nay, khi tuổi đã trên tám mươi, sức lực của ông vẫn không suy giảm. Ông không xin cho mình một miền đất đã được chinh phục, nhưng lại xin chính nơi mà các thám tử cho rằng hoàn toàn không thể đánh chiếm. Với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, ông sẽ đoạt lấy thành trì từ tay những người khổng lồ mà quyền thế của họ đã từng làm lung lay đức tin của Y-sơ-ra-ên. Không phải vì ham muốn danh dự hay sự cao trọng mà Ca-lép đưa ra thỉnh cầu ấy. Người chiến sĩ già dũng cảm chỉ mong muốn nêu gương cho dân sự để tôn vinh Đức Chúa Trời và khích lệ các chi phái mạnh mẽ chinh phục toàn bộ miền đất mà tổ phụ họ đã từng cho là không thể đánh chiếm.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 512–513.

“Chính đức tin nơi Đức Chúa Trời đã ban cho Ca-lép sự can đảm, giữ ông khỏi sự sợ hãi loài người, và giúp ông đứng vững vàng, không lay chuyển trong việc bảo vệ lẽ phải. Nhờ nương cậy vào cùng một quyền năng, tức là Vị Tổng Chỉ Huy của đạo quân thiên thượng, mọi chiến sĩ thật của thập tự giá đều có thể nhận được sức mạnh và lòng can đảm để vượt qua những chướng ngại tưởng chừng không thể vượt qua.”—Ellen G. White, *Advent Review and Sabbath Herald*, 30/5/1912.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy bàn về sức mạnh của áp lực từ bạn bè và sự can đảm cần có để lên tiếng khi người khác không dám nói. Vai trò của sự can đảm trong việc thực hành đức tin là gì? Làm sao chúng ta có thể kiên định cho điều mình tin là đúng mà không trở nên thô lỗ?
2. Hãy chia sẻ trong lớp những gương đức tin từ Hội Thánh hay cộng đồng của bạn đã ảnh hưởng đến đời sống và tính cách của bạn. Những đặc điểm nào của họ đáng để noi theo?
3. Hãy suy nghĩ và bàn luận về ảnh hưởng của truyền thông trên đời sống chúng ta. Làm sao chúng ta tránh bị tác động tiêu cực, đồng thời tận dụng nó cho những mục đích tốt đẹp?
4. Hãy suy gẫm thêm về sự khiêm nhường của Giô-suê như một nhà lãnh đạo, cùng ước muốn được sống gần nơi thánh. Tấm gương ấy phán dạy gì cho chính bạn?

Những Kẻ Hưởng Lời Hứa, Kẻ Tù Có Trông Cậy



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng thế Ký 3:17–24; Phục truyền Luật-lệ Ký 6:3; Giô-suê 13:1–7; Hê-bơ-rơ 12:28; Lê-vi Ký 25:1–5, 8–13; Ê-xê-chi-ên 37:14, 25.

Câu Gốc: “Hỡi những kẻ tù có trông-cậy, các người khá trở về nơi đồn-lũy, chính ngày nay ta rao rằng sẽ báo-trả cho người gấp hai” (Xa-cha-ri 9:12).

Các đoạn Giô-suê 13–21 chứa những danh sách dài về các địa giới, ranh giới địa lý, nhằm phân chia phần đất được phân bổ cho các chi phái của Y-sơ-ra-ên. Đối với độc giả ngày nay, những danh sách ấy có vẻ không quan trọng, nhưng chúng dựa trên một nền tảng thần học về Đất Hứa vốn vẫn mang ý nghĩa sâu xa cho chúng ta. Qua những danh sách cụ thể đó, Đức Chúa Trời muốn dạy dân Ngài rằng miền đất hứa không phải chỉ là một giấc mơ hảo huyền. Nó đã được hứa ban cho họ theo cách cụ thể và đo lường được. Nhưng họ phải hành động để biến lời hứa ấy thành hiện thực.

Nói cách khác, đúng là Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ đất làm cơ nghiệp; đó là một quà tặng, để ứng nghiệm điều Ngài đã hứa với tổ phụ họ: “Kìa, ta phó xứ nầy cho các người! Hãy vào và chiếm lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ-phụ các người, là Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, cùng cho con-cháu của họ” (Phục truyền 1:8). Tuy nhiên, chính họ cũng phải có phần trách nhiệm trong tiến trình này.

Trong tuần này, chúng ta sẽ xem xét một vài khái niệm thần học liên quan đến Đất Hứa và những hệ quả thuộc linh dành cho những ai nhận lãnh mọi lời hứa được tìm thấy trong Đấng Christ Giê-su.

Hãy học bài này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 29 tháng 11.

Vườn Ê-đen và Đất Hứa Ca-na-an

Đọc Sáng thế Ký 2:15 và Sáng thế Ký 3:17–24. Hậu quả của Sự Sa Ngã liên quan đến chỗ ở của đôi vợ chồng đầu tiên là gì?

Khi Sáng Thế vừa hoàn tất, Đức Chúa Trời đã đặt A-đam và Ê-va trong một môi trường hoàn hảo, chan chứa sự phong phú và vẻ đẹp. Đôi vợ chồng đầu tiên gặp gỡ Đấng Tạo Hóa của họ trong một không gian sống tuyệt vời, nơi có thể đáp ứng mọi nhu cầu thể chất của họ. Ngoài lời phán trực tiếp của Đức Chúa Trời, Vườn Ê-đen còn là một trung tâm học tập, nơi A-đam và Ê-va có thể nhận được sự hiểu biết sâu sắc về bản tánh của Đức Chúa Trời và về nếp sống mà Ngài định sẵn cho họ. Vì vậy, khi họ phá vỡ mối quan hệ tin cậy với Đấng Tạo Hóa, mối quan hệ của họ với Vườn Ê-đen cũng thay đổi theo, và như một dấu hiệu của mối quan hệ đã bị gây đổ, họ buộc phải rời khỏi khu vườn ấy. Họ đã mất đi vùng đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình. Do đó, Vườn Ê-đen trở thành biểu tượng của sự sống dôi dào, và chúng ta sẽ gặp lại các hình ảnh của nó trong chủ đề về Đất Hứa.

Các tổ phụ đã nhìn nhận lời hứa về đất đai như thế nào? (Xem Sáng thế Ký 13:14, 15; 26:3, 24; 28:13). Và điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta, với tư cách là những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, khi sống như những người thừa hưởng các lời hứa? (Ê-bơ-rơ 6:11–15).

Khi Áp-ra-ham bước vào miền đất mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông, bởi đức tin, miền đất đó trở thành Đất Hứa đối với ông và dòng dõi ông. Nó vẫn được gọi là Đất Hứa trong suốt 400 năm. Trên thực tế, các tổ phụ chưa thật sự sở hữu đất ấy; nó không thuộc về họ đến mức họ có thể để lại cho con cháu như một phần sản nghiệp. Thay vào đó, nó thuộc về Đức Chúa Trời, cũng như Vườn Ê-đen vốn thuộc về Ngài. Cũng giống như A-đam và Ê-va chẳng làm gì để có quyền được ở trong Vườn Ê-đen, dân Y-sơ-ra-ên cũng không có công lao nào để xứng đáng nhận lấy đất ấy. Đất Hứa là một món quà từ Đức Chúa Trời, dựa trên ý muốn và sự nhân từ của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên không có một quyền sở hữu vốn có nào đối với mảnh đất ấy (*Phục truyền 9:4–6*); chỉ nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà họ mới có thể chiếm hữu nó.

Các tổ phụ là những người thừa hưởng các lời hứa cho đến khi chúng được ứng nghiệm. Chúng ta, là những người theo Đấng Christ, đã nhận được những lời hứa tốt đẹp hơn nữa (*Ê-bơ-rơ 8:6*), và những lời hứa ấy sẽ được ứng nghiệm nếu chúng ta trở nên “những kẻ bởi đức-tin và lòng nhịn-nhục mà được hưởng lời hứa” (*Ê-bơ-rơ 6:12*).

Miền Đất Như Một Món Quà

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:8; Lê-vi Ký 20:22; 25:23; Dân số Ký 13:27; Phục truyền Luật-lệ Ký 4:1, 25, 26; 6:3; Thi thiên 24:1. Mỗi quan hệ đặc biệt giữa Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên, và Đất Hứa là gì?

Ở mức độ căn bản nhất, đất mang lại cho một dân tộc bản sắc cụ thể. Khi định vị một dân tộc, đất cũng xác định nghề nghiệp và lối sống của họ. Nô lệ là những kẻ không gốc rễ, không thuộc về đâu cả; kết quả lao động của họ thuộc về người khác. Có đất tức là có tự do. Bản sắc của dân được chọn gắn chặt với việc họ được cư ngụ trong đất ấy.

Có một mối quan hệ đặc biệt giữa Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên, và đất hứa. Y-sơ-ra-ên nhận đất từ Đức Chúa Trời như một món quà, chứ không phải như một quyền sở hữu bất khả xâm phạm. Dân được chọn chỉ có thể sở hữu đất khi họ ở trong mối quan hệ giao ước với Đức Giê-hô-va và tôn trọng những điều răn của giao ước. Nói cách khác, họ không thể có đất và các phước hạnh của nó mà không có phước lành từ Đức Chúa Trời.

Đồng thời, đúng là mảnh đất ấy cũng trở thành lăng kính để dân Y-sơ-ra-ên hiểu rõ hơn về Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của họ trong đất luôn nhắc nhở họ về một Đức Chúa Trời thành tín, giữ lời hứa, và đáng tin cậy. Cả đất lẫn dân Y-sơ-ra-ên sẽ không tồn tại nếu không có sự khởi xướng của Đức Chúa Trời, là Nguồn và nền tảng cho sự hiện hữu của họ. Khi dân Y-sơ-ra-ên còn ở Ê-díp-tô, sông Nin và hệ thống tưới tiêu, cùng với lao động vất vả, mang lại cho họ mùa màng cần thiết để sinh tồn. Nhưng Ca-na-an thì khác. Nơi đó, mùa màng dư dật hoàn toàn phụ thuộc vào mưa, và chỉ có Đức Chúa Trời mới kiểm soát được thời tiết. Vì thế, đất luôn nhắc nhở dân sự về sự phụ thuộc liên tục của họ nơi Đức Chúa Trời.

Dẫu cho Y-sơ-ra-ên nhận đất như một món quà từ Đức Giê-hô-va, nhưng xét đến cùng, chính Đức Chúa Trời mới là Chủ thật sự. Là Đấng chủ tể của cả trái đất (*Thi thiên 24:1*), Ngài có quyền ban đất cho Y-sơ-ra-ên hoặc cất đi. Nếu Đức Chúa Trời là Chủ của đất, thì dân Y-sơ-ra-ên, và rộng hơn nữa là toàn thể nhân loại, chỉ là những kẻ ngoại kiều và lữ khách; hay theo cách nói ngày nay, tất cả chúng ta chỉ là những vị khách lữ hành lâu dài của Đức Chúa Trời trên đất của Ngài.

Trong ánh sáng của 1 Phi-e-rơ 2:11 và Hê-bơ-rơ 11:9-13, điều này có ý nghĩa gì đối với cá nhân bạn khi sống như một kẻ ngoại kiều và khách lữ hành, trong khi trông đợi thành phố mà chính Đức Chúa Trời là Kiến trúc sư và Đấng xây dựng?

Thách Thức của Đất Hứa

Đọc Giô-suê 13:1–7. Dù Đất Ca-na-an là quà tặng từ Đức Chúa Trời, nhưng có những thách thức nào đi kèm trong việc chiếm hữu nó?

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã sống kiếp nô lệ qua nhiều thế kỷ, nên họ không có đủ kỹ năng quân sự để chinh phục đất ấy. Ngay cả những kẻ chủ nô của họ, là người Ê-díp-tô, với quân đội tinh nhuệ và được trang bị đầy đủ, cũng không thể chiếm hữu Ca-na-an một cách lâu dài. Người Ê-díp-tô chưa bao giờ hoàn toàn chinh phục được Ca-na-an vì những thành trì kiên cố không thể công phá được. Giờ đây, một dân tộc vốn là nô lệ lại được lệnh phải chinh phục một vùng đất mà các chủ nô cũ của họ không thể khuất phục. Nếu họ có thể chiếm hữu đất này, thì điều đó chỉ có thể nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chứ không phải nhờ sức riêng của họ.

Các chương từ Giô-suê 13 đến 21 nói về sự phân chia đất đai cho các chi phái khác nhau của Y-sơ-ra-ên. Sự phân chia này không chỉ cho họ biết phần đất được phân bổ cho mình, mà còn cho thấy những phần đất nào vẫn cần được chiếm hữu trong lãnh thổ ấy. Dân Y-sơ-ra-ên có thể sống an ổn trên đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ làm sản nghiệp. Họ là những người thừa kế hợp pháp và chính đáng của đất, dưới quyền sở hữu của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sáng kiến của Đức Chúa Trời phải được đáp lại bằng hành động của con người. Nửa đầu sách Giô-suê cho thấy cách Đức Chúa Trời ban đất bằng việc đánh đuổi dân Ca-na-an; nửa sau ghi lại cách dân Y-sơ-ra-ên nhận đất bằng việc định cư trong đó.

Sự phức tạp của công cuộc chinh phục này phản ánh sự năng động của sự cứu rỗi chúng ta. Cũng như dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta không thể làm điều gì để xứng đáng nhận được sự cứu rỗi (*Ê-phê-sô* 2:8, 9). Sự cứu rỗi là một món quà, giống như đất hứa là quà tặng Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên trên nền tảng mối quan hệ giao ước với Ngài. Chắc chắn nó không dựa trên công lao của họ (*xem Phục truyền* 9:5).

Tuy nhiên, để dân Y-sơ-ra-ên có thể hưởng thụ món quà của Đức Chúa Trời, họ phải gánh lấy mọi trách nhiệm đi kèm với việc sống trên đất ấy, cũng như chúng ta phải trải qua tiến trình nên thánh trong sự vâng phục yêu thương đối với các đòi hỏi của việc trở thành công dân trong vương quốc Đức Chúa Trời. Dù không hoàn toàn đồng nhất, nhưng sự song song giữa việc họ nhận đất bởi ân điển và việc chúng ta nhận sự cứu rỗi bởi ân điển là rất rõ ràng. Chúng ta đã được ban cho một món quà kỳ diệu, nhưng đó là điều chúng ta có thể đánh mất nếu không cẩn trọng.

Ngày nay, các Cơ Đốc nhân đối diện những thách thức tương tự liên quan đến việc chiếm hữu Đất Hứa như thế nào? (Xem Phi-líp 2:12; Hê-bơ-rơ 12:28).

Năm Hân Hỷ

Đất đai giữ vai trò trung tâm trong sự tồn tại của dân Y-sơ-ra-ên như là dân sự của Đức Chúa Trời, đến nỗi nó không thể được phân chia như một tổng thể chung. Nó phải được phân chia theo chi phái, bộ tộc, và gia đình (*Dân số Ký 34:13-18*), để ngăn ngừa việc nó trở thành tài sản độc quyền của một số ít người thuộc tầng lớp lãnh đạo.

Hãy đọc Lê-vi Ký 25:1-5, 8-13. Mục đích của năm Sa-bát và năm hân hỷ là gì?

Trái ngược với Ê-díp-tô, nơi mà dân chúng thường xuyên mất đất và trở thành nô lệ cho Pha-ra-ôn, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên là họ sẽ không bao giờ bị mất quyền thừa hưởng một cách vĩnh viễn. Không ai, ngoài chi tộc và gia đình được phân cho ban đầu, có thể sở hữu đất. Thật vậy, theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, đất đai về bản chất không bao giờ được bán; nó chỉ có thể được cho thuê dựa trên giá trị được xác định bởi số năm còn lại cho đến kỳ hân hỷ tiếp theo. Do đó, người thân của một người buộc phải “bán” đất tổ phụ mình có trách nhiệm chuộc lại đất ấy ngay cả trước năm hân hỷ (*Lê-vi Ký 25:25*).

Việc phân chia đất đai trở thành một cửa sổ bày tỏ tấm lòng của Đức Chúa Trời. Là Cha Thiên Thượng, Ngài muốn con cái Ngài biết rộng lượng với những người kém may mắn hơn, và để cho đất của họ nuôi sống những người ấy trong mỗi năm thứ bảy. Năm Sa-bát áp dụng nguyên tắc của điều răn ngày Sa-bát trên một quy mô lớn hơn. Ngoài việc đề cao và khuyến khích sự lao động siêng năng, quyền sở hữu đất cũng đòi hỏi sự tôn trọng và lòng nhân từ đối với những người đang gặp khó khăn tài chính.

Các luật lệ liên quan đến việc sở hữu đất đai đã mang lại cho mỗi người Y-sơ-ra-ên cơ hội được giải thoát khỏi những hoàn cảnh áp bức, dù do thừa hưởng hay do tự chuốc lấy, và có một khởi đầu mới trong đời sống.

Về bản chất, đây chính là mục đích cốt lõi của Phúc Âm: xóa bỏ sự phân biệt giữa người giàu và kẻ nghèo, chủ và đầy tớ, người có đặc quyền và kẻ kém đặc quyền; đặt tất cả chúng ta trên cùng một nền tảng bình đẳng bằng cách thừa nhận sự cần thiết trọn vẹn của chúng ta đối với ân điển của Đức Chúa Trời.

Thật đáng tiếc, dân Y-sơ-ra-ên đã không giữ tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã lập ra, và sau nhiều thế kỷ, những lời cảnh cáo về việc bị tước đất đã trở thành hiện thực (*2 Sử Ký 36:20, 21*).

Những nguyên tắc về sự phân chia đất đai và ngày Sa-bát của dân Y-sơ-ra-ên có thể nhắc chúng ta rằng, trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả chúng ta đều bình đẳng như thế nào? Ngày Sa-bát có thể giúp chúng ta nói “không” với những vòng xoáy khai thác và chủ nghĩa hưởng thụ đang hoành hành trong nhiều xã hội ra sao?

Đất Được Phục Hồi

Đọc Giê-rê-mi 24:6; Giê-rê-mi 31:16; Ê-xê-chi-ên 11:17; Ê-xê-chi-ên 28:25; và Ê-xê-chi-ên 37:14, 25. Lời hứa của Đức Chúa Trời liên quan đến việc Y-sơ-ra-ên trở về Đất Hứa là gì, và nó đã được ứng nghiệm như thế nào?

Trong thời kỳ lưu đày tại Ba-by-lôn, dân Y-sơ-ra-ên không chỉ trải nghiệm thực tế đau buồn của đời sống không gốc rễ, mà còn được nghe lời hứa rằng mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời, dù được thể hiện cụ thể qua lời hứa về đất, không hề bị lệ thuộc hay giới hạn trong việc sở hữu đất đai. Khi dân Y-sơ-ra-ên xưng tội, ăn năn, và tìm kiếm Chúa với cả tấm lòng, Đức Chúa Trời lại một lần nữa làm thành lời hứa của Ngài, đưa họ trở về đất như một dấu hiệu của sự phục hồi. Nghĩa là, Ngài vẫn là Đức Chúa Trời của họ, ngay cả khi họ không ở trong đất.

Tuy nhiên, cũng như lời hứa rằng Y-sơ-ra-ên sẽ sở hữu đất mãi mãi vốn là điều kiện (*Phục truyền* 28:63, 64; *Giô-suê* 23:13, 15; *1 Các Vua* 9:7; *2 Các Vua* 17:23; *Giê-rê-mi* 12:10–12), thì lời hứa tái định cư và làm cho dân Y-sơ-ra-ên thịnh vượng trong đất sau lưu đày cũng vậy. Đồng thời, các tiên tri trong Cựu Ước đã chỉ về một sự phục hồi mà một vị vua thuộc dòng Đa-vít trong tương lai sẽ mang đến (*Ê-sai* 9:6, 7; *Xa-cha-ri* 9:9, 16). Lời hứa này đã được ứng nghiệm trong đời sống, sự chết, và sự phục sinh của Chúa Giê-su Christ, nơi Ngài mọi lời hứa dành cho Y-sơ-ra-ên xưa đều tìm được sự hoàn tất.

Trong Tân Ước, Đất Hứa không được nhắc đến trực tiếp, nhưng Kinh Thánh khẳng định rằng các lời hứa của Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm trong và qua Chúa Giê-su Christ (*2 Cô-rinh-tô* 1:20; *Rô-ma* 15:8). Như vậy, trong ánh sáng của Đấng Christ, đất được giải thích lại và trở thành biểu tượng của những phước lành thiêng liêng mà Đức Chúa Trời định ban cho dân trung tín của Ngài ngay trong hiện tại (*Ê-phê-sô* 2:6) và cả trong tương lai.

Sự ứng nghiệm trọn vẹn của lời hứa thiên thượng về sự an nghỉ, sự sung mãn và phước lành trong đất sẽ diễn ra trên đất mới, nơi được giải thoát khỏi tội lỗi và hậu quả của nó. Theo nghĩa ấy, với tư cách là Cơ Đốc nhân, niềm hy vọng của chúng ta được đặt nền tảng trên lời hứa của Đấng Christ rằng Ngài sẽ trở lại và, sau một ngàn năm ở thiên đàng, sẽ thiết lập vương quốc đời đời của Ngài trên đất mới. Đây sẽ là sự ứng nghiệm tối hậu của mọi lời hứa về đất.

Đọc Giăng 14:1–3; Tít 2:13; và Khải huyền 21:1–3. Niềm hy vọng tối hậu nào được tìm thấy cho chúng ta trong những câu Kinh Thánh này, và tại sao sự chết của Chúa Giê-su lại bảo đảm cho chúng ta sự ứng nghiệm của niềm hy vọng này?

Suy Gẫm Thêm:

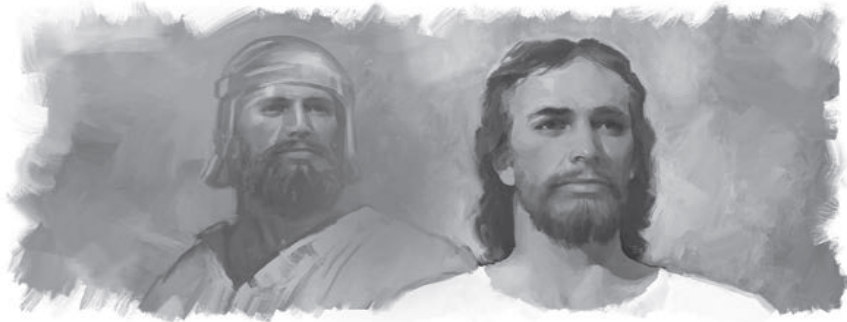
“Chúng ta sẽ được cứu rồi đời đời khi bước vào thành qua các cửa. Bấy giờ chúng ta có thể vui mừng rằng mình được cứu, được cứu rồi đời đời. Nhưng cho đến khi ấy, chúng ta cần ghi nhớ lời khuyên của sứ đồ: ‘Vây, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên-nghỉ Chúa, hãy lo-sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng’ [Hê-bơ-rơ 4:1]. Có kiến thức về Ca-na-an, hát những bài ca của Ca-na-an, vui mừng trước viễn cảnh được vào Ca-na-an, chưa từng đưa con cháu Y-sơ-ra-ên vào những vườn nho và những cây ô-li-ve trong Đất Hứa. Họ chỉ có thể thật sự chiếm hữu đất ấy bằng cách trực tiếp bước vào, bằng cách làm theo những điều kiện, bằng cách thực hành đức tin sống động nơi Đức Chúa Trời, và bằng cách áp dụng những lời hứa của Ngài cho chính mình.”—Ellen G. White, *Youth’s Instructor*, 17 tháng 2 năm 1898.

“Trong Kinh Thánh, cơ nghiệp của những người được cứu được gọi là ‘nơi quê hương’ (Hê-bơ-rơ 11:14-16). Tại đó, Đấng chặn chiến trên trời sẽ dẫn dắt đoàn chiến của Ngài đến những nguồn nước sự sống. Cây sự sống trở trái mỗi tháng, và lá cây dùng để chữa lành cho muôn dân. Có những dòng suối chảy mãi, trong vắt như pha lê; bên cạnh đó, những hàng cây rợp bóng trên các lối đi đã được chuẩn bị cho những người được Chúa chuộc. Tại đó, những cánh đồng bao la trải rộng thành những ngọn đồi duyên dáng, và các núi của Đức Chúa Trời vươn cao những đỉnh hùng vĩ. Trên những cánh đồng yên bình ấy, bên cạnh những dòng nước sự sống ấy, dân sự của Đức Chúa Trời, lâu nay vẫn là những khách lữ hành và lạc loài, sẽ tìm được một quê hương.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 675.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy ngẫm về Đất Hứa như một biểu tượng của sự sống dồi dào mà Đấng Christ đã hứa cho những người theo Ngài (Giăng 10:10). Những lợi ích của việc sống trong một miền đất phong phú bày tỏ các phước lành của sự cứu rỗi như thế nào?
2. Mối liên hệ giữa việc là công dân của một đất nước và việc sống theo một lối sống nhất định là gì? Một điều ảnh hưởng đến điều kia ra sao? Những hệ quả nào nảy sinh khi chúng ta là công dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời?
3. Là con người, chúng ta thường xuyên thất vọng vì những lời hứa của người khác, và đôi khi ngay cả những lời hứa của chính mình. Vậy tại sao bạn có thể tin cậy những lời hứa của Đức Chúa Trời?
4. Làm thế nào chúng ta có thể biến lời hứa về đất mới thành một phần thực tế và cụ thể trong tương lai của mình, ngay từ bây giờ?

Giô-suê Thật



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: 1 Cô-rinh-tô 10:1-13; Ma-thi-ơ 2:15; Giô-suê 1:1-3; Công vụ các Sứ đồ 3:22-26; Hê-bơ-rơ 3:7-4:11; 2 Cô-rinh-tô 10:3-5.

Câu Gốc: “Những sự ấy có nghĩa hình-bóng, và họ đã lưu-truyền để khuyên-bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối-cùng các đời” (1 Cô-rinh-tô 10:11).

Trong sách Giô-suê, có một cảm nhận rằng cuộc đời của nhân vật chính chỉ ra điều gì đó vượt trên chính ông, hướng đến một thực tại vĩ đại hơn nhiều so với bản thân ông. Chúng ta thấy nguyên tắc này xuyên suốt Kinh Thánh, chẳng hạn như đất Ca-na-an, vốn là biểu tượng của niềm hy vọng vĩnh hằng của chúng ta về một trời mới đất mới. Và dĩ nhiên, nghi lễ tại đền tạm dưới đất cũng hướng về một thực tại lớn lao hơn: “Những Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế-lễ thượng-phẩm của những sự tốt-lành sau nầy; Ngài đã vượt qua đền-tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời nầy” (Hê-bơ-rơ 9:11).

Nhưng câu hỏi đặt ra: Giô-suê ám chỉ sự ứng nghiệm trong tương lai theo cách nào? Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng cách giải thích sách này như vậy là hợp lý? Những nguyên tắc Kinh Thánh nào chi phối việc áp dụng sách Giô-suê vào những thực tại Tân Ước và các sự kiện thời kỳ cuối cùng?

Trong tuần này, chúng ta sẽ xem xét các nguyên tắc giải nghĩa Kinh Thánh liên quan đến hình bóng học (typology). Chúng ta sẽ học cách Kinh Thánh tự chứa đựng những dấu chỉ của hình bóng và cách cuộc đời Giô-suê báo trước chức vụ của Đấng Mê-si, đồng thời chỉ đến những biểu tượng được ứng nghiệm trong Hội Thánh cũng như trong sự hoàn tất của lịch sử nhân loại.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 6 tháng 12.

Hình Bóng Học Kinh Thánh

Hãy nghiên cứu những phân đoạn Kinh Thánh sau đây có liên quan đến các hình bóng và thử định nghĩa xem hình bóng học Kinh Thánh là gì: Rô-ma 5:14; 1 Cô-rinh-tô 10:1–13; Hê-bơ-rơ 8:5; và Hê-bơ-rơ 9:23.

Những phân đoạn Kinh Thánh này sử dụng thuật ngữ “hình bóng [BÓNG]” (tiếng Hy Lạp *typos*) hoặc “hình thật [HÌNH]” (tiếng Hy Lạp *antitypos*) để chỉ cách mà các tác giả Tân Ước định nghĩa mối quan hệ giữa một đoạn Kinh Thánh hoặc sự kiện trong Cựu Ước với ý nghĩa của nó trong thời đại của họ hoặc trong tương lai.

Hình bóng học là một cách giải thích đặc biệt về những nhân vật, sự kiện, hoặc thể chế báo trước về Đấng Christ hay những thực tại khác được bao hàm trong phúc âm. Hình bóng [BÓNG] tương ứng với hình thật [HÌNH] như một cái khuôn mẫu hoặc một dạng rỗng phản chiếu hình gốc, mặc dù hình gốc ấy, tức hình thật [HÌNH], mới là sự ứng nghiệm trọn vẹn hơn cho mục đích của hình bóng [BÓNG]. Như vậy, hình bóng học Kinh Thánh được định hình theo một kế hoạch thiên thượng đã tồn tại cách cụ thể hoặc trong tư tưởng của Đức Chúa Trời, và nó có chức năng định hình cho những bản sao trong tương lai (tức các hình thật [HÌNH]).

Điều quan trọng cần hiểu là các tác giả Tân Ước không gán một cách tùy tiện ý nghĩa hình bóng [BÓNG] cho một số đoạn Kinh Thánh Cựu Ước chỉ để làm nổi bật quan điểm của mình. Một hình bóng [BÓNG] trong Cựu Ước luôn được xác nhận trong các sách tiên tri trước khi nó nhận được sự ứng nghiệm của hình thật [HÌNH] trong Tân Ước.

Hãy xem cách Đa-vít xuất hiện trong Cựu Ước và cách ông được báo trước trong Tân Ước. Chúng ta có thể học được bài học gì về cách hình bóng vận hành qua ví dụ này?

a. Đa-vít (Thi thiên 22:1, 14–18):

b. Đa-vít mới (Giê-rê-mi 23:5; Ê-sai 9:5, 6; Ê-sai 11:1–5):

c. Đa-vít thật [ứng nghiệm] (Giăng 19:24):

Khi khảo sát những phân đoạn này, chúng ta nhận ra rằng chính Cựu Ước đã cung cấp chìa khóa để nhận diện và áp dụng các hình bóng học trong Kinh Thánh. Nghĩa là, các tác giả Tân Ước, mà Kinh Thánh của họ chính là Cựu Ước, đã được Đức Thánh Linh cảm động để sử dụng các hình bóng Cựu Ước nhằm bày tỏ “lẽ thật hiện đây” (2 Phi-e-rơ 1:12), đặc biệt là về Chúa Giê-su và chức vụ của Ngài.

Hình Bóng [BÓNG] và Hình Thật [HÌNH]

Những nhà giải nghĩa Kinh Thánh không thể tùy tiện quyết định điều gì cấu thành một hình bóng Kinh Thánh, hay hình bóng đó được ứng nghiệm trong Tân Ước và vượt xa hơn ra sao. Chính Kinh Thánh tự cung cấp những nguyên tắc và chuẩn mực để áp dụng lẽ thật về hình bóng Kinh Thánh.

Tương tự, Tân Ước bày tỏ sự ứng nghiệm HÌNH của một BÓNG qua ba giai đoạn rõ rệt: (1) trong đời sống của Đấng Christ (sự ứng nghiệm mang tính Cơ Đốc học), (2) trong kinh nghiệm của Hội Thánh (sự ứng nghiệm mang tính Hội thánh học), và (3) trong thời kỳ cuối cùng (sự ứng nghiệm mang tính Mạt thế học).

Chúng ta có thể tìm thấy những BÓNG và HÌNH này xuyên suốt Kinh Thánh, và chúng vô cùng hữu ích trong việc chỉ dẫn cho độc giả cách hiểu Kinh Thánh và những lẽ thật mà Lời Đức Chúa Trời đang dạy về Chúa Giê-su, sự cứu rỗi, và niềm hy vọng cuối cùng mà chúng ta nắm giữ.

Hãy xem các hình bóng trong Cựu Ước sau đây: dân Y-sơ-ra-ên, cuộc Xuất hành, và Đền thánh. Mỗi hình bóng [BÓNG] ấy được ứng nghiệm thế nào trong ba giai đoạn của hình thật [HÌNH]: Cơ Đốc học, Hội Thánh học, và Mạt thế học?

Y-sơ-ra-ên

- Giai đoạn Cơ Đốc học (Christological phase) (Ma-thi-ơ 2:15)
- Giai đoạn Hội Thánh học (Ecclesiological phase) (Ga-la-ti 6:16)
- Giai đoạn Mạt thế học (Eschatological phase) (Khải huyền 7:4–8, 14)

Cuộc Xuất Hành

- Giai đoạn Cơ Đốc học (Ma-thi-ơ 2:19–21)
- Giai đoạn Hội Thánh học (2 Cô-rinh-tô 6:17)
- Giai đoạn Mạt thế học (Khải huyền 18:4)

Đền Thánh

- Giai đoạn Cơ Đốc học (Giăng 1:14; Giăng 2:21; Ma-thi-ơ 26:61)
- Giai đoạn Hội Thánh học (1 Cô-rinh-tô 3:16, 17; 2 Cô-rinh-tô 6:16)
- Giai đoạn Mạt thế học (Khải huyền 3:12; 11:19; 21:3, 22)

“Vì Kinh Thánh chỉ có một Tác Giả thiên thượng (Đức Chúa Trời), nên các phần khác nhau của Kinh Thánh nhất quán với nhau... Mọi giáo lý trong Kinh Thánh đều hòa hiệp với nhau; sự giải thích từng đoạn riêng lẻ sẽ hòa hợp với toàn bộ những gì Kinh Thánh dạy về một chủ đề nhất định.”—Raoul Dederen, chủ biên, *Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Hagerstown, MD: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 65.

Bạn sẽ làm gì khi có lúc cảm thấy khó hiểu về ý nghĩa của một số đoạn Kinh Thánh?

Giô-suê, Một Hình Bóng

Dưới ánh sáng của hình bóng học Kinh Thánh, ý nghĩa của sự song hành nhiều mặt giữa cuộc đời của Môi-se và Giô-suê là gì? Hãy xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-2; Giô-suê 1:1-3; Dân số Ký 13:1-2; Giô-suê 2:1; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:5; Giô-suê 5:15.

Như chúng ta đã khám phá trong tuần đầu tiên, Giô-suê được giới thiệu như một Môi-se mới, người đã tái hiện những bước đi quan trọng nhất của cuộc Xuất Hành khỏi Ê-díp-tô trong đời sống của thế hệ thứ hai. Giống như Môi-se, Giô-suê cũng được giao phó sứ mạng qua một cuộc gặp gỡ trực tiếp với Chúa. Dưới sự lãnh đạo của cả Môi-se lẫn Giô-suê, danh tiếng của Y-sơ-ra-ên vang dội giữa các dân tộc và gieo rắc nỗi kinh hoàng. Môi-se dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ, còn Giô-suê dẫn họ vượt sông Giô-đan cách lạ lùng. Cả hai đều được nhắc nhở về sự cần thiết của phép cắt bì và tầm quan trọng của Lễ Vượt Qua. Ma-na bắt đầu rơi trong thời Môi-se, và chấm dứt trong thời Giô-suê. Cả hai đều được truyền lệnh cởi giày ra. Cánh tay giơ ra của họ là dấu hiệu báo trước chiến thắng cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã đưa ra những chỉ dẫn về việc phân chia đất đai và thiết lập các thành ẩn náu, và Giô-suê đã thực hiện các chỉ dẫn đó. Cả hai đều đưa ra lời tạm biệt với dân tộc và lập lại giao ước cho dân sự vào cuối chức vụ của mình.

Hãy nghiên cứu Phục truyền 18:15-19; Phục truyền 34:10-12; Giăng 1:21; Công vụ 3:22-26; và Công vụ 7:37. Ai là Đấng làm ứng nghiệm lời tiên tri của Môi-se về một tiên tri giống như ông? Và Giô-suê đóng vai trò gì trong bức tranh này?

Cuộc đời của Giô-suê là sự ứng nghiệm một phần lời tiên tri mà Môi-se đã công bố (*Phục truyền 18:15, 18*). Tuy nhiên, lời tiên tri đó chưa được ứng nghiệm trọn vẹn. Trong ý nghĩa trọn vẹn nhất, lời tiên tri này chỉ có thể được hoàn thành (hay ứng nghiệm) bởi Đấng Mê-si. Đấng Mê-si biết Cha cách mật thiết (*Giăng 1:14, 18*); Ngài là lẽ thật và bày tỏ Đức Chúa Trời cách chân thật (*Lu-ca 10:22; Giăng 14:6; Ma-thi-ơ 22:16*). Quả thật, Đức Chúa Trời đã đặt Lời Ngài vào miệng Chúa Giê-su (*Giăng 14:24*). Do đó, cả cuộc đời Môi-se lẫn Giô-suê đều trở thành hình bóng về Đấng Mê-si sẽ đến, là Đức Chúa Giê-su Christ.

Chúa Giê-su giữ vai trò trung tâm thế nào trong bước đi thuộc linh của bạn với Chúa? Tại sao chính Chúa Giê-su, và những điều Ngài đã làm cho bạn, phải là nền tảng của toàn bộ kinh nghiệm Cơ Đốc của bạn?

Giô-suê Thật, Hình Thật

Câu chuyện về Giô-suê phải được nhìn qua lăng kính của hình bóng học. Những cuộc chiến mà Giô-suê tiến hành là những sự kiện lịch sử, cấu thành một phần thiết yếu trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên. Mục tiêu của những cuộc chiến ấy là để định cư dân Y-sơ-ra-ên trong Đất Hứa, nơi họ có thể hưởng phần cơ nghiệp được ban cho trong sự bình an và thiết lập một xã hội mới dựa trên các nguyên tắc của luật pháp Đức Chúa Trời.

Về sau, các tác giả Cựu Ước, như Ê-sai, đã mô tả công việc của Đấng Mê-si cũng là việc phân phát “chia đất hoang-vu làm sản-nghiệp [cho dân Ngài]” (Ê-sai 49:8), dùng cùng một thuật ngữ thường xuyên xuất hiện trong sách Giô-suê. Cũng như Giô-suê đã thực hiện việc chia đất cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Đấng Mê-si, được trình bày như Giô-suê mới, ban phát cơ nghiệp thiêng liêng cho một Y-sơ-ra-ên mới..

Đọc Hê-bơ-rơ 3:7–4:11. Tân Ước xác nhận thế nào rằng Giô-suê, vị Môi-se mới, chính là hình bóng của Chúa Giê-su Christ?

Các tác giả Tân Ước đã trình bày nhiều khía cạnh trong chức vụ của Chúa Giê-su Christ theo hình ảnh công việc của Giô-suê. Khi Giô-suê bước vào đất Ca-na-an sau 40 năm trong đồng vắng, thì “Giô-suê thật [ứng nghiệm],” tức Chúa Giê-su, bắt đầu chức vụ dưới đất của Ngài sau 40 ngày trong đồng vắng (*Ma-thi-ơ 4:1–11; Lu-ca 4:1–13*), và Ngài bắt đầu chức vụ trên trời sau 40 ngày trong đồng vắng của thể gian này (*Công vụ 1:3, 9–11; Hê-bơ-rơ 1:2*).

Sau khi Chúa Giê-su chịu báp-têm tại sông Giô-đanh (sự “vượt sông Giô-đanh” của Ngài [*Ma-thi-ơ 3:13–17; Mác 1:9–11*]), các tác giả Phúc Âm đã trích dẫn Thi thiên 2:7 và Ê-sai 42:1, một Thi thiên mang tính Mê-si và một Bài Ca về Người Tội Tử Chịu Khổ của Đức Giê-hô-va (*Ma-thi-ơ 3:17; Mác 1:11; Lu-ca 3:22*). Do đó, qua phép báp-têm của Ngài, Chúa Giê-su được giới thiệu như là chiến sĩ thiên thượng, Đấng sẽ—bằng một đời sống vâng phục trung tín cho đến chết—tiến hành những cuộc chiến của Đức Giê-hô-va chống lại các thế lực gian ác. Đời sống và sự chết trên thập tự giá của Ngài đã khiến Sa-tan bị thất bại, mang đến chiến thắng trên các kẻ thù thuộc linh của chúng ta, ban cho dân Ngài sự yên nghỉ thuộc linh, và phân phát cơ nghiệp cho những người được cứu chuộc (*Ê-phê-sô 4:8; Hê-bơ-rơ 1:4; Hê-bơ-rơ 9:15*).

“Yên nghỉ” trong những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta có nghĩa là gì? Nghĩa là, làm sao chúng ta có thể có sự bảo đảm rằng Chúa Giê-su đã đánh bại Sa-tan thay cho chúng ta?

Giô-suê và Chúng Ta

Giô-suê, như một hình bóng, không chỉ ứng nghiệm trong chức vụ của Chúa Giê-su Christ mà còn ứng nghiệm trong đời sống của Hội thánh, thân thể của Đấng Christ. Theo ý nghĩa nào, những cuộc chiến mà dân Y-sơ-ra-ên đã chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Giô-suê là hình bóng báo trước cho những cuộc chiến thuộc linh của Hội Thánh? Và chúng khác biệt thế nào? Xem 1 Ti-mô-thê 1:18, 2 Ti-mô-thê 4:7, Ê-phê-sô 6:10-12, 2 Cô-rinh-tô 10:3-5, và Công vụ 20:32.

Các tác giả Tân Ước thừa nhận sự ứng nghiệm về mặt hội thánh học (hội thánh) của hình bóng Giô-suê. Các chi thể của thân thể Đấng Christ, tức Hội thánh, tham gia vào một cuộc chiến thuộc linh chống lại các thế lực tà ác; tuy nhiên, họ được hưởng sự yên nghỉ bởi ân điển của Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ 4:9-11*) và những phước lành từ cơ nghiệp thuộc linh của họ.

Những đoạn Kinh Thánh này nói gì về sự ứng nghiệm cuối cùng của hình bóng Giô-suê? 1 Phi-e-rơ 3:1-3, 1:4, Cô-lô-se 3:24, Khải huyền 20:9, Khải huyền 21:3.

Sự ứng nghiệm cuối cùng và trọn vẹn của hình bóng Giô-suê sẽ được hoàn thành khi Chúa Giê-su Christ tái lâm (khía cạnh Khải huyền / thời kỳ cuối cùng).

Đời sống của Giô-suê phản chiếu rất nhiều về bản tính của Đức Chúa Trời đến nỗi một số khía cạnh trong cuộc đời ông đã mang tính tiên tri, báo trước về công việc và con người của Đấng Mê-si.

Đối với chúng ta, ngày nay, Đấng Mê-si đã đến. Chức vụ của Ngài không cần phải được báo trước, nhưng chúng ta vẫn có đặc ân được phản chiếu bản tính của Ngài—vinh hiển mà Đấng Christ mong muốn chia sẻ với các môn đồ của Ngài (*Giăng 17:22*) và điều đó có thể trở thành của chúng ta bằng cách suy ngẫm về bản tính của Đấng Christ (*2 Cô-rinh-tô 3:18*). Càng suy ngẫm về Chúa Giê-su, chúng ta càng phản chiếu vẻ đẹp trong bản tính của Ngài bấy nhiêu. Điều này là nền tảng cho những gì chúng ta nên hướng tới trong cuộc sống hằng ngày với Đấng Christ. Đây là lý do tại sao thời gian dành cho Lời Chúa, mỗi ngày, lại quan trọng đến vậy. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta nên dành thời gian suy ngẫm về cuộc đời, tính cách và những lời dạy của Chúa Giê-su. Bởi nhìn xem, thật vậy, chúng ta thực sự được biến đổi.

Giô-suê, một hình bóng, đã hỏi dân Y-sơ-ra-ên: “Các người sẽ chậm trễ cho đến chừng nào, mà không đi chiếm lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình đã ban cho các người?” (Giô-suê 18:3). Vậy hôm nay, Chúa Giê-su, Đấng ứng nghiệm hình bóng của Giô-suê, sẽ diễn đạt câu hỏi đó thế nào?

Suy Gẫm Thêm:

“Sứ mạng của Đấng Christ đã không được dân sự trong thời Ngài hiểu thấu... Các truyền thống, tập tục / châm ngôn, và điều luật của loài người đã che khuất những bài học mà Đức Chúa Trời muốn truyền đạt cho họ. Những tập tục và truyền thống ấy trở thành chướng ngại cho sự hiểu biết và thực hành tôn giáo chân thật. Và khi Thực Tại đã đến trong thân vị của Đấng Christ, họ đã không nhận biết nơi Ngài là sự ứng nghiệm của mọi hình bóng, là thực chất của mọi bóng mờ. Họ khước từ Đấng Bóng Thật, nhưng lại bám chặt vào những hình bóng và những nghi lễ vô ích. Con Đức Chúa Trời đã đến, nhưng họ vẫn tiếp tục đòi một dấu lạ. Khi nghe sứ điệp: ‘Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần,’ họ đã đáp lại bằng những đòi hỏi phép lạ... Phúc âm của Đấng Christ trở thành hòn đá vấp phạm cho họ, bởi vì họ đòi dấu lạ thay vì Đấng Cứu Rỗi. Họ mong đợi Đấng Mê-si sẽ chứng minh lời tuyên bố của Ngài bằng những việc làm vĩ đại trong những chiến công chinh phục oai hùng, và thiết lập vương quốc Ngài trên đồng đổ nát của các vương quốc trần gian. Sự mong đợi ấy đã được Đấng Christ trả lời trong ẩn dụ về người gieo giống. Không phải bằng sức mạnh của gươm giáo, không phải bằng những sự can thiệp bạo lực, mà Nước Đức Chúa Trời sẽ được mở rộng, bằng việc gieo trồng một nguyên tắc mới trong lòng người.”—Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 34, 35.

“Hội Thánh cần những Ca-lép và Giô-suê trung tín, sẵn sàng chấp nhận sự sống đời đời trên điều kiện đơn sơ mà Đức Chúa Trời đã đặt ra: đó là sự vâng phục. Các Hội Thánh của chúng ta đang thiếu thốn người làm việc. Thế giới là cánh đồng của chúng ta. Các nhà truyền giáo đang được cần đến tại những thành phố và làng mạc vốn chắc chắn bị ràng buộc bởi sự thờ thần tượng còn hơn cả những người ngoại bang phương Đông, là những người chưa bao giờ thấy ánh sáng lẽ thật. Tinh thần truyền giáo chân thật đã lìa bỏ những Hội Thánh vốn xưng mình một cách cao trọng; lòng họ không còn bùng cháy tình yêu thương cho các linh hồn và ước muốn dẫn đưa họ vào trong bầy chiên của Đấng Christ. Chúng ta cần những người làm việc tận tâm. Lẽ nào không có ai đáp lại tiếng kêu phát ra từ khắp mọi nơi: ‘Hãy qua đây... và giúp chúng tôi?’”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 4, tr. 156..

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hình bóng ẩn dụ trong Kinh Thánh giúp bạn hiểu rõ hơn thế nào về chức vụ của Chúa Giê-su Christ dành cho bạn?
2. Trong khía cạnh nào, cuộc chiến thuộc linh của chúng ta giống như sự chinh phục Ca-na-an, và khác biệt ở điểm nào?
3. Hãy suy ngẫm về sự ứng nghiệm cuối cùng của hình bóng Giô-suê. Bức tranh về một thế giới không còn đau đớn, khổ nạn và sự chết mang lại cho chúng ta niềm hy vọng thật sự trong những cuộc tranh chiến hằng ngày như thế nào?
4. Giô-suê đã phản chiếu bản tánh của Đức Chúa Trời đến mức ông trở thành hình bóng cho chức vụ của Đấng Christ. Vậy có những cách thực tiễn nào để bạn cho Chúa Giê-su phản chiếu bản tánh Ngài trong bạn cách trọn vẹn hơn?

Sống Trong Đất Hứa



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Giô-suê 22; Ê-phê-sô 6:7; Giăng 7:24; Dân số Ký 25; Châm ngôn 15:1; 1 Phi-e-rơ 3:8, 9.

Câu Gốc: “Lời đáp êm-nhẹ làm người cơn-giận; Còn lời xằng-xóm trêu thanh-nộ thêm” (Châm ngôn 15:1).

Sống trong một cộng đồng đôi khi có thể dẫn đến tranh chấp và căng thẳng. Điều này càng đúng trong một cộng đồng như hội thánh, nơi những người đến từ nhiều bối cảnh và tầng lớp xã hội khác nhau—thậm chí lớn lên trong những nền văn hóa hoàn toàn khác biệt—cùng sống và làm việc cho một mục đích chung.

Tuần này, chúng ta sẽ học Giô-suê 22, câu chuyện xoay quanh một sự hiểu lầm lớn trong dân sự. Ngay từ đầu sách, Giô-suê đã truyền lệnh cho một số chi phái vượt sông Giô-đanh để cùng tham gia chinh phục với các chi phái ở phía tây sông (Giô-suê 1:12–18). Giờ đây khi công việc đã hoàn tất, họ được phép trở về. Tuy nhiên, khi về đến bờ đông sông Giô-đanh, họ xây một bàn thờ, điều này khiến các chi phái phía tây lo ngại.

Tại sao việc vội vàng kết luận sai lầm về hành vi của người khác lại nguy hiểm? Làm thế nào chúng ta có thể vun đắp sự hiệp nhất trong hội thánh? Và tại sao quan trọng là phải luôn nhớ đến viễn cảnh lớn lao hơn của sự kêu gọi, thay vì bị cuốn theo những điều gây phân tán? Đây là những câu hỏi chúng ta sẽ cùng đối diện trong tuần này.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 13 tháng 12.

Sự Cam Kết

Đọc Giô-suê 22:1–8. Những câu này cho chúng ta biết gì về sự cam kết của dân Ru-bên, dân Gát, và nửa chi phái Ma-na-se?

Giô-suê xác nhận rằng các chi phái bên kia sông Giô-đanh đã hoàn toàn làm trọn bốn phận mà Môi-se và chính ông đã đặt ra, điều này thể hiện sự tận hiến sâu sắc và hy sinh lớn lao vì lợi ích chung của dân Y-sơ-ra-ên. Họ đã chiến đấu cùng anh em mình “khoảng lâu ngày nay,” thực tế là khoảng sáu đến bảy năm (*so sánh Giô-suê 11:18; 14:10; Phục truyền 2:14*). Vợ và con họ đã phải ở lại bên bờ đông, nhưng họ vẫn trung thành chiến đấu với anh em mình, đối diện nguy hiểm thương tích và cả cái chết nơi chiến trận.

Những câu này gián tiếp nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp nhất dân tộc và của miền đất hứa. Đồng thời, chúng cũng mở đường cho câu chuyện tiếp theo, vốn chủ yếu xoay quanh vấn đề hiệp nhất. Liệu các chi phái Y-sơ-ra-ên có tiếp tục hiệp một, bất chấp dòng sông Giô-đanh là ranh giới tự nhiên chia cắt họ? Liệu họ có để yếu tố địa lý định hình đặc tính dân tộc, hay sẽ để sự thờ phượng chung một Đức Chúa Trời duy nhất giữ họ lại trong tư cách dân tuyển chọn của Ngài, hiệp một và mạnh mẽ dưới sự hướng dẫn thiên thượng?

Giô-suê giải thích rằng sự trung tín ấy chỉ có thể có được bởi một lý do duy nhất: họ không hầu việc đồng bào mình, nhưng hầu việc chính Đức Giê-hô-va, Đấng đã giao phó sứ mạng cho họ.

Chúng ta cũng thấy cùng một nguyên tắc này trong Tân Ước. Sứ đồ Phao-lô khuyên tín hữu phải phục vụ như đang làm cho chính Đức Chúa Trời chứ không chỉ cho loài người (*Ê-phê-sô 6:7; Cô-lô-se 3:23; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:4*). Có sự kêu gọi nào cao quý hơn việc hầu việc chính Đấng Tạo Hóa của vũ trụ sao?

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thường gặp thử thách và khó khăn dễ khiến nản lòng, thậm chí muốn bỏ cuộc. Điều này không khó hiểu. Nhưng chúng ta có thể kêu cầu năng lực của Chúa, Đấng hứa sẽ ở cùng và ban sức để làm theo ý Ngài. Khi giữ sự kêu gọi cao trọng trước mắt mình, chúng ta sẽ được thúc đẩy để kiên trì tiến bước, bất chấp những thử thách và nản lòng tất yếu trong kiếp sống sa ngã này.

Giô-suê 22:5–6 ghi lại rằng ông đã khuyên nhủ các chi phái sắp ra đi hãy giữ lòng trung tín với Chúa, rồi ông chúc phước cho họ. Liệu mỗi quan hệ trong hội thánh sẽ được biến đổi thế nào nếu chúng ta cầu nguyện cho nhau nhiều hơn hiện nay?

Những Lời Buộc Tội...

Hãy đọc câu chuyện về các chi phái trở về trong Giô-suê 22:9–20. Những chi phái phía tây sông Giô-đanh đã buộc tội các chi phái phía đông những gì? Những lời buộc tội ấy có căn cứ đến mức nào?

Trái ngược với câu 1, nơi các chi phái phía đông được gọi bằng hình thức quen thuộc (người Ru-bên, người Gát, v.v.), ở đây lại dùng một cách diễn đạt khác: “con cháu Ru-bên,” “con cháu Gát,” và “nửa chi phái Ma-na-se,” đối lập với “con cháu Y-sơ-ra-ên” (Giô-suê 22:11, 25), qua đó mô tả một thực thể khác biệt.

Trong câu chuyện, cụm từ “cả hội chúng Y-sơ-ra-ên” thực ra chỉ dùng để nói đến chín chi phái rưỡi ở phía tây sông Giô-đanh, cho thấy sự rạn nứt đã hình thành giữa hai nhóm. Thật vậy, câu hỏi tiềm ẩn trong toàn bộ câu chuyện là: liệu các chi phái phía đông có còn được xem là dân Y-sơ-ra-ên nữa không?

Chúng ta mong đợi một kết thúc êm đẹp cho câu chuyện; tuy nhiên, căng thẳng nổi lên khi có tin báo rằng các chi phái phía đông đã dựng một bàn thờ tại sông Giô-đanh. Bản văn không hề đưa ra lý do cho hành động đó, cũng không mô tả chức năng của bàn thờ hay những hoạt động cụ thể nào liên quan đến nó. Sự mơ hồ về ý nghĩa của bàn thờ này càng tăng lên nếu ta nhớ lại sự kiện vượt sông Giô-đanh trong các chương 3 và 4, khi cả dân Y-sơ-ra-ên đã đến bờ sông để vượt qua vào đất Ca-na-an. Ở đây, một phần dân Y-sơ-ra-ên lại đến gần sông Giô-đanh, nhưng lần này là để đi qua theo hướng ngược lại.

Trong cả hai trường hợp, đều có một công trình bằng đá được dựng lên. Công trình đầu tiên là một bia tưởng niệm, còn công trình thứ hai lại được nhìn nhận như một bàn thờ to lớn. Câu hỏi tất yếu được đặt ra là: “Những hòn đá này có nghĩa là gì?” (so sánh với Giô-suê 4:6, 22). Bàn thờ này được dựng để dâng tế lễ, hay chỉ là một bia tưởng niệm? Phải chăng những chi phái này đã bắt đầu rơi vào tình trạng bội đạo?

Việc thiếu tham khảo ý kiến của Giô-suê, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, hay các trưởng lão của các chi phái đã mở ra khoảng trống cho sự hiểu lầm, có thể dẫn đến một cuộc xung đột khủng khiếp.

Chúa Giê-su và Phao-lô muốn nói gì khi Ngài khuyên chúng ta tránh xét đoán người khác? Hãy đọc Lu-ca 6:37; Giăng 7:24; và 1 Cô-rinh-tô 4:5. Tại sao lại dễ dàng đưa ra những kết luận sai lầm về động cơ của người khác đến như vậy?

Ấm Ảnh Bối Quá Khứ

Hãy đọc lại Giô-suê 22:13–15, nhưng lần này trong ánh sáng của Dân Số Ký 25. Tại sao dân Y-sơ-ra-ên lại chọn Phi-nê-a làm trưởng phái đoàn đến với hai chi phái rưỡi?

Trước khi hoàn toàn tin vào tin đồn có thể được hiểu như một sự tuyên bố độc lập, chín chi phái rưỡi, được gọi hai lần là “con cháu Y-sơ-ra-ên”, đã sai một phái đoàn đi để làm sáng tỏ mục đích và ý nghĩa của bàn thờ. Phái đoàn này gồm có Phi-nê-a, con trai của thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa, người sẽ kế vị Ê-lê-a-sa sau khi ông qua đời (Giô-suê 24:33). Phi-nê-a đã được biết đến trước đó như là vị thầy tế lễ đã chấm dứt tình trạng đồi bại của dân Y-sơ-ra-ên tại Ba-anh Phê-ô (Dân số Ký 25).

“Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế-lễ, thấy sự này, bèn đứng dậy giữa hội-chúng, cầm một cây giáo, đi theo người Y-sơ-ra-ên vào trong trại đâm ngang dạ dưới của người Y-sơ-ra-ên và người nữ; tai-vạ giữa dân Y-sơ-ra-ên bèn ngừng lại” (Dân số Ký 25:7, 8).

Chắc chắn Phi-nê-a đã có tầm ảnh hưởng lớn. Những sứ giả khác đều là đại diện của chín chi phái rưỡi ở phía tây sông Giô-đanh, mỗi người đều là trưởng tộc (nguyên văn là “trưởng của nhà cha mình”) trong các bộ tộc của Y-sơ-ra-ên.

Phái đoàn này mở đầu bản cáo trạng về sự phạm thượng và phản loạn bằng công thức tiên tri chính thức “Đức Giê-hô-va phán như vậy.” Tuy nhiên, điểm khác biệt ở đây là không phải Đức Giê-hô-va đang phán, nhưng là “cả hội chúng của Đức Giê-hô-va có hỏi như vậy” (Giô-suê 22:16). Họ đưa ra lời cáo buộc rằng dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội, phản nghịch và dấy loạn. Từ “phản nghịch” ở đây chính là từ Hê-bơ-rơ được dùng để mô tả tội của A-can (Giô-suê 7:1), và xuất hiện nhiều lần trong năm sách đầu tiên của Môi-se (chẳng hạn Lê-vi Ký 5:15; 6:2; Dân Số Ký 5:6, 12). Hai ví dụ về A-can và Ba-anh Phê-ô trở thành tiền lệ: một cho sự phản nghịch, và một cho sự bội đạo. Họ cũng bày tỏ nỗi lo sợ rằng hành động dựng một bàn thờ không được phép sẽ dẫn đến sự bội đạo, thờ hình tượng, và đồi bại, qua đó chuốc lấy cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng xuống cả dân Y-sơ-ra-ên.

Tất cả chúng ta đều có những kinh nghiệm tiêu cực trong quá khứ, và những điều đó ảnh hưởng đến cách chúng ta đối diện với những sự việc tương tự trong tương lai. Ân điển của Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta như thế nào để những bi kịch trong quá khứ không chi phối cách chúng ta đối xử với người lân cận trong hiện tại?

Một Lời Đáp Dụ Dàng

Đọc Giô-suê 22:21–29 dưới ánh sáng của Châm-ngôn 15:1. Chúng ta có thể học được gì từ lời đáp của các chi phái phía đông?

Lời biện hộ của những người bị cáo buộc, thẳng thắn và mạnh mẽ không kém lời buộc tội, tạo thành trọng tâm cả về chủ đề lẫn cấu trúc của chương này. Cho đến lúc đó, các chi phái chưa hề đáp lại những lời buộc tội, nhưng lặng lẽ lắng nghe những cáo buộc chống lại mình. Với sự nghiêm trọng của các lời cáo buộc, sự nhẫn nại của họ thật gương mẫu, cho thấy ý nghĩa đích thực của câu châm ngôn: “Lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn-giận; Còn lời xằng-xóm trêu thanh-nộ thêm” (*Châm ngôn 15:1*).

Câu mở đầu trong lời biện hộ là một chuỗi danh xưng thiên thượng được gán cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên: “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời toàn-năng” (*Giô-suê 22:22*). Danh xưng này được lặp lại hai lần với sức nặng gia tăng, trở thành một lời thể long trọng nhằm xua tan những nghi ngờ và lời cáo buộc sai lầm, vốn đã gần dẫn đến một cuộc nội chiến trong Y-sơ-ra-ên. Họ hoàn toàn xác tín rằng Đức Chúa Trời biết rõ và hiểu thấu tình hình, và họ hy vọng phái đoàn hiện diện cũng sẽ đi đến cùng một kết luận. Hai chi phái rủi cũng công nhận trách nhiệm của mình trước mặt Chúa khi kêu cầu Ngài báo trả (*so sánh với Phục truyền 18:19; 1 Sa-mu-ên 20:16*) nếu thực sự họ có tội.

Một sự bày tỏ bất ngờ tiếp theo đã chứng minh căn cứ của bản cáo trạng là vô hiệu (một bàn thờ không chỉ có thể dùng làm nơi dâng tế lễ), đồng thời cũng tiết lộ động cơ thật sự của họ. Sự sợ hãi bị tách rời khỏi dân Y-sơ-ra-ên, chứ không phải sự bội đạo, mới là lý do thực sự cho hành động của họ. Do đó, việc dựng nên bàn thờ không phải là bằng chứng của sự bội đạo như đã bị nghi ngờ. Trái lại, sự thật là họ đã hành động bởi sự kính sợ Chúa, giống như các chi phái phía tây. Nền tảng thật sự của sự hiệp nhất trong dân Y-sơ-ra-ên không phải là địa lý hay phạm vi đất thừa kế, mà là sự trung thành thuộc linh đối với những đòi hỏi của Chúa.

Mối quan tâm chân thành của các chi phái phía tây sông cũng được bày tỏ trong niềm vui thực sự của họ khi sự vô tội của các chi phái phía đông được xác nhận. Thay vì cảm thấy thua kém trước lập luận của anh em mình, họ bày tỏ niềm vui chân thành khi thấy những nghi ngờ của họ đã sai lầm. Cuộc nội chiến trong Y-sơ-ra-ên đã được ngăn chặn, và sự hiệp nhất của dân tộc được bảo tồn.

Bạn ứng xử thế nào khi bị vu cáo? Hãy chia sẻ một vài nguyên tắc hướng dẫn thái độ của bạn. Để được khích lệ, hãy xem Thi thiên 37:3–6, 34, 37.

Giải Quyết Xung Đột

Đọc Giô-suê 22:30–34. Toàn bộ sự kiện này cho chúng ta những hiểu biết gì về việc giải quyết xung đột và các cách để gìn giữ sự hiệp nhất của Hội Thánh? (So sánh với Thi-thiên 133; Giảng 17:20–23; 1 Phi-e-rơ 3:8, 9).

Câu chuyện trong Giô-suê 22 trình bày một số nguyên tắc trong giao tiếp có thể áp dụng cho các mối quan hệ hằng ngày trong gia đình, Hội Thánh, và cộng đồng.

1. Khi mọi việc trở nên rắc rối, hay dường như có vấn đề, điều tốt nhất là trao đổi thay vì dồn nén nhận định của mình cho đến khi nó bùng nổ. Thật tốt khi dân sự của Đức Chúa Trời không dừng dung khi các nan đề dường như phát sinh. Dĩ nhiên, nếu các chi phái bên kia sông Giô-đanh đã giải thích trước ý định xây dựng bàn thờ, thì toàn bộ vấn đề này đã có thể tránh được.
2. Ngay cả khi ai đó tin chắc vào sự phán đoán của mình, cũng đừng vội vàng đưa ra kết luận hấp tấp. Các chi phái phía tây sông Giô-đanh đã nhanh chóng tin vào tin đồn lọt đến tai họ và vội vàng kết luận sai lầm rằng các chi phái phía đông đã bội đạo.
3. Hãy nói rõ về các vấn đề thực sự hoặc những điều bị hiểu lầm trước khi hành động dựa trên các kết luận.
4. Hãy sẵn sàng hy sinh để đạt được sự hiệp nhất. Các chi phái phía tây sông Giô-đanh đã sẵn lòng nhường một phần cơ nghiệp của mình để dung chứa các chi phái khác, nếu như việc sống bên kia sông Giô-đanh quả thật là nguyên nhân dẫn đến sự bội đạo của họ như người ta nghĩ.
5. Khi bị cáo buộc, dù đúng hay sai, hãy đưa ra một lời đáp nhẹ nhàng để xoa tan cơn giận. Đáp lại một lời buộc tội bằng một lời buộc tội khác sẽ không bao giờ dẫn đến hòa bình. Hãy cố gắng hiểu trước khi mong được người khác hiểu mình.
6. Hãy vui mừng và chúc tụng Đức Chúa Trời khi hòa bình được vãn hồi. Thật tuyệt vời khi thấy hội chúng Y-sơ-ra-ên đã bày tỏ niềm vui chân thật khi biết được động cơ thực sự của hai chi phái rưỡi. Họ không quá tự cao trong sự phán đoán của mình đến nỗi không thể thừa nhận rằng mình đã sai lầm.

Nếu các chi phái phía đông sông Giô-đanh thực sự đã bội đạo, thì dân Y-sơ-ra-ên đã phải áp dụng những yêu cầu của giao ước. Sự hiệp nhất không bao giờ có thể là lý do để thỏa hiệp lẽ thật hoặc từ bỏ các nguyên tắc Kinh Thánh. Tuy nhiên, kỷ luật trong Hội Thánh phải luôn là bước cuối cùng (chứ không phải bước đầu tiên), sau khi những nỗ lực hòa giải và sự hỗ trợ mục vụ dựa trên Lời Chúa đều thất bại. Hội Thánh của chúng ta sẽ khác biệt bao nếu những nguyên tắc đơn giản này được áp dụng một cách nhất quán!

Suy Gẫm Thêm:

“Một mặt, điều quan trọng là phải tránh sự nhu nhược trong việc đối phó với tội lỗi; nhưng mặt khác, cũng quan trọng không kém là phải lánh xa sự phán xét khắt khe và những nghi ngờ vô căn cứ...”

“Sự khôn ngoan mà người Ru-bên cùng các bạn đồng hành đã thể hiện thật đáng để noi theo. Trong khi thành thật tìm cách thúc đẩy sự nghiệp của tôn giáo chân thật, họ đã bị hiểu lầm và nghiêm khắc khiển trách; tuy nhiên, họ không tỏ ra oán giận. Họ đã lắng nghe với sự nhã nhặn và kiên nhẫn trước những lời buộc tội từ anh em mình, trước khi trình bày sự biện hộ, rồi sau đó giải thích đầy đủ động cơ và chứng minh sự vô tội của họ. Nhờ vậy, sự khó khăn vốn đe dọa đem lại những hậu quả nghiêm trọng đã được giải quyết trong sự hòa thuận.

“Ngay cả khi bị vu cáo, những người đứng về lẽ phải vẫn có thể giữ được sự bình tĩnh và khoan dung. Đức Chúa Trời biết rõ tất cả những gì bị con người hiểu lầm và giải thích sai, và chúng ta có thể yên tâm phó thác trường hợp của mình trong tay Ngài. Ngài chắc chắn sẽ minh oan cho những ai đặt lòng tin cậy nơi Ngài, cũng như Ngài đã phơi bày tội lỗi của A-cán. Những ai được thúc đẩy bởi Thánh Linh của Đấng Christ sẽ sở hữu đức yêu thương, là tình yêu thương hay nhịn nhục và nhân từ.

“Ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời để sự hiệp một và tình huynh đệ tồn tại giữa dân Ngài. Lời cầu nguyện của Đấng Christ trước khi Ngài chịu đóng đinh là để các môn đồ của Ngài được hiệp làm một, như Ngài hiệp một với Cha, hầu cho thế gian tin rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài. Lời cầu nguyện cảm động và kỳ diệu này còn vang vọng xuyên suốt dòng lịch sử, cho đến tận ngày nay; vì lời Ngài là: ‘Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu-xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa’ (Giăng 17:20). Dù chúng ta không được phép hy sinh một nguyên tắc nào của lẽ thật, thì mục tiêu thường xuyên của chúng ta vẫn phải là đạt đến tình trạng hiệp một này.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 519, 520..

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Lời khuyên của Phao-lô rằng, “coi người khác như tôn-trọng hơn mình” (Phi-líp 2:3) có thể giúp chúng ta tránh việc nghi ngờ anh chị em như thế nào?
2. Tại sao chúng ta thường phản ứng thái quá trước một tình huống vì những thất bại hoặc sai lầm trong quá khứ? Làm sao để tránh xu hướng này?
3. Hãy thảo luận tầm quan trọng của việc lắng nghe quan điểm của người khác. Làm thế nào chúng ta có thể xây dựng văn hóa lắng nghe trong hội thánh? (So sánh Gia-cơ 1:19.)
4. Chúng ta đang sống trong một xã hội mà công việc, trách nhiệm gia đình, nghĩa vụ trong hội thánh, và các bổn phận khác có thể trở nên quá sức. Nguyên tắc làm mọi việc như làm cho Chúa có thể giúp chúng ta không chỉ sống có trách nhiệm hơn, mà còn tìm thấy sự bình an trong tâm hồn như thế nào?

Đức Chúa Trời Thành Tín!



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giô-suê 21:43–45; 2 Ti-mô-thê 2:11–13; Giô-suê 23; Khải huyền 14:10, 19; Phục truyền Luật lệ Ký 6:5.*

Câu Gốc: “Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thấy đều ứng-nghiem hết” (Giô-suê 21:45).

Khi John F. Kennedy đọc diễn văn nhậm chức tổng thống Hoa Kỳ vào ngày 20 tháng 1 năm 1961, bài diễn văn của ông chỉ có 1.366 chữ, nhưng đã để lại một dấu ấn không phai mờ trong tâm trí người Mỹ. Khi khước từ đất nước mình tập trung vào trách nhiệm thay vì đặc quyền, ông nói: “Với lương tâm trong sạch là phần thưởng chắc chắn duy nhất của chúng ta, với lịch sử là vị quan tòa cuối cùng về việc làm của chúng ta, hãy cùng nhau tiến lên để dẫn dắt đất nước mà chúng ta yêu mến, hãy cầu xin sự chúc phúc và trợ giúp của Đức Chúa Trời, nhưng cũng biết rằng trên đất này công việc của Đức Chúa Trời thật sự phải là công việc của chính chúng ta.”

Cũng vậy, khi Giô-suê, người lãnh đạo cao tuổi của dân Y-sơ-ra-ên, cảm nhận rằng ông đang đến gần cuối đời, ông đã quyết định nói chuyện với các nhà lãnh đạo của dân tộc và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên (Giô-suê 23 và 24). Giô-suê chương 23 nhấn mạnh nhiều hơn đến tương lai và cách thờ phượng Đức Chúa Trời—một cách độc nhất vô nhị. Giô-suê chương 24 thì nhắc lại những hành động thành tín của Đức Chúa Trời trong quá khứ, với mục đích thúc giục một quyết định liên quan đến việc ai là Đấng duy nhất xứng đáng được thờ phượng: Đức Giê-hô-va.

Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu bài diễn văn đầu tiên của Giô-suê, trong đó ông nhìn lại những chiến thắng của dân Y-sơ-ra-ên, đồng thời vạch ra con đường cho sự thành công trong tương lai của họ.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 20 tháng 12.

Mọi Sự Đều Ứng Nghiệm

Trong Giô-suê 21:43–45, Kinh Thánh đã vẽ nên hình ảnh nào về Đức Chúa Trời? Những lời này áp dụng không chỉ cho Đất Hứa trong lịch sử mà còn cho thực tại về sự cứu rỗi của chúng ta như thế nào? (2 Ti-mô-thê 2:11–13).

Những câu Kinh Thánh này tạo thành cao điểm của cả sách cũng như phần tóm lược thần học của nó. Chúng làm nổi bật một trong những chủ đề lớn của toàn bộ sách: sự thành tín trong giao ước của Đức Giê-hô-va, Đấng giữ lời hứa và thực hiện mọi điều Ngài đã thề hứa. Đoạn ngắn này cũng tổng kết toàn bộ nội dung sách cho đến nay. Giô-suê 21:43 nói về việc phân chia và định cư đất đai (*Giô-suê 13–21*), trong khi Giô-suê 21:44 nhắc đến những chiến thắng trước kẻ thù và việc kiểm soát đất đai (*Giô-suê 1–12*). Tất cả sự hồi tưởng này đều được nhìn qua lăng kính của sự thành tín của Đức Chúa Trời. Người Y-sơ-ra-ên phải luôn ghi nhớ rằng họ không bao giờ có thể tự nhận công lao về những chiến thắng trước kẻ thù hay đất đai làm cơ nghiệp—ngoại trừ nhờ sự thành tín của Đức Chúa Trời đối với lời Ngài đã phán.

Ngài đã ban cho họ “cả xứ” (*Giô-suê 21:43*), đã phó “mọi kẻ thù nghịch vào tay họ” (*Giô-suê 21:44*), và theo “y như Ngài đã thề” (*Giô-suê 21:44*), thì “thầy đều ứng-nghiem hết” (*Giô-suê 21:45*). Việc lặp đi lặp lại từ *kol* nghĩa là “mọi sự,” sáu lần trong ba câu Kinh Thánh (*Giô-suê 21:43–45*), một lần nữa nhấn mạnh lẽ thật rằng đất đai là quà tặng từ Đức Giê-hô-va, và dân Y-sơ-ra-ên không thể tự hào cho rằng mình đã chiếm được. Chính Chúa là Đấng đã thề “ban” đất đai và đã “phó” kẻ thù vào tay họ.

Mọi thành công của dân Y-sơ-ra-ên đều phải được quy hoàn toàn cho sự khởi xướng và sự thành tín của Đức Chúa Trời. Điều này cũng hoàn toàn đúng với sự cứu rỗi của chúng ta: “Vả, ấy là nhờ ân-điển, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (*Ê-phê-sô 2:8–9*).

Thật vậy, nhấn mạnh đến sự thành tín của Đức Chúa Trời, sứ đồ Phao-lô cũng viết: “Lời này chắc-chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; lại nếu chúng ta chịu thử-thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; nếu chúng ta không thành-tín, song Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được” (*2 Ti-mô-thê 2:11–13*).

Sự thành tín của Đức Chúa Trời trong việc giữ trọn những lời hứa của Ngài mang lại cho chúng ta sự bảo đảm thế nào, rằng không một lời hứa nào của Ngài về tương lai sẽ thất bại? (Xem 1 Cô-rinh-tô 10:13 và 2 Cô-rinh-tô 1:18–20).

Dấu Hiệu Quan Ngại

Kết luận vinh hiển của cả phân đoạn (*Giô-suê 21:43–45*) bao hàm điều kiện được làm trọn là sự vâng phục. Sự thành công không bao giờ được xem là mặc nhiên, mà luôn gắn liền với sự vâng phục Lời Đức Chúa Trời. Do đó, việc phân chia đất, ngoài việc là dấu hiệu của sự thành tín của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên (*Nê-hê-mi 9:8*), còn mở ra khả năng phát triển trong tương lai tùy thuộc vào thái độ của Y-sơ-ra-ên. Liệu dân sự có thể giữ vững những gì đã đạt được không?

Đọc Giô-suê 23:1–5. Những điểm chính trong lời mở đầu của Giô-suê là gì?

Bài diễn văn của Giô-suê chuyển từ hình ảnh một người già đã cao tuổi (điều này được nhấn mạnh hai lần) sang đối tượng là dân sự, những người sẽ phải tiếp tục gánh vác sứ mạng được Đức Chúa Trời giao phó. Ông mô tả lý do tại sao việc chinh phục đất đai là có thể: chính Đức Giê-hô-va đã chiến đấu cho họ. Dẫu rằng vì sự bất trung và không tin của họ, dân Y-sơ-ra-ên phải tham gia vào chiến trận sau khi ra khỏi Ê-díp-tô, nhưng không phải nhờ sức mạnh quân sự của họ, mà chính là nhờ sự can thiệp của Đức Chúa Trời mà họ đã chiếm hữu được đất đai.

Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên được yên ổn khỏi các kẻ thù, nhưng vẫn còn một số dân tộc chưa bị đánh đuổi ra. Chiến thắng không phải là một thực tại đã hoàn tất và không thể thay đổi cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng nó luôn là một khả năng hiện hữu, tùy thuộc vào sự nường cậy liên tục và trung tín vào sự trợ giúp luôn sẵn có của Đức Chúa Trời.

Những điểm tương đồng nào giữa việc dân Y-sơ-ra-ên chinh phục Ca-na-an dưới sự lãnh đạo của Giô-suê và đời sống thuộc linh đắc thắng của Cơ Đốc nhân ngày nay? (đọc Giô-suê 23:10; Cô-lô-se 2:15; 2 Cô-rinh-tô 10:3–5; và Ê-phê-sô 6:11–18).

Những chiến thắng của dân Y-sơ-ra-ên không thể quy cho sức mạnh hay chiến lược của họ. Tương tự như vậy, chiến thắng thuộc linh trước tội lỗi và cám dỗ đã được bảo đảm nhờ sự hy sinh và sự phục sinh của Chúa Giê-su Christ, nhưng dân sự Đức Chúa Trời ngày nay phải liên tục nường nhờ vào những nguồn cung ứng thuộc linh được ban cho bởi Đức Thánh Linh để có thể sống một đời sống đắc thắng.

Với biết bao lời hứa tốt lành ở trước mặt chúng ta, tại sao chúng ta vẫn dễ dàng vấp ngã trong tội lỗi?

Ranh Giới Rõ Ràng

Dùng lại những lời đã được phán với ông ngay từ đầu sách (*Giô-suê 1:7, 8*), Giô-suê khẳng định rằng nhiệm vụ phía trước của dân Y-sơ-ra-ên không chủ yếu mang tính quân sự, mà là thuộc linh. Nó liên quan đến sự vâng phục ý muốn đã được bày tỏ của Đức Chúa Trời trong Luật pháp.

Tại sao bạn nghĩ Giô-suê lại có lập trường mạnh mẽ như vậy về mối quan hệ của Y-sơ-ra-ên với các dân tộc xung quanh? (*Giô-suê 23:6–8, 12, 13*).

Nguy cơ mà Y-sơ-ra-ên phải đối diện không phải là sự thù nghịch của các dân tộc còn sót lại, nhưng là nguy cơ đến từ tình hữu nghị với họ. Vũ khí của họ có thể không phải là mối đe dọa đối với Y-sơ-ra-ên; tuy nhiên, hệ tư tưởng và các giá trị (hoặc phản giá trị) của họ có thể gây hại nhiều hơn bất kỳ sức mạnh quân sự nào. Giô-suê hướng sự chú ý của các nhà lãnh đạo vào sự thật then chốt rằng cuộc xung đột mà họ đã và đang tham dự, trước hết và sau cùng, là một cuộc chiến thuộc linh. Vì vậy, Y-sơ-ra-ên phải duy trì bản sắc độc đáo của mình.

Sự cấm đoán trong việc kêu cầu danh của một thần khác, thể bởi thần đó, và phục sự hay sấp mình trước thần đó liên quan trực tiếp đến nạn thờ hình tượng. Trong bối cảnh Cận Đông cổ đại, danh của một vị thần đại diện cho sự hiện diện và quyền năng của thần đó. Việc kêu cầu hoặc nhắc đến tên của các thần ngoại bang trong những lời chào hằng ngày hoặc trong các giao dịch thương mại đồng nghĩa với việc thừa nhận thẩm quyền của họ và dần dần khiến dân Y-sơ-ra-ên tìm kiếm sức mạnh nơi các thần đó khi gặp khó khăn (*so sánh với Các Quan Xét 2:1–3, 11–13*).

Nguy cơ trong việc kết hôn với những người Ca-na-an còn sót lại là sự mất mát về sự tinh sạch thuộc linh của Y-sơ-ra-ên. Ý định trong lời cảnh cáo của Giô-suê không phải là cổ xúy sự thuần khiết về chủng tộc hay sắc tộc, nhưng là nhằm tránh xa sự thờ hình tượng, vốn có thể dẫn đến sự suy sụp thuộc linh của Y-sơ-ra-ên. Trường hợp của vua Sa-lô-môn là một minh chứng bi thảm về hậu quả thuộc linh do hôn nhân ngoại bang mang lại (*1 Các Vua 3:1; 11:1–8*). Trong Tân Ước, các Cơ Đốc nhân cũng được cảnh báo rõ ràng không nên lập hôn nhân với những người không tin (*2 Cô-rinh-tô 6:14*). Tuy nhiên, trong trường hợp hôn nhân đã tồn tại, sứ đồ Phao-lô không khuyên ly hôn với người phối ngẫu không tin, nhưng kêu gọi các tín hữu hãy sống một đời sống Cơ Đốc gương mẫu với hy vọng dẫn đưa người phối ngẫu đến với Chúa (*1 Cô-rinh-tô 7:12–16*).

Sự cảnh báo của Giô-suê chống lại những mối liên hệ nguy hại tất yếu dẫn đến câu hỏi về mối quan hệ của người Cơ Đốc với “thế gian.” Làm thế nào chúng ta có thể tìm được một mối quan hệ cân bằng với xã hội xung quanh mình?

CƠ THỊNH NỘ CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

Chúng ta nên hiểu thế nào về những mô tả liên quan đến cơn thịnh nộ và sự công bình báo trả của Đức Chúa Trời trong sách Giô-suê (Giô-suê 23:15, 16) và trong những chỗ khác của Kinh Thánh? (Xem thêm Dân số Ký 11:33; 2 Sử Ký 36:16; Khải huyền 14:10, 19; 15:1).

Dân Y-sơ-ra-ên đã từng trải nghiệm cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va trong thời gian đi trong đồng vắng (*Dân số Ký 11:33; 12:9*), cũng như tại Đất Hứa (*Giô-suê 7:1*), và họ hoàn toàn ý thức được hậu quả khi chọc giận Ngài bằng cách tráng trợn vi phạm giao ước. Những câu Kinh Thánh này đánh dấu đỉnh điểm trong sự nghiêm khắc của lời cảnh cáo từ Giô-suê. Thật đáng kinh ngạc khi nghe rằng Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt Y-sơ-ra-ên, vì chính từ ngữ này trước đây đã được dùng để chỉ sự diệt vong của dân Ca-na-an. Cũng chắc chắn như những lời hứa ban phước của Đức Giê-hô-va đã được ứng nghiệm một cách thành tín trên dân Y-sơ-ra-ên, thì những sự rủa sả của giao ước (*Lê-vi Ký 26; Phục truyền 28*) cũng sẽ trở thành hiện thực nếu dân sự chối bỏ giao ước. Trong bối cảnh dân Ca-na-an bị tước quyền sở hữu và hủy diệt, những câu này một lần nữa chứng minh rằng Đức Giê-hô-va là Quan Án tối cao của cả đất. Ngài tuyên chiến với tội lỗi, bất kể nó hiện hữu ở đâu. Dân Y-sơ-ra-ên không được nên thánh, cũng chẳng đạt được công trạng đặc biệt nào, chỉ bởi tham gia vào các cuộc thánh chiến, hơn là những dân ngoại về sau trở thành công cụ thi hành sự phán xét của Đức Giê-hô-va trên tuyến dân được chọn.

Việc chọn lựa nằm trong quyền tự do của Y-sơ-ra-ên: họ có thể biến những sự chắc chắn vinh hiển trong quá khứ thành nền tảng để đối diện với tương lai.

Thoạt nhìn, sự dạy dỗ của Kinh Thánh về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời dường như không tương hợp với lời khẳng định rằng Đức Chúa Trời là tình yêu thương (*Giăng 3:16; 1 Giăng 4:8*). Tuy nhiên, chính trong ánh sáng của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà giáo lý Kinh Thánh về tình yêu thương của Ngài lại trở nên càng ý nghĩa. Trước hết, Kinh Thánh bày tỏ Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, chậm nóng giận, hay thương xót, và sẵn sàng tha thứ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; Mi-chê 7:18*). Thế nhưng, trong bối cảnh một thế giới đã bị tội lỗi làm cho băng hoại, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va chính là thái độ của sự thánh khiết và công chính của Ngài khi đối diện với tội lỗi và điều ác. Cơn thịnh nộ của Ngài không bao giờ là sự bộc phát cảm xúc mang tính báo thù, cũng không bất ngờ hay vô lý. Tân Ước dạy rằng Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta (*2 Cô-rinh-tô 5:21*), và qua sự chết của Ngài, chúng ta đã được hòa giải với Đức Chúa Trời (*Rô-ma 5:10*). Ai tin Ngài sẽ không phải đối diện với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (*Giăng 3:36; Ê-phê-sô 2:3; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:10*). Khái niệm về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trình bày Ngài là Đấng phán xét công chính của vũ trụ, Đấng bênh vực lẽ công bình (*Thi thiên 7:11; 50:6; 2 Ti-mô-thê 4:8*).

Hãy Gắn Bó Với Đức Chúa Trời

Cách duy nhất để Y-sơ-ra-ên tránh khỏi cám dỗ của sự thờ hình tượng và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không phải là chỉ liên tục nhớ đến những điều “chớ làm” của giao ước, mà là nuôi dưỡng một sự trung thành ý thức và bền bỉ đối với Chúa. Động từ “gắn bó, bám chặt” với Đức Chúa Trời (*xem Phục truyền 4:4*) cũng được dùng để mô tả giao ước hôn nhân giữa vợ và chồng (*Sáng thế Ký 2:24*), hoặc lòng trung thành của Ru-tơ đối với Na-ô-mi (*Ru-tơ 1:14*). Điều quan trọng cần lưu ý là, theo sự nhận định của Giô-suê, sự trung tín đó đã đặc trưng cho dân Y-sơ-ra-ên như một dân tộc “cho đến ngày nay.” Đáng tiếc thay, lời khẳng định này sẽ không còn đúng trong những giai đoạn sau của lịch sử Y-sơ-ra-ên, như sách Các Quan Xét đã buồn bã cho thấy (*Các Quan Xét 2:2, 7, 11; 3:7, 12; 4:1, v.v.*).

Giô-suê kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên hãy yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình (*Giô-suê 23:11*; so sánh với *Phục truyền 6:5*). Tình yêu không thể bị ép buộc; nếu vậy, nó sẽ không còn là tình yêu thật sự nữa. Thế nhưng, theo nghĩa nào thì tình yêu có thể được truyền lệnh?

Để dân Y-sơ-ra-ên có thể liên tục hưởng phước hạnh của giao ước, họ phải trung thành với Đức Chúa Trời. Văn bản Hê-bơ-rơ nhấn mạnh một cách mạnh mẽ: “Hãy hết sức cẩn thận vì sự sống của chính linh hồn mình.” Từ *’ahabah* (“tình yêu”) có thể chỉ về nhiều loại tình cảm khác nhau của con người, bao gồm sự gắn bó bạn bè, sự thân mật tình dục, sự dịu dàng của tình mẫu tử, tình yêu lãng mạn, và sự trung thành đối với Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta hiểu tình yêu dành cho Đức Chúa Trời là một sự cam kết có ý thức và sự tận hiến đối với Ngài, thì tình yêu ấy có thể được truyền lệnh mà không làm sai lệch bản chất thật của nó (*so sánh với Giăng 13:34*). Đức Chúa Trời luôn có ý định rằng sự vâng phục các điều răn của Ngài phải phát xuất từ mối tương giao cá nhân với Ngài (“Ta... dẫn các ngươi đến cùng ta” [*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4*]; *Phục truyền 6:5*; *so sánh với Ma-thi-ơ 22:37*), dựa trên những gì Ngài đã làm cho họ trong lòng thương xót và tình yêu lớn lao của Ngài.

Mệnh lệnh phải yêu mến Đức Chúa Trời cũng bày tỏ bản chất song phương, nhưng không đối xứng, của tình yêu thiên thượng. Đức Chúa Trời mong muốn bước vào một mối tương giao mật thiết và cá nhân với mọi người sẵn lòng đáp lại tình yêu của Ngài. Vì vậy, tình yêu phổ quát của Ngài dành cho tất cả mọi người tạo nên khuôn khổ cho sự biểu lộ tình yêu song phương nhưng tự nguyện của chúng ta..

Chúa Giê-su đã ban một điều răn mới cho các môn đồ. Trong ý nghĩa nào điều răn này vừa mới vừa cũ? (Đọc Giăng 13:34; 15:17; 1 Giăng 3:11; so sánh Lê-vi Ký 19:18).

Suy Gẫm Thêm:

“Satan lừa dối nhiều người bằng lý thuyết có vẻ hợp lý rằng tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài lớn đến nỗi Ngài sẽ dung thứ tội lỗi trong họ; nó cho rằng, mặc dù những lời đe dọa trong Lời Đức Chúa Trời nhằm phục vụ một mục đích nào đó trong sự cai trị đạo đức của Ngài, nhưng những lời ấy sẽ không bao giờ được ứng nghiệm theo nghĩa đen. Nhưng trong mọi cách Đức Chúa Trời đối xử với các tạo vật của Ngài, Ngài luôn duy trì các nguyên tắc công bình bằng cách bày tỏ tội lỗi trong bản chất thật của nó—bằng cách chứng minh rằng hậu quả chắc chắn của nó là đau khổ và sự chết. Sự tha thứ vô điều kiện cho tội lỗi chưa từng có, và cũng sẽ không bao giờ có. Một sự tha thứ như vậy sẽ cho thấy sự từ bỏ các nguyên tắc công bình, vốn là nền tảng của chính quyền Đức Chúa Trời. Điều đó sẽ khiến cả vũ trụ chưa sa ngã phải kinh hãi. Đức Chúa Trời đã trung tín chỉ ra hậu quả của tội lỗi, và nếu những lời cảnh báo này không đúng, làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng những lời hứa của Ngài sẽ được ứng nghiệm? Cái gọi là lòng nhân từ mà loại bỏ sự công chính thì không phải là nhân từ, nhưng là sự yếu đuối.

“Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống. Ngay từ ban đầu, mọi luật pháp của Ngài đều được thiết lập cho sự sống. Nhưng tội lỗi đã xen vào trật tự mà Đức Chúa Trời đã thiết lập, và sự bất hòa theo sau. Chẳng nào tội lỗi còn tồn tại, đau khổ và sự chết là không thể tránh khỏi. Chỉ vì Đấng Cứu Chuộc đã mang lấy sự rửa sạch của tội lỗi thay cho chúng ta, con người mới có hy vọng thoát khỏi những hậu quả kinh khiếp của nó trong chính bản thân mình.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 522.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy xem xét những bằng chứng về sự thành tín của Đức Chúa Trời trong đời sống bạn. Bạn có thể chỉ ra những điều nào? Đồng thời, bạn phản ứng thế nào khi mọi việc không xảy ra như bạn hy vọng hay cầu nguyện, hoặc khi những lời hứa đã cầu xin dường như được đáp lại bằng sự im lặng?
2. Hãy thảo luận sự dạy dỗ của Kinh Thánh về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Bạn sẽ trình bày cơn thịnh nộ của Chúa như một phần của tin lành như thế nào?
3. Bạn có thể rút ra những nguyên tắc nào từ bài học tuần này liên quan đến việc giao tiếp với những người không tin? Làm thế nào chúng ta có thể giữ được những ranh giới rõ ràng trong nguyên tắc và thực hành, trong khi vẫn hòa mình với mọi người để phục vụ họ và chăm lo cho phúc lợi của họ?
4. Những trở ngại nào ngăn cản bạn gắn bó với Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng?

Hãy Chọn Ngày Nay!



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giô-suê 24; Sáng thế Ký 12:7; Phụ truyền Luật-lệ Ký 17:19; Phục truyền 5:6; 1 Các Vua 11:2, 4, 9; 2 Ti-mô-thê 4:7, 8.*

Câu Gốc: “Nếu chẳng thích cho các người phục-sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự, hoặc các thần mà tổ-phụ các người đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các người ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va” (Giô-suê 24:15).

C hương cuối cùng của sách Giô-suê được đặt trong bối cảnh của một nghi lễ tái lập giao ước, lần này được cử hành bởi vị lãnh tụ già nua của Y-sơ-ra-ên. Mặc dù chương này không phải là một bản giao ước mới, nhưng là một bản tường thuật về nghi lễ tái lập giao ước, nó vẫn mang đầy đủ các yếu tố tương tự như những bản hiệp ước bá chủ chư hầu ở Cận Đông cổ đại: (1) lời mở đầu, trong đó vị bá chủ, người khởi xướng hiệp ước, được xác định; (2) phần tóm lược lịch sử, mô tả mối quan hệ giữa vị bá chủ và chư hầu; (3) các điều khoản giao ước, yêu cầu chư hầu phải thể hiện sự trung thành tuyệt đối với bá chủ, dựa trên và được thúc đẩy bởi lòng biết ơn; (4) những phước lành dành cho sự vâng phục và những sự rủa sả khi vi phạm giao ước; (5) những nhân chứng làm chứng cho lời cam kết của chư hầu; (6) việc lưu trữ văn bản để được đọc lại trong tương lai; và (7) sự phê chuẩn giao ước.

Giô-suê đã gần đến cuối đời, và không có ai được chỉ định kế nhiệm ông. Việc tái lập giao ước này chính là lời nhắc nhở cho dân Y-sơ-ra-ên rằng Vua của họ chính là Đức Giê-hô-va, và nếu họ giữ lòng trung thành với Ngài, họ sẽ được hưởng sự che chở của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên không cần một vị vua loài người. Là một dân tộc thần quyền, họ phải luôn ghi nhớ rằng Đấng duy nhất làm Vua của họ chính là Chúa.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, 27 tháng 12.

Các Người Đã Ở Đó!

“Giô-suê bèn nhóm-hiệp các chi-phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên, các quan-trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời” (Giô-suê 24:1).

Si-chem là nơi Áp-ra-ham đã lập bàn thờ ngay khi ông đến xứ, và cũng là nơi Đức Chúa Trời lần đầu tiên ban cho ông lời hứa về đất (Sáng thế Ký 12:6, 7). Giờ đây, khi những lời hứa ban cho Áp-ra-ham đã được ứng nghiệm, dân Y-sơ-ra-ên tái lập giao ước với Đức Chúa Trời ngay tại chính nơi lời hứa đầu tiên đã được ban ra. Lời kêu gọi của Giô-suê gợi nhớ lời Gia-cốp: “Hãy dẹp các tượng-thần ngoại-bang khỏi giữa các người” (Giô-suê 24:23; so sánh với Sáng thế Ký 35:2-4). Chính địa điểm của sự kiện này đã mang ý nghĩa kêu gọi dân sự bày tỏ sự trung thành trọn vẹn với Chúa và từ bỏ mọi “thần khác.”

Đọc Giô-suê 24:2-13. Chủ đề chính trong sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên là gì?

Đức Chúa Trời chính là chủ thể trung tâm của toàn bộ quá khứ được ôn lại: “Ta ban”, “ta sai”, “ta đem”, “ta đã làm”, “ta dẫn”, “ta đã diệt”, “ta giải-cứu các người,” v.v. Dân Y-sơ-ra-ên không phải là nhân vật chính trong câu chuyện, mà là đối tượng của hành động. Chính Đức Chúa Trời đã tạo lập nên dân Y-sơ-ra-ên. Nếu Ngài đã không can thiệp vào đời sống Áp-ra-ham, thì họ đã vẫn còn phục vụ các thần tượng như bao người khác. Sự hiện hữu của dân Y-sơ-ra-ên như một quốc gia không phải do công trạng của tổ phụ nào, mà hoàn toàn là kết quả của ân điển Đức Chúa Trời. Việc họ được định cư trong xứ không phải là lý do để tự hào, nhưng chính là lý do họ phải phục sự Đức Chúa Trời.

Bài diễn từ của Chúa chứa đựng sự thay đổi năm lần giữa đại từ “các người” và “tổ phụ các người.” Các tổ phụ và thế hệ đang đứng tại Si-chem được xem như một. Giô-suê đang minh chứng điều mà Môi-se đã khẳng định trong Phục truyền 5:3, rằng Đức Giê-hô-va không chỉ lập giao ước với các tổ phụ mà còn với tất cả những người đang hiện diện vào thời điểm Giô-suê đang nói. Phần lớn số người ở đó chưa từng kinh nghiệm cuộc Xuất Hành. Không phải “tất cả” đều có mặt tại Hô-rếp. Thế nhưng Giô-suê nói rằng tất cả họ đều đã có mặt. Tóm lại, những bài học của quá khứ phải được mỗi thế hệ mới tiếp nhận. Đức Chúa Trời, Đấng đã hành động cho tổ phụ trong quá khứ, cũng sẵn sàng hành động cho thế hệ hiện tại.

Những cách nào để chúng ta, như là Hội Thánh, có thể nhận thức rõ hơn về trách nhiệm chung tập thể—tức là hiểu rằng những gì chúng ta làm đều ảnh hưởng đến toàn thể Hội Thánh?

Cách Thành Tâm và Trung Tín

Giô-suê đã kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên làm gì (Giô-suê 24:14–15)? Phục sự Đức Giê-hô-va “cách thành-tâm và trung-tín” nghĩa là gì?

Lời kêu gọi của Giô-suê bày tỏ rõ ràng rằng dân Y-sơ-ra-ên phải quyết định: hoặc là trung tín với Đấng Tạo Hóa của mình để giữ được sự khác biệt riêng biệt, tiếp tục sống trong đất hứa; hoặc là quay trở lại, trở thành một trong số nhiều dân tộc thờ hình tượng, sống mà không có bản sắc, không mục đích, không sứ mạng. Quyết định ấy thuộc về họ.

Lời kêu gọi của Giô-suê có hai phần: dân Y-sơ-ra-ên phải kính sợ Đức Giê-hô-va và phục sự Ngài “cách thành-tâm và trung-tín.” Kính sợ Đức Giê-hô-va không có nghĩa là sống trong sự run rẩy triền miên hay trong bất an cảm xúc. Đúng hơn, nó nói đến lòng tôn kính và kính sợ phát sinh từ sự nhận thức về sự vĩ đại, thánh khiết và vô hạn không thể dò thấu của Đức Chúa Trời một bên, và sự nhỏ bé, tội lỗi, hữu hạn của con người chúng ta bên kia. Kính sợ Đức Chúa Trời là sự ý thức thường xuyên về tầm vóc lớn lao trong những đòi hỏi của Ngài, là sự nhận biết rằng Ngài không chỉ là Cha Thiên Thượng mà còn là Vua Tối Cao của chúng ta. Nhận thức như vậy sẽ dẫn đến một đời sống vâng phục Đức Chúa Trời (*Lê-vi Ký 19:14; Lê-vi Ký 25:17; Phục truyền 17:19; 2 Các Vua 17:34*). Nếu “sự kính sợ” mô tả thái độ nội tâm mà người Y-sơ-ra-ên phải có, thì kết quả thực tế của sự tôn kính Đức Chúa Trời chính là sự phục sự Ngài.

Sự phục sự mà Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi dân Y-sơ-ra-ên được đặc trưng bởi hai thuật ngữ Hê-bơ-rơ: “cách thành-tâm” và “cách trung-tín.” Thuật ngữ thứ nhất (*tamim*) thường được dùng như một tính từ để mô tả sự toàn vẹn của con sinh tể. Thuật ngữ thứ hai mô tả sự phục sự của Y-sơ-ra-ên là “chân thật,” hay “trung tín” (tiếng Hê-bơ-rơ: *emet*). Thuật ngữ này thường gợi ý đến sự bền vững và kiên định, và thường được dùng để chỉ về Đức Chúa Trời, Đấng vốn dĩ có bản tính trung tín, được bày tỏ đối với dân Y-sơ-ra-ên.

Một người trung tín là người đáng tin cậy và có thể phó thác. Về cơ bản, Giô-suê đang kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên bày tỏ cùng một sự trung tín với Đức Chúa Trời mà chính Ngài đã tỏ ra với dân Ngài trong suốt dòng lịch sử. Đó không chỉ là sự tuân thủ bên ngoài đối với những đòi hỏi của Ngài, nhưng là sự tuân phục phát sinh từ một tấm lòng toàn vẹn không chia rẽ. Đời sống họ phải phản chiếu lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời vì những gì Ngài đã làm cho họ. Về thực chất, đó cũng chính là cách mà chúng ta ngày nay phải đối xử với Chúa Giê-su.

Đối với bạn, phục sự Chúa “cách thành-tâm và trung-tín” nghĩa là gì? Những yếu tố nào trong đời sống bạn đang làm xao lãng, ngăn trở sự tận hiến trọn vẹn của bạn cho Đức Chúa Trời?

Tự Do Để Phục Sự

Là một lãnh đạo trung tín, Giô-suê tôn trọng ý chí tự do của dân sự và mong rằng Y-sơ-ra-ên sẽ chọn phục sự Đức Chúa Trời cách tự nguyện chứ không bị ép buộc. Điều này được nhấn mạnh qua việc sử dụng động từ “chọn” (*Giô-suê 24:22*). Trong nhiều đoạn khác, từ *bahar* (“chọn”) được dùng để miêu tả việc Đức Giê-hô-va chọn dân Y-sơ-ra-ên (*Phục truyền 7:6-7; 10:15; 14:2*). Sau khi được Đức Chúa Trời chọn, Y-sơ-ra-ên vẫn có thể nói “không” với Ngài, nhưng điều đó sẽ là phi lý và vô nghĩa. Họ có thể nói “vâng” với Ngài để được sống, hoặc quay lưng và diệt vong.

Dân Y-sơ-ra-ên đã đáp lại lời kêu gọi của Giô-suê như thế nào (*Giô-suê 24:16-18*)? Tại sao bạn nghĩ Giô-suê lại phản ứng như vậy trước câu trả lời của họ (*Giô-suê 24:19-21*)?

Trong câu trả lời dứt khoát đầy tích cực, dân Y-sơ-ra-ên nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời của các tổ phụ giờ đây cũng chính là “Đức Chúa Trời chúng tôi” (*Giô-suê 24:17-18*), và họ sẵn sàng phục sự Ngài với lòng trung thành tuyệt đối. Sau lời xác quyết mạnh mẽ như vậy, chúng ta có thể mong chờ Giô-suê sẽ đưa ra những lời khích lệ, xác nhận. Thế nhưng, thực tế không phải như vậy. Cuộc đối thoại giữa Giô-suê và dân sự chuyển hướng một cách đột ngột, trong đó Giô-suê dường như đóng vai trò như người phản biện. Ông chuyển từ việc nói về sự quan phòng đầy ân điển của Đức Chúa Trời trong quá khứ sang cảnh báo dân sự bằng hình ảnh về một Đức Chúa Trời không dễ dàng để phụng sự.

Giô-suê biết rõ sự bất ổn của thể hệ đầu tiên, những người cũng từng hứa nguyện vâng phục Đức Chúa Trời với những lời lẽ tương tự (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:8; 24:3; Phục truyền 5:27*), nhưng ngay khi những lời ấy còn ở trên môi, họ đã quên lời hứa của mình (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32*). Do đó, qua lối nói hùng biện, Giô-suê muốn khiến dân Y-sơ-ra-ên ý thức một số điều:

Thứ nhất, quyết định phục sự Đức Chúa Trời là một quyết định hệ trọng. Nó phải định hình toàn bộ đời sống dân tộc theo sự mặc khải của Ngài. Những phước lành khi theo đuổi mục tiêu đó là hiển nhiên, nhưng hậu quả của sự bất tuân cũng cần phải được hiểu cách trọn vẹn. Sự tha thứ tội lỗi không phải là một quyền bất khả xâm phạm của con người, mà là một phép lạ của ân điển Đức Chúa Trời.

Thứ hai, quyết định của dân Y-sơ-ra-ên trong việc phục sự Đức Chúa Trời phải là quyết định tự nguyện của chính họ, không phải là điều bị áp đặt bởi một nhà lãnh đạo, kể cả Giô-suê.

Thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên phải nhận thức rằng con người không thể tự sức mình mà phục sự Đức Chúa Trời. Sự phục sự Ngài không phải là việc tuân giữ một cách máy móc những điều khoản của giao ước, nhưng qua một mối quan hệ cá nhân với Chúa Cứu Thế (*so sánh với Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1, 2; Phục truyền 5:6, 7*).

Nguy Cơ của Sự Thờ Hình Tượng

Đọc Giô-suê 24:22–24. Tại sao Giô-suê cần phải lặp lại lời kêu gọi dân sự dẹp bỏ các thần tượng?

Mối đe dọa của sự thờ thần tượng không phải chỉ là lý thuyết. Trước đó, tại đồng bằng Mô-áp, trong một bối cảnh tương tự, Môi-se cũng đã kêu gọi dân sự đưa ra quyết định như vậy (*Phục truyền 30:19, 20*). Những thần tượng được nói đến ở đây không phải là những thần của Ai Cập hay những thần ở bên kia sông, nhưng là những thần “ở giữa họ.” Vì vậy, Giô-suê khẩn thiết kêu gọi dân sự hướng lòng mình về cùng Đức Giê-hô-va. Thuật ngữ Hê-bơ-rơ được dùng ở đây là *natah*, nghĩa là “kéo ra,” “ngiêng về,” “cúi xuống.” Nó mô tả một Đức Chúa Trời sẵn sàng cúi xuống để lắng nghe lời cầu nguyện (*2 Các Vua 19:16; Thi thiên 31:2, 3; Đa-ni-ên 9:18*), và cũng chính là thái độ được các tiên tri sau này kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên phải có (*Ê-sai 55:3; Giê-rê-mi 7:24*). Từ này cũng được dùng để chỉ sự bội đạo của Sa-lô-môn khi lòng ông nghiêng theo các thần ngoại bang (*1 Các Vua 11:2, 4, 9*). Bản chất của lòng con người tội lỗi vốn không tự nhiên nghiêng mình và lắng nghe tiếng Chúa. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải đưa ra những quyết định có ý thức để hướng lòng mình về sự thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời.

Câu trả lời của dân Y-sơ-ra-ên được chép lại nguyên văn: Chúng tôi sẽ “nghe theo tiếng Ngài.” Cụm từ này nhấn mạnh khía cạnh mỗi quan hệ trong sự vâng phục. Dân Y-sơ-ra-ên không được kêu gọi chỉ để tuân theo những luật lệ vô hồn một cách máy móc. Giao ước nói đến một mối quan hệ sống động với Đức Giê-hô-va, điều này không thể được diễn đạt trọn vẹn chỉ qua những quy định. Tôn giáo của dân Y-sơ-ra-ên vốn không bao giờ nhằm trở thành một hệ thống luật pháp khắt khe, nhưng là một cuộc đối thoại liên tục trong đức tin và tình yêu với một Đấng Cứu Rỗi thánh khiết và đầy lòng thương xót.

Ngay cả sau ba lần dân sự hứa nguyện sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, điều đó ngụ ý, theo lời Giô-suê truyền dạy, việc dẹp bỏ các thần ngoại bang khỏi giữa họ, thì Kinh Thánh không hề ghi nhận rằng điều ấy thực sự đã xảy ra. Suốt cả sách Giô-suê, việc ghi chép về việc thực hiện những mệnh lệnh của Giô-suê (hay của Môi-se) vốn là minh chứng cho sự vâng phục. Nhưng sự thiếu vắng điều đó ở cuối sách khiến cho lời khấn nài của Giô-suê trở thành một lời kêu gọi bỏ ngỏ. Lời kêu gọi trọng tâm của cả sách Giô-suê là phục sự Đức Giê-hô-va không chỉ dành cho thế hệ của Giô-suê, mà còn dành cho mọi thế hệ mới của dân Đức Chúa Trời, những người sẽ đọc hoặc nghe sứ điệp này.

Bạn đã bao lần hứa với Chúa rằng mình sẽ làm điều gì đó nhưng rồi lại không thực hiện? Tại sao? Câu trả lời của bạn cho thấy điều gì về ân điển của Ngài?

Kết Thúc Tốt Đẹp

Hãy đọc những lời kết của sách Giô-suê được ghi lại bởi một người được Thánh Linh soi dẫn (Giô-suê 24:29–33). Những lời này không chỉ nhìn lại cuộc đời của Giô-suê mà còn hướng về tương lai như thế nào?

Trong phần kết, khi thuật lại sự qua đời của Giô-suê và thấy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa, sách Giô-suê khép lại với một lời kết trang nghiêm. Khi kể lại chung về việc chôn cất Giô-suê, Ê-lê-a-sa, và hài cốt của Giô-sép, tác giả đã tạo nên một sự tương phản giữa cuộc sống bên ngoài đất hứa và sự khởi đầu của cuộc sống trong đất hứa. Không còn cần phải lưu lạc nữa. Di hài của các nhà lãnh đạo không còn phải mang theo trong hành trình nữa. Các tổ phụ xưa chôn cất thân nhân của họ trong hang (*Sáng thế Ký* 23:13, 19; 25:9, 10), hoặc trên mảnh đất mua tại Si-chem (*Sáng thế Ký* 33:19). Giờ đây, cả dân tộc chôn cất những nhà lãnh đạo của mình trong chính cơ nghiệp đã được ban cho họ, qua đó cảm nhận được sự bền vững. Những lời hứa đã được ban cho các tổ phụ nay đã được ứng nghiệm. Sự thành tín của Đức Giê-hô-va chính là sợi chỉ xuyên suốt lịch sử, kết nối hậu duệ của Y-sơ-ra-ên với hiện tại và tương lai.

Những đoạn kết của sách không chỉ gắn kết toàn bộ câu chuyện với một bức tranh rộng lớn hơn trong quá khứ, mà còn mở ra con đường cho tương lai. Cựu Tổng Giám mục Canterbury, George Cary, trong một bài diễn thuyết tại nhà thờ Holy Trinity ở Shrewsbury, đã tuyên bố rằng Giáo hội Anh “chỉ cách sự diệt vong đúng một thế hệ.”

Thật vậy, Hội Thánh luôn chỉ cách một thế hệ nữa là diệt vong, và điều đó cũng đúng đối với dân sự của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Một chương lớn trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên đã khép lại. Tương lai của họ tùy thuộc vào những câu trả lời mà họ sẽ đưa ra cho các câu hỏi liên quan đến tương lai. Liệu dân Y-sơ-ra-ên có trung thành với Chúa không? Liệu họ có thể tiếp tục hoàn tất công tác còn dang dở là chiếm hữu trọn vẹn đất hứa không? Liệu họ có thể bám chặt lấy Đức Giê-hô-va và không bị vướng vào sự thờ thần tượng chăng? Một thế hệ dưới sự lãnh đạo của Giô-suê đã trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng liệu thế hệ kế tiếp có duy trì cùng một hướng đi thuộc linh đã được vạch ra bởi vị lãnh đạo vĩ đại này không? Mỗi thế hệ tiếp nối của dân Đức Chúa Trời, khi đọc sách Giô-suê, đều phải đối diện với những câu hỏi tương tự. Thành công của họ tùy thuộc vào bản chất của những câu trả lời họ đưa ra trong đời sống hằng ngày, và cách họ đáp ứng với những lẽ thật mà họ đã được thừa hưởng.

Giô-suê, cũng như sứ đồ Phao-lô, đã “đánh trận tốt lành” (2 Ti-mô-thê 4:7). Vậy, bí quyết thành công của Giô-suê là gì? Bạn cần đưa ra những quyết định nào hôm nay để có thể kết thúc cuộc đời mình với cùng sự bảo đảm về sự cứu rỗi?

Suy Gẫm Thêm:

“Trong đoàn dân đông đảo ra khỏi Ê-díp-tô có nhiều người từng là kẻ thờ hình tượng; và sức mạnh của thói quen đó đã khiến cho sự thực hành này, ở một mức độ nào đó, vẫn tiếp tục cách kín đáo ngay cả sau khi đã định cư tại Ca-na-an. Giô-suê nhận biết điều ác này giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên, và ông thấy rõ những hiểm họa sẽ phát sinh từ đó. Ông hết lòng mong muốn thấy một cuộc cải chánh triệt để trong dân sự Hê-bơ-rơ. Ông biết rằng nếu dân sự không dứt khoát quyết định phục sự Đức Giê-hô-va hết lòng, thì họ sẽ tiếp tục xa cách Ngài ngày càng nhiều hơn. . . . Trong khi một phần dân Hê-bơ-rơ là những người thờ phượng thiêng liêng, thì nhiều người khác chỉ là những kẻ giữ hình thức; không có nhiệt thành hay thành tâm đặc trưng cho sự phục vụ của họ. Một số khác là những kẻ thờ thần tượng trong lòng, nhưng lại hổ thẹn không dám xưng nhận mình là như vậy.”—Ellen G. White, *Signs of the Times*, 19 tháng 5, 1881.

“Bản giao ước trọng thể này đã được chép vào trong sách luật pháp, để được gìn giữ cách thánh khiết. Kế đó, Giô-suê dựng một hòn đá lớn dưới cây sồi gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. ‘Rồi Giô-suê nói cùng cả dân-sự rằng: Kìa, hòn đá nầy sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng’ (Giô-suê 24:27). Tại đây, Giô-suê đã công khai tuyên bố rằng những lời dạy dỗ và cảnh báo của ông với dân sự không phải là lời riêng của ông, nhưng là lời của Đức Chúa Trời. Hòn đá lớn này sẽ đứng làm chứng cho các thế hệ kế tiếp về sự kiện mà nó được dựng lên để kỷ niệm, và sẽ làm chứng nghịch lại dân sự, nếu họ lại sa ngã vào sự thờ hình tượng.”—Ellen G. White, *Signs of the Times*, 26 tháng 5, 1881.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy thảo luận ý nghĩa của câu: “Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời ký-tà” (Giô-suê 24:19). Theo nghĩa nào thì Đức Chúa Trời là Đấng ký-tà?
2. Tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời liên hệ thế nào đến sự tự do chọn lựa mà Ngài ban cho chúng ta? Nghĩa là, liệu chúng ta có thể thật sự yêu thương nếu chúng ta không thực sự có tự do không? Tình yêu chân thật có bao giờ bị ép buộc không? Nếu không, thì tại sao?
3. Có những cách thực tế nào để các nhà lãnh đạo Hội Thánh ngày nay có thể truyền lại ngọn đuốc đức tin cho thế hệ kế tiếp?
4. Hãy suy nghĩ về cuộc đời của Giô-suê và kết luận rằng suốt cả đời ông, dân Y-sơ-ra-ên đã phục sự Đức Giê-hô-va. Bạn muốn người khác rút ra kết luận gì về cuộc đời của chính bạn?